

Một thảng cảnh đẹp đầy thơ mộng
ở thành phố California Mỹ quốc

PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**

153

15 - 7 - 1965

- Người chiến quốc **THIỆU-SƠN**
- Tuấn, chàng trai nước Việt **NGUYỄN-VỸ**
- * So sánh lực lượng nguyên tử .
giữa Nga-Mỹ ngày nay. . . . **TRÌNH-XUYẾN**
- * Chánh tình Algérie và hội nghị
Á Phi, tại sao thất bại ? **QUANG-MINH**
- Ngoại tình (truyện ngắn) **NHẤT-TUẤN**
- Nguyễn-Thông con người có mối
cảm hoài bí thiết **PHẠM-VĂN-SƠN**
- Chuyện một vì vua ba lần truất phế **TÍN-KHANH**
- Thần thoại Hy Lạp **ĐÀM-QUANG-THIỆN**
- Nhật Bồn sau ngày đệ
nhị thế chiến **NGUYỄN-QUANG**
- Bức thư Paris : đợi thơ nhà. **NGUYỄN-VĂN-CỒN**
- * Vụ án cầu Remagen **KIM-GIANG**
- Vũng lầy (truyện dịch) **CHIỆU CHIỆU**
- **THƠ : TÔN-NỮ-HỖ-KHƯƠNG, YÊN-BÀNG,**
PHƯƠNG-DUYÊN, THƯƠNG-LAN, THANH-TRÀ v.v...

TRUYỆN DÀI

- **NGƯỜI TÙ 69** của **NGUYỄN-VỸ**
- **LỬA TÌNH** của **TRẦN-TUẤN-KIỆT**
(xem mục lục đầy đủ ở trang 5 - 6)

Wason
AP95
V6 P57

BẠN ĐỌC PHỔ - THÔNG HÃY ĐÓN XEM

MỒ HÔI NƯỚC MÁT

truyện dài của NGUYỄN-VỸ

sẽ phát - hành vào dịp
TRUNG - THU 1965

và sẽ lần lượt xuất-bản

LỢI NGƯỢC I, II

truyện dài của Diệu-Huyền

- MÌNH ƠI ! I, II, III, IV. của Diệu-Huyền
- NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ LỪNG DANH TRÊN THẾ-GIỚI I, II của Nguyễn-Vỹ
- VĂN THI-SĨ TIỀN CHIẾN của Nguyễn-Vỹ
- CUỘC ĐỜI CỦA CÁC DANH-NHÂN của TÀN-PHONG
- THƠ LÊN RUỘT của DIỆU-HUYỀN

những sách trên đều do

Phò - Thông Tùng - Thư
xuất-bản và ấn hành

CARDIOCORINE

Thuốc giọt



DÙNG CHO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM

Cardiocorine

TRỊ: *YẾU TIM, SUY NHƯỢC MỆT. MỎI, NGẤT SỈU*

Viện bảo-chế NGUYỄN-CHI
Số 2, Tự-Đức Saigon

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CARDIOCORINE



PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỒ BIÊN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ
Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 21.553



NĂM THỨ VII ★ SỐ 153 ★ 15-7-1965

1.— Trung thành với sự mạng	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
2.— Vụ án cầu Remagen	Kim-Giang	10 — 17
3.— Nước Nhật sau ngày thất trận .	Nguyễn-Quang	18 — 28
4.— Hoài niệm (thơ)	Thanh-Trà	29
5.— Nguyễn-Thông, một tâm sự hoài nam	Phạm-văn-Sơn	30 — 34
6.— So sánh lực lượng chiến tranh Nga-Mỹ	Trình-Xuyên	35 — 41
7.— Bài thơ không đề (TĐBN)	Hỷ-Khương	42 — 43
8 — Ngoại tình (truyện ngắn)	Nhất-Tuấn	44 — 52
9.— Danh nhân thế giới: Phở-Nghi	Tín-Khanh	53 — 61
10.— Thà xưa đừng quên nhau (thơ) . . .	Thương-Lan	62
11 — Mít mù (văn nghệ bạn trẻ)	Vương-kim-Liên	63 — 68
12.— Thần thoại Hy Lạp	Đàm-quang-Thiện	69 — 73
13.— Cầu nguyện (thơ)	Phương-Duyên	74
14 — Người chiến quốc	Thiếu-Sơn	75 — 79

15.— Bức thư Paris	Nguyễn-văn-Cần	80	—	85
16.— Vững lầy (truyện ngoại quốc)	Chiêu-Chiêu	86	—	94
17.— Chảnh tình Algérie hiện nay	Quang-Minh	95	—	105
18.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	106	—	109
19.— Phiên sầu (thơ)	Yên-Bàng			110
20.— Lửa tình (truyện dài)	Trần-tuấn-Kiệt	111	—	115
21.— Mặc-Tử	Lê-Thứ	116	—	120
22.— Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	121	—	124
23.— Đáp bạn bốn phương	Diệu-Huyền	125	—	130
• Tranh vẽ	Ngọc-Dũng			
• Trình bày	Nguyễn-Minh			



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chi quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chi PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chi PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- * Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

• Tổng phát hành PHỒ THÔNG toàn quốc:
ĐỒNG NAI, 270, Đền-Thám — Saigon

• Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu^U

• Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

• Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
(vente — abonnements — Publicité)

trung thành với sứ mạng

* NGUYỄN-VỸ

↑
TRONG một thời - thế
mà xã-hội loài người
bị lâm vào sa-đọa, mà mọi
cơ cấu tinh-thần và vật-
chất hầu như xô đẩy đời
sống vào vực thẳm của vô-
ý-thức, chỉ có Văn-hóa là
còn nhắc nhở chúng ta nhớ
rằng nó là nguồn an-ủi và
cứu-vãn vô tận cho phẩm
giá của con người.

Bởi vì, chỉ có Văn-hóa là tồn-tại trong lúc tất cả đều lần-lượt tiêu-vong. Chỉ có Văn hóa làm cho con người trở thành người, làm cho nó được gần các đấng Thiêng-liêng.

Văn-hóa, là thực hiện hãnh-diện nhất của bao nhiêu thời-đại, tư-tưởng cao-quý nhất và chân-chánh nhất.

Thử tưởng mỗi người trong chúng ta sẽ trở thành cái gì nếu chẳng còn gì cả sau những tranh giành quyền-lợi bằng máu, bằng lửa, bằng hận thù ?

Quyền được sống còn có ý-nghĩa gì nếu con người bảo-vệ quyền đó, và xử dụng nó trong sự đeo đuổi lợi-lộc của vật-chất mà thôi ?

Chúng ta có thể bị đe-dọa bởi lòng tàn ác của đồng-loại, và bởi cả những thù địch của công-lý loài người, nhưng chúng ta tìm được sự an-dật an-toàn và bất-khả xâm-phạm trên những đỉnh cao tốt-vời, huyền-diệu của Trí-óc. Nơi đây Văn-hóa mở những chân trời bao-la mà không có thù-hằn nào, không có sức bạo tàn nào có thể làm chuyển động bởi tiếng cười ma-quái của chúng.

Nơi đây không còn vang dội tiếng gầm

thét của máu lửa.

Tất cả những đợt sóng thủy-triều dâng lên rồi xuống Đó là định-luật của sự thu-hút vũ-trụ. Chỉ có Văn-hóa là thoát khỏi định mệnh ấy.

Nó không phải một làn sóng nổi dậy từ lòng đại-dương rồi vào chết trên bãi cát, để lại một chút bọt không hình không bóng.

Nó vĩnh-cửu, không có thời-gian và không-gian.



Say-sưa với vẻ đẹp bất-diệt của Văn-hóa, chúng ta là những con người không bao giờ tàn-phế, không bao giờ già.

Vinh hay nhục, chúng ta vẫn trung thành với sứ mạng thiêng-liêng của nhà văn.

Cho đến khi chúng ta chết, sứ mạng ấy vẫn còn, bởi trách-nhiệm vẫn còn, với trăm nghìn thế-hệ sau.

Cho nên chúng ta luôn luôn hãnh diện, không bao giờ đầu-hàng, không bao giờ sụp lạy trước hung-thần định-mệnh.

N, V.

Từ ngày 1-3-45, quân đội
Đông-Minh thuộc quyền
Tướng Eisenhower tiến vào
đất Đức, dọc theo sông Rhin
như vũ bão. Mặt khác, quân
Nga cũng ở ạt tấn công. Đức
quốc xã chỉ chờ ngày tiêu
diệt.

Khắp nơi, quân Đức đảo
ngũ như nước vỡ bờ. Tinh
thần của các tướng tá suy
nhược chưa từng thấy.

Nguyên do là ở ưu thế
uyệt đối của quân Đông-Minh
đã đánh, mà một trong những
động cơ chính là tinh thần
sợ chiến bại của Hitler, đã
biến ông ta thành một con
người khát máu đến cao-độ.

Vào thời kỳ này, Hitler ra
lệnh tổ chức những Tòa án
binh lưu động, đi khắp các
chiến trường, xét tội nhân
Đức không cần hồ sơ, không
cần biện luận. Các tướng tá
có công nhất đã lần lượt bị
rơi đầu, vùi thân dưới mây
phân đất vì lý do độc nhất
là để « thua Mỹ », hay chậm
thi hành thượng lệnh. Lòng
căm phẫn của quân đội tràn
ngập, ăn loang đến dân chúng
khắp nơi, làm cho ưu thế của
Đông-Minh càng tăng, và cuộc
thế chiến thứ hai càng chóng
đến ngày kết thúc.

MỘT TRONG BỐN
SỰ KIỆN
QUAN TRỌNG NHẤT
TRONG
ĐỆ NHỊ
THẾ CHIẾN

VỤ
ÁN
CẦU

REMAGEN

★ Kim-Giang

Một trong những vụ điển
hình nhất, mà Tướng Eisen-
hower đã gọi là : « Một trong
bốn sự kiện quan trọng nhất
trong đệ nhị thế chiến », là vụ
chiếm cầu Remagen qua sông
Rhin... Vì quân Đức không

phá kịp, đã giúp sức cho
Đông-minh chiến thắng sớm
được mấy tháng.

★

Chiếc cầu chiến lược

Ngày 6-3-1945, đơn vị phụ
trách giữ cầu Remagen được
tăng cường rất mạnh, vì đây
là một cứ điểm trọng yếu.
Nếu không kịp hủy phá, quân
Đông-minh sẽ vượt qua sông
Rhin và Đức sẽ không còn
cách gì chống đỡ được nữa.

Thiếu tá Schiller được chỉ
định về chỉ huy đơn vị này
gồm thêm 3 tiểu đoàn bộ binh
một đơn vị trọng pháo và một
đơn vị chống chiến xa. Việc
này an ủi phần nào tinh thần
quân Đức nhưng những sự
kiện khác lại làm họ thêm rối
trí hơn.

Những đơn vị chung quanh
đào ngũ hàng loạt: Nào đại
pháo, xe vận tải đủ kiểu, xe
các tướng tá bẹp núc lưu động
v.v... cùng gần hết binh sĩ đều
lén trốn lẩn. Đơn vị phòng hỏa
tiễn Fon cũng được lệnh qua
bên kia sông để tránh không
cho quân địch chiếm đoạt và
nếu cần thì phá hủy.

Trong lúc đó, các đội cơ
giới Mỹ đã uy hiếp các
vùng cách Remagen độ 15
cây số và tràn ngập khu

Vì tinh thần bạc nhược, vì
chính sách quá độc ác của
Hitler, Đức đã phá hủy gần
13.000 chiếc cầu, không có
tác dụng gì về chiến tranh.

vực Bonn — Cologne — Dus-
seldorf về phía Bắc.

Suốt hai ngày đêm 6 và 7
tháng ba, quân bộ phòng cầu
Remagen không một phút
nhắm mắt... sự mất còn của
Đức quốc xã do chiếc cầu
này định đoạt một phần lớn.

Trung tướng Pikert, chỉ
huy sư đoàn II của Đức tại
vùng lân cận đây vừa nhận
được tin lính đào ngũ rất
đông vào đêm vừa qua, bỏ
hết lại các loại khí giới. Đội
phòng không lại được phá
thác cho các đoàn thanh niên
Đức. Thêm vào đó lại có lệnh
của không quân rút các đơn
vị hỏa tiễn Fon đi, đồng thời
chờ hết số hỏa tiễn. Nhưng
phương tiện vận chuyển không
có, đành phải dùng cỗ xe vận
tải độc nhất còn lại, và trưng
dụng thêm hai cỗ xe bò. Xem
chừng không cách nào thanh
toán được số vũ khí ấy, Trung
tướng Peter người chỉ huy đội
hỏa tiễn liền ra lệnh hủy phá
tại chỗ bằng mìn.

**Ba chàng ngự lâm
lâm pháo thủ**

Về phần Đồng-minh, quân đang tiến về hướng Remagen.

Một đoàn xung phong được cử đi dọn đường hoạt động trước. Trong đám có ba người mà về sau lịch sử chiến tranh quen gọi là « Ba chàng ngự lâm pháo thủ » của Remagen. Đó là Trung úy H. Mott, viên đội A. Reynolds và viên đội E. Dorland thuộc sư đoàn thiết giáp. Dưới quyền chỉ huy của thiếu tướng W. Hege. Lại thêm 2 Trung úy và một thiếu tá nữa.

Những người này, trong mấy giờ sau đây, sẽ nổi tiếng khắp thế giới và được liệt vào số những anh hùng xuất sắc nhất trong đệ nhị thế chiến.

Nhiệm vụ của « ba chàng ngự lâm pháo thủ » là tìm mọi cách khôn khéo để ngăn quân Đức không phá được cầu Remagen, và nếu cần thì liều chết. Trong lúc đó, tướng Eisenhower chuẩn bị oanh tạc qui mô khắp các vùng dọc sông Rhin và khi quân tiến đến bờ sông sẽ cho quân lính nghị « xả hơi ». Trong trường hợp quân

Đức kháng cự, cuộc oanh tạc sẽ kéo dài thêm 2 tuần nữa cho đến khi vùng này thành bình địa.

Đức thì ngược lại càng đi sâu vào thất bại. Hệ thống điện thoại đều bị cắt đứt. Lệnh nhận vào cũng như phát ra không được nên đơn vị bảo vệ cầu Remagen bị cô lập hẳn.

Súng Mỹ đã bắt đầu nổ. Bỗng một tiếng nổ lớn long trời lở đất tiếp theo : Viên Trung úy Đức chỉ huy các giàn phóng hỏa tiễn đã cho hủy phá một vạn quả hỏa tiễn, vì không có cách chớ đi. Quân lính đâm ra tuyệt vọng bỏ chạy tán loạn tới chiếc hầm trú ẩn ở đầu cầu.

Quân Mỹ lại tiến nữa. Các đơn vị đi đầu đã đến gần Remagen và Kripp. nhưng quân đóng ở đầu cầu tuyệt nhiên không kháng cự vì súng không còn đạn. Tuy nhiên, công việc cho nổ cầu thì đã sẵn đâu vào đó cả, chỉ chờ lệnh là thi hành.

Thiếu tá Schiller điều khiển việc nổ cầu đến hành dinh của Đại úy Bratge đóng trong một vườn nho cách cầu 100 thước. Anh ta là người mới

cử đến nhận chức thay thế cho Bratge, nên chưa ai biết anh là người ra sao. Dù thế, công việc bàn giao vẫn tiến hành. Bratge báo cáo hết tình hình bi đát của đơn vị, cái chết trước mắt của toàn thể binh sĩ vì lương thực, đạn dược đều hết v.v... Chỉ còn một giải pháp cuối cùng, may ra cứu vãn được là cho nổ ngay cầu Remagen. Mọi việc đã xong cả, chỉ chờ Schiller ra lệnh.

Nhưng mọi người rất kinh ngạc! Schiller vẫn bình tĩnh lắc đầu, nhất định không ra lệnh phá. Anh cho rằng quân Đồng-Minh sẽ tiến về hướng bắc tức không động gì đến Remagen. Cầu còn giữ yên sẽ giúp quân Đức phản công bằng cách bọc hậu sau khi bắt lại liên lạc với các đơn vị bên kia cầu.

Thầy ai cũng ngỡ ngác, Schiller tiếp :

— Nếu tôi cho nổ sớm một phút, một phút thôi, là đủ ra Tòa án Bình rồi !

Cả bọn cùng nói :

— Dễ thường nổ chậm một phút lại không ra Tòa sao ?

Đại úy Friesenhahn, có trách nhiệm « bằm điện phá cầu » vượt hàng rào súng đạn Đồng Minh, hơ hải chạy vào. Ông hốt hển nói :

— Xin Thiếu tá cho lệnh nổ ngay. Muộn lắm rồi !

Schiller thân nhiên nhìn đồng hồ :

— Chưa cần thiết !

Trong lúc ấy, bên kia sông quân Đồng Minh mỗi phút thêm đông và tiến lần dần. Súng lại nổ rất da. Lấn nữa mọi người lại yêu cầu cho nổ, nhưng thái độ Schiller không thay đổi.

— Chưa cần thiết !

Các sĩ quan càng bối rối. Họ nhớ lại cách đây vài hôm, một đại tá Đức bị bắt vì làm gián điệp... Biết đâu Schiller chẳng là một gián điệp hạng bự ? Nếu chẳng thế, thì Schiller trông cậy vào lực lượng gì mà không chịu phá cầu ?

Hai tên Gián điệp

Bỗng từ trong một chiếc hầm nhỏ, một người ăn mặc thường dân chạy vụt qua cầu dưới làn đạn của Mỹ. Một người thứ hai tiếp theo chân? Hai người đến gặp hai lính Mỹ

và yêu cầu gặp Tướng Hoge (Mỹ) để nói một việc tối quan trọng.

Nhờ cả hai nói thông tiếng Mỹ, nên hai người lính tin ngay. Sau khi lục soát trong người, họ đưa cả hai vào phòng trực, và đến gặp Tướng Hoge.

Họ đánh gót mạnh, đưa tay chào theo lối nhà binh, nói cùng một giọng, cũng theo lối nhà binh :

— « Một giờ nữa, không trước, không sau một phút... cầu Remagen sẽ nổ tung. »

Tướng Hoge ra về hồ nghi. Hay, đây là hai tên lương trũng điệp đến đây để gài bẫy?... Ông chưa đáp thì hai người Đức đã nói tiếp :

— Giờ này là 14 giờ 15 phút. Nếu cầu nổ trước 15 giờ, thì các ông chỉ còn cách để cho quân Đức giết đến người lính cuối cùng thôi... khuyên ông đừng bỏ lỡ cơ hội, dù là trong một phút...

Tướng Hoge bắt đầu tin. Theo ông, lệnh nào chẳng là lệnh khi nó có lợi cho mình. Ông cho là điều rất may cho quân đội Đồng minh, nên điện thoại cho tướng chỉ huy sư đoàn 9 thiết giáp để cùng nhau bàn định kế hoạch.

Ba chàng « ngự lâm quân » hoạt động

Khi được tin đúng 15 giờ, quân Đức sẽ phá cầu, ba chàng ngự lâm pháo thủ bắt đầu vào việc.

Dorland chạy vọt qua cầu rất nhanh và nháy xuống ngay chỗ đặt chất nổ, giạt bỏ mấy sợi dây điện. Đây là khối « mìn » mạnh nhất, nặng đến 300 ký. Sau đó, cả ba lén lút đến gỡ từng mồi dây một và chỉ trong mấy phút, toàn hệ thống dây điện đã bị phá hoại. Phía bên quân Đức, mãi mê chờ lệnh nên không hay biết gì hết.

15 giờ vừa điểm ở chiếc đồng hồ trong hành dinh thiếu tá Schiller. Đại úy Friesenhahn lần nữa chạy vào và xin lệnh « bấm nút »

Schiller bình tĩnh không khác trước, nhìn vào đồng hồ tay đáp lạnh lùng :

— Vâng! cho nổ.

Mọi người mừng rỡ, mạnh ai nấy chạy tìm chỗ nấp. Đại úy Friesenhahn phóng như bay....

Mọi người nín thở chờ.... Friesenhahn bấm nút! không nổ. Ông ta lại bấm nữa, bấm đến lần thứ tư... Vẫn không thấy gì khác.

Vừa ngạc nhiên vừa tức giận, anh ra lệnh chọn hai người xung phong liêu chết ra xem lại các bộ phận nổ ra thế nào. Bốn người xung phong cùng một lần...

Vài người chết ngay trước mũi đạn của Đồng minh nhưng cuối cùng vẫn không điều tra được tại sao mìn không nổ. Họ tạm kết luận là vi thuốc quá ít, không đủ nổ.

Quân Mỹ ó ạt qua cầu cùng với súng ống lớn nhỏ đủ loại. Mây sĩ quan Đức bị kẹt trong hầm, còn Schiller thì đã biến đi đâu mất.

Tướng Eisenhower được tin cầu Remagen không bị phá đã nhận định rằng đây là một trong 4 sự kiện quan trọng nhất trong thế chiến thứ hai.

Công binh Mỹ soát xét lại dưới gầm cầu và nhận ra tất cả các khối mìn đều là đồ giả. Rõ ràng là những thùng nhỏ bằng gỗ, trông rỗng, bên ngoài vẽ hai ống xương treó và đầu lâu, có lẽ để đánh lừa mọi người.

Đây là một bí mật mà về sau vẫn chưa ai tìm hiểu thấu.

Trong khoảng 48 giờ, tất

cả một vùng rộng rãi từ Remagen đến Cologne đều rơi vào tay quân của tướng Eisenhower. Hôm ấy là ngày 7-3-1945.

Ra tòa án binh

Hitler nghe tin cầu Remagen không bị phá, và quân Mỹ tiến sâu vào nội địa, đã nổi trận lôi đình. Từ lâu nay ông không còn hoàn toàn tin tưởng ở các tướng tá và nhất là ở các ban tham mưu nữa. Chính ông đã nhiều lần thờ ra.

— Bọn tướng nổi dậy chống ta cả rồi!

Liền đó, ông ra lệnh cho « Tòa án binh lưu động » dưới quyền của Trung tướng Hubner lên đường về miền Tây xử trăm các tướng tá có trách nhiệm trong vụ vừa rồi.

Ba ngày sau ngày cầu Remagen bị Mỹ chiếm, thiếu tá Schiller bỗng đến trình diện tại hành dinh của tướng Hitzfeld chỉ huy sư đoàn 57. Chẳng may hôm đó, cũng có mặt Thống tướng Model. Sau khi hỏi qua loa Schiller về sự việc đã xảy ra, ông ta ra lệnh bắt Schiller giao cho Tòa án Binh lưu động.

Qua ngày sau, Schiller bị giam. Người ta không cho anh ta xử dụng đèn dao, nĩa vì dù chưa xử, anh đã nhất định là kẻ bị rơi đầu rồi.

Đại úy Bratge, người đã bàn giao việc chỉ huy phá cầu cho Schiller đã bị bắt từ hôm cầu thất thủ. Anh ta bị đem ra xử trước. Bản buộc tội rất qua loa, lời lẽ rất mơ hồ, nhưng kết cuộc Bratge bị Tòa xử bắn.

Qua hôm sau xử đền Schiller. « Quan tòa », tướng Hubner đã dùng đủ mảnh khé để đưa anh vào trong. Schiller đã cãi lại kịch liệt: nào mình giả; không lính, không khí giới đạn dược thì không cách gì đánh được ngoài chuyện chờ viện binh... Nhưng dù anh có tài hùng biện đến đâu, bản án tử hình cũng đã sẵn từ trước đang đợi anh.

Lúc người ta tước khí giới, anh ta phản đối quyết liệt, nhưng kịp nghĩ nếu mình tự tử, thì sau này cả gia đình bị Hitler giết hết nên anh trả súng...

Sau đó, anh bị giam kín. Đêm ấy, anh thức suốt đêm viết thư từ già gia đình và

bạn bè thân thích. Lời trời trần của anh là nhờ giờ chiếu áo toì của anh về cho vợ, nhưng anh lại không buồn nói ra, vì tin rằng bọn chúng sẽ cướp mất.

Sáng hôm sau, mấy người lính dẫn Schiller vào một khu rừng và bắn chết.

Mấy nông dân địa phương chứng kiến việc này, về loan báo lại cho mọi người hay... Tin loan đi khắp nơi như nước lã bờ và một lần nữa, người ta nhận ra chính sách tàn bạo của Hitler. Dân chúng ở đây nổi loạn đến nỗi tướng Hubner phải dời Tòa án qua một làng lân cận. Sau vụ Schiller, Tòa lại tiếp tục xử các sĩ quan và hạ sĩ quan có liên hệ nhiều ít đến vụ cầu Remagen.

Dù nhiều người không tội tình gì hết, hoặc đóng quân cách xa đây đến 45 cây số, chỉ bước ra trước tòa là bị kết án tử hình... Tòa không cần hỏi và đương sự cũng không được nói năng gì, dù nói lẽ phải.

Những kẻ khát máu như tướng Hubner, hay Thống tướng Model, hiện thân của trùm Hitler và được tin nhiệm đến như thế, về sau

cũng lần lượt chết dưới viên đạn của Hitler.

Mấy hôm sau phiên tòa xử vụ Remagen, Model đã nổi lên chống lại Hitler, vì một lệnh mà ông ta không thể nghe theo được. Lúc bấy giờ quân Đồng minh chiếm xong vùng bắc Remagen và đã bao vây vùng kỹ nghệ nặng Rur. Hitler ra lệnh Model phải áp dụng chính sách tiêu thổ kháng chiến. Model chống lại... Liên đó, 325 ngàn lính và 30 tướng kéo cờ đầu hàng Đồng minh... Ông Model tự sát ngày 21-4-1945, trước mặt một viên tùy tướng trung thành.

Vì quá sợ Đồng Minh hay vì điên rồ: Trên một vạn cầu bị phá?

Chính sách tàn sát cán bộ ưu tú của Hitler lên đến cực điểm, và lòng căm phẫn của quân dân tràn ngập khắp nơi, nhất là trong lúc quân đồng minh đang mở rộng vùng chiếm đóng. Hitler lại chủ trương phá hoại tất cả các công trình kiến trúc và giao thông.

Hôm cuối năm 1945, một đội quân được lệnh đến phá chiếc cầu đẹp nhất trên xa lộ Munden và cầu xe lửa qua sông Werra, ông thị trưởng

địa phương khẩn khoản xin lưu lại hai công trình quý giá kia nhưng viên chỉ huy đã mím cười nói:

— Ông sao ngây thơ thế! Ông không nhớ cuộc đời thương tâm của các tướng tá giữ cầu Remagen sao? Đừng phá cầu để rồi chết à, mặc dù chiến tranh đã xem như kết liễu. Liệu ông là tôi, ông có dám cãi lệnh không?

Tiếp sau đó, 40 chiếc cầu khác trên sông Danube giữa Ulm và Passau đều bị lần lượt sụp đổ, kể cả chiếc cầu lịch sử Mangfall đẹp nhất của Đức tại Bavière.

Ngoài ra, 2472 chiếc cầu xe lửa cũng bị nổ tung, đa số không có tính chất quan hệ gì về chiến lược cả.

Kể chung trên 10 ngàn cầu bị phá hủy, đó là chưa kể những nhà máy điện, nhà máy hơi hay những kiến trúc quý giá khác.

Những người trong ban phá hoại đã vì quá sợ « mất đầu » mà làm những chuyện không đáng làm, vì không có lợi gì cho chiến thuật chiến lược cả...

Lịch sử đã mạnh dạn nhận định rằng tất cả những điên rồ trên, qui tội hết ở tinh thần quá sợ sệt bắt nguồn từ sau vụ án cầu Remagen. ● ✱

CÁC nhà xã-hội nhân bản học xưa nay, đều nhìn nhận dân tộc Phù-tang là một sắc dân có nhiều bản lãnh cao cường và mềm dẻo trước những trở ngại lớn lao có ích lợi chung, song lại không bao giờ chịu khuất phục một áp lực làm tổn thương danh dự quốc-gia.

Năm 1858, nếu không lầm, vua chúa nhà Nguyễn của nước ta lo bề môn tào cảng, giết đạo Gia-tô, thì Minh Trị Thiên Hoàng đã mở rộng cửa ải tiếp nạp văn hóa khoa học Âu Mỹ để duy tân xứ sở. Và, chẳng bao lâu, nước này đã vọt lên chiếm địa vị cường quốc trong thế giới năm châu.

Từ thế chiến thứ nhứt đến trận giặc Đại-Đông-Á.

Có tên trong Hội Vạn Quốc, nên sau vài tháng, Nhật-bản đã tham gia trận chiến bên cạnh Đông Minh, chống Đức bằng cách cho hải quân thu lượm càn quét những ngư lôi của địch trên các mặt biển từ Địa Trung hải đến biển Baltique, để xí phần lợi khi Đức đại bại.

Từ năm 1914 đến năm 1918,

SAU NGÀY
THẤT TRẬN
ĐỆ NHỊ THẾ CHIẾN
ĐẾN GIỜ...

● Từ cuộc Duy Tân
của Minh-trị
Thiên-Hoàng đến ngày
Thế chiến thứ hai
bùng nổ.

thế chiến thứ nhứt kết liễu, Nhật đã ráo riết đưa các điệp viên, thứ nhứt, những nữ điệp viên qua các nước Âu Mỹ, dưới mọi hình thức giả tạo, còn các nam điệp viên đã đưa về nước nhiều tài liệu chánh trị, văn hóa, xã hội, khoa học.

Những nữ điệp viên đã đem về nước, ngoài « những giống dân lai », còn có lắm tài liệu quân sự để năm 1905, quân đội Phù-tang mới có thể đánh bại được quân đội Nga Hoàng một cách oai hùng, làm cho tên tuổi danh dự quốc gia trở nên địa vị cao sang.

Bắt tay với Ý, Đức, Nhật công khai lãnh đạo chỉ huy đánh

NHẬT-BẢN NGÀY NAY

* Nguyễn-Quang

chìm hạm đội Anh-Mỹ ở Thái bình dương và chiếm cứ các nước Đông Nam Á, uy hiếp chánh phủ Trùng khánh, làm cho ảnh hưởng Tây phương bị lu mờ bằng thuyết Đại Đông Á.

Nhưng sau khi Đức, Ý, bị Đồng Minh đánh bại, đầu hàng thì Nhật cũng chẳng mấy chốc đã đầu hàng vô điều kiện vì hai trái bom nguyên tử, và Nhà Vua đã long trọng ký văn kiện đầu hàng, chịu để quân đội Hoa-kỳ đồ bộ chiếm đóng lãnh thổ.

Sống giữa tình thế bị Hoa kỳ chiếm đóng, từ dưới lên trên, toàn dân toàn quân đã triệt để nghe theo lời dạy của Nhà Vua chịu nhịn nhục và nhờ các nhà lãnh đạo quốc gia rất khôn khéo nên nước này đã không bị chia đôi như Cao-ly. Đức-quốc, và Việt-Nam?

Một nhà quan sát tình hình

● SAU NGÀY ĐẦU
HÀNG QUÂN ĐỘI
ĐÔNG MINH, NƯỚC
NHẬT VẪN GIỮ VÊN
LÃNH THÒ
MỘT CÁCH OAI HÙNG

● VÀ, KHÔNG NHỮNG
CÒN TRANH ĐUA
TRÊN THỊ TRƯỜNG
THƯƠNG MẠI QUỐC
TẾ, CÒN THÈ
NÓI ĐỨNG VÀO BẠC
NHẤT NHÌ THẾ GIỚI.

HƠN NỮA, NGƯỜI
PHỤ NỮ NHẬT
MUỐN ĐỜI VẪN
GIỮ ĐƯỢC TINH THẦN
DÂN TỘC.

NƯỚC NHẬT NGÀY NAY

thế giới đã hết lời khen tặng khâm phục tinh thần nhứt luật của dân tộc Phù-Tang và, để trả lời câu hỏi trên, đã nói đại khái rằng :

“... Nước Nhật thất trận, không bị chia đôi đất nước, là vì khi quân Mỹ đến đây, lại không có quân đội Nga-sô đến theo, tranh giành ảnh hưởng, nên mới thoát khỏi nạn phân chia như các nước Cao-ly, Đức, Việt Nam. Bởi vì trong ba nước kia, khi Đồng-Minh đến chiếm đóng, thì có quân Nga đến theo mới có chia đôi như thế?...”

Đúng hay sai, các sử gia đều có bổn phận trả lời diêm này, tuy nhiên, người ta không thể không khâm phục tinh thần nhứt trí của dân tộc Nhật-bồn đã khéo léo nghe theo lời vua chúa và các nhà lãnh đạo đề Hoa-kỳ không oán trách lại còn thành thật viện trợ giúp đỡ đủ cách đề Nhật-bồn, chẳng mấy chốc đã trở lại hùng cường hơn xưa là đặc diêm đáng nói.

Khi mặt trận Trung Hàn bộc phát, Hoa-kỳ đã phải ký hiệp ước thương mại với Nhật bằng cách mượn Nhật đóng thuyền bè chiến hạm để lo đỡ quân lên Nam-Hàn chống lại Bắc-Hàn với chí nguyện quân Trung



USAMA de Mitsubishi



HOTTA de la Sumitomo



HONDA de Honda

NƯỚC NHẬT NGÀY NAY

cộng; cho nên không bao lâu Nhật bôn đã trở lại giàu có.

Những hình ảnh phi thường

Nền kỹ-nghệ phi thường của Nhật-bồn đã đưa nước này lên hàng danh dự bậc nhứt giữa thế giới hùng cường, mà trong trận giặc Thái - bình - dương, người ta có thể ghi nhận lại đây về công tác đặc biệt của mười hai nhân vật khét tiếng tài phiệt, nhưng có ích cho quốc gia :

a) *Những nhân vật này là ai?*
Có bốn nhân vật thế lực nhứt nắm giữ ngân hàng mà người thứ nhất là Usama của ngân hàng Mitsubishi, tài trợ đầu tư nền kỹ nghệ hóa học cũng như công tác đóng chiến thuyền và những công ty bảo hiểm, cùng những hãng xưởng sản xuất lave.

Ông Iwasa, nhân vật thứ hai chỉ có 57 tuổi, người thông thạo thương trường nội ngoại, kiêm giám đốc Ngân hàng Fuji

là một nhà băng bạc nhứt của nước Nhật, có tầm quan trọng về nền ngoại thương.

Con ông Yanagi, nói tóm tắt là nhân vật cầm đầu ngân hàng Mitsui có bổn phận kiểm soát một phần ba số sản xuất của nền kinh tế quốc gia.

Ông Hotta, nhân vật lỗi lạc với 150 chi điểm của ngân hàng Sumitomo đã khoáng đại công việc cho vay cho mượn các xí nghiệp trong nước.

Vị cao tuổi nhứt trong các kỹ nghệ gia là ông Ishizaka 77 tuổi, giám đốc công ty Shibaura chuyên lo kiểm soát điều hành Toshiba thương cuộc, mà công việc sản xuất máy khâu thanh và tủ lạnh đã xô ngã thị trường Hoa-Kỳ về ngành này.

Matsushita 68 tuổi, giám đốc điện lực, đã khéo léo khuếch trương ngành điện khắp nơi trong nước, từ thành thị tới thôn quê, dân chúng

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BY.T./D.P.C.

nước này đã và đang có thừa điện xài.

Nhờ có điện lực dồi dào, các xí nghiệp công kỹ nghệ trong nước đã tăng năng xuất nhiều hàng hóa đủ loại, thí dụ những phụ tùng radiô, những dụng cụ thực dụng trong gia đình điều mau chóng đem ra bán trên thị trường thế giới với giá cạnh tranh đặc biệt rẻ tiền.

Ông Mitarai, người sáng chế máy hình đặc biệt, 62 tuổi, đã phát minh những máy hình Nhật tối tân, những máy quay phim ảnh xi-nê và những ống kính hiển vi đủ loại đủ, cỡ cho các phòng bào chế dược y.

Xuất thân là thợ máy lành nghề, ông Honda chủ nhân giám đốc hãng xưởng chế tạo đủ loại xe mô-tô, lấy tên ông đặt tên cho hãng này đã, đang sản xuất lớn lao nhứt thế giới mà ông này trực tiếp điều khiển 30% việc sản xuất xe mô-tô.

Ueno 58 tuổi, giám đốc công ty hóa học Sekisui và cũng là cơ sở sản xuất những ống cao - su nhựa, những nút ve chai, áo quần và lược chải.

Những đại công ty kỹ nghệ bông vải Nhật-bồn, công dụng không nhiều thời ít vào việc

chiến tranh, đã chiếm địa vị then chốt của nền công kỹ nghệ quốc gia, vì công nghệ này phối hợp với hàng lụa nhân tạo để biến chế đủ loại hàng vải khác do ông Muto 60 tuổi, cầm đầu chỉ huy hãng xưởng này.

Ngày nay, tại các nước Âu-châu, người ta nhận thấy các loại xe hơi mang danh hiệu Nissan và Datsun mà loại xe hơi này đang còn lan rộng qua thị trường Mỹ-châu cũng như Phi châu, người cầm đầu kế hoạch là ông Kawamata 58 tuổi, là chuyên viên xe hơi.

Sau cùng, ông Inayama 59 tuổi, làm giám đốc công ty sắt thép hiệu Yawata là một công xưởng sản xuất sắt thép đứng vào hàng thứ tư của thế giới.

Chẳng phải chỉ có hãng sắt thép Yawata là đứng bậc nhứt trong nước, nhưng gần đây đã có nhiều cơ sở sản xuất sắt thép quan trọng hơn nữa.

Một trong bốn ngành kỹ nghệ nặng nhẹ của nước Nhật đang có tầm quan trọng lớn lao vượt bực hơn các ngành kỹ nghệ của Pháp, như công ty dầu hôi và bào chế công ty au dược.

Những công xưởng kỹ nghệ

Nhật-bồn lược kể trên, sở dĩ đã và đang được phồn thịnh là nhờ chánh sách « đồng lao cộng hưởng », từ viên giám đốc đến người thợ chót, nhân công của hãng xưởng nào cũng thế, đều làm việc trong tình thân thiện như anh em hay cha mẹ trong gia đình. (tài liệu tạp chí Missi 2-1965).

Một vài nét về nước Nhật...

Trên bản đồ Á-châu cũng như họa đồ thế giới, nước Phù Tang gồm có một dãy hải đảo chạy dài theo lục địa châu Á, vì trong các sách sử, người ta từng mô tả đất nước này còn hoang dại và lễ giáo, phong tục tập quán, đều có màu sắc thần thoại.

Tuy nhiên, so với các quốc gia khác, ít có được nước nào sớm duy tân theo khoa học Âu Mỹ bằng Nhật - bồn, mặc dầu là một quốc gia có một lịch sử thần thoại, nhưng nhờ tinh thần dân tộc đồng tâm nhất trí, nghe theo vua chúa và các nhà lãnh đạo đã đưa đất nước này đến đài vinh quang trên thế giới.

Xưa kia, nói cho đúng, qua hai thế kỷ rưỡi, nước Nhật cơ hồ như bị lu mờ, quên lãng trước

một sự tiến bộ cơ giới của Tây phương, song Nhật-bồn ngày nay đã gia sức kiến thiết xứ sở và còn góp công vào nền thịnh vượng chung của thế giới, có tên trong tổ chức Liên Hiệp Quốc.

Giữa hai nền văn hóa Đông-Tây, nhờ khéo léo dung hòa tiếp nạp những điều hay lẽ phải, với nhữg tinh hoa cổ truyền, Nhật đã làm lại một nước Nhật mới mẻ đầy đủ phương diện dân dất dân tộc.

Một khách viễn phương, trong thời gian thăm viếng nước này chắc chắn sẽ không thể phân biệt đâu là thành thị và đâu là thôn quê, vì thôn quê cũng như thành thị, ở Nhật đều được kiến trúc đầy đủ, có điện lực thấp sáng choang ban đêm như ban ngày, và vấn đề dân sinh đã được chánh quyền đặt biệt lưu tâm cũng như vấn đề sức khỏe của dân chúng vậy.

Với một khối dân tộc mau chóng gia tăng; mặc dầu thiên tai, địa chấn và sau trận giặc Thái-bình-dương chống Đồng-Minh, đánh lâu, làm hao giảm, nước Nhật ngày nay vẫn có một dân số ớn lao, chỉ sống

NƯỚC NHẬT NGÀY NAY

trông cậy vào nền thương mại trong ngoài nước.

Nhật - bản đang cần dùng nhiều nguyên liệu cho nền kỹ nghệ và để mua những nguyên liệu tối cần này, Nhật phải xuất cảng những sản phẩm khắp thị trường quốc tế.

Vì thế, trong giai đoạn này, nghĩa là sau khi thất trận, nền ngoại giao của Nhật đã tất nhiên dựa vào ba điều then chốt là điều hòa bình, và sự an ninh bảo trợ của Liên-Hiệp-quốc, nên chánh quyền hiện hữu, đã bắt tay thân thiện hợp tác với các nước khối Tự-do cũng như các nước Á-Phi, để làm lại một nước Nhật hùng cường giàu có.

Đặc điểm này, phải chăng là tích thần khôn ngoan, mềm dẻo của Nhà Vua cũng như các nhà lãnh đạo dân tộc Nhật, mà chánh khách cũng như các nhà lãnh đạo các nước Á-châu, Phi-châu trường cũng nên sớm theo gương Nhật vậy!

b) Nói về địa hình địa vật:

Nước Nhật gồm có bốn đảo lớn nhất là Honshu, Shikoku, Kyushu và Hokkaido, những đảo khác đều nằm rải rác chạy theo hình nửa vòng tròn, có thể có một chu vi chừng 369.662 cây số vuông, nghĩa là gồm cả đất đai thuộc địa.

Nhưng sau tận giặc Đại Đông Á của Nhật chủ trương thất bại, đã làm cho nước này mất hết 45,5% chủ quyền đất đai mà người ta có thể so những phần đất còn lại hiện nay của Nhật còn thua đến hai mươi lần chu vi đất đai của Hoa-Kỳ tám phần sút kém với đất đai Ấn-độ và phông chừng thua hai phần ba nước Pháp.

c) Một vài thành thị Nhật ngày nay. — Mặc dầu đeo đuổi trận giặc với Tàu cũng như sau thời kỳ theo Trục năm 1960, khi tổng kiểm tra lại dân số, người ta nhận thấy dân số của Kyoto có 9.676.000 nhưng ngày nay đã lên tới 10.000.000 người.

Năm 1962, tổng số dân chúng tại các thành thị kể sau đây:

NƯỚC NHẬT NGÀY NAY

- Tokyo (thủ đô hoàn toàn Âu-Mỹ) : 10 169.000 dân chúng.
- Osaka : 3.108 000 —
- Nagoya : 1.659.000 —
- Yokohama : 1.464.000 —
- Kyoto : 1.299.000 —
- Kobe : 1.151.000 —

d) Mặc dầu những biến chuyển chánh trị, Nhật vẫn giữ ngu, ẽ, ven địa vị cường quốc:

Trong thời gian giữa năm 1868 và cuối năm 1945, dân tộc này vẫn không bị thay đổi bởi chủ nghĩa ngoại-lai đề ngày càng tiến bộ hùng cường giàu có thêm mãi mãi vậy.

Thanh thế của Hoàng gia

Hoàng đế Hirohito sanh ngày 29-4-1901 tại thủ đô Tokyo (64 tuổi) trước khi lên ngôi bầu Nhà vua đã theo học Đại học đường của Tôn nhân phủ rồi về sau, Ngài lại tiếp tục theo học trong một ngôi trường dành cho các Ông Hoàng Bà Chúa.

Là Hoàng tử Nhật bản, Ngài đã xuất dương qua các nước Châu Âu trong nửa năm, vào năm 1921 rồi trở về ít lâu lên

ngôi. Và năm 1924, Ngài đính hôn với công chúa tức Hoàng hậu Nagako ngày nay, rồi chánh thức nắm quyền hành quốc gia vào năm 1926.

Hải học là môn học sở trường chuyên môn, cho nên Nhà Vua, trong những lúc nhàn rỗi, đã đặc biệt lưu tâm đề ý đến việc sáng chế, khước trương tàu bè chiến hạm hải quân cho đất nước.

Và, cũng vì thế, hải-quân Nhật đã chẳng mấy chốc trở nên mạnh mẽ theo kịp hải-quân Anh-quốc, và Ngài đã xuất bản nhiều tác phẩm giá trị phổ biến trong ngoài nước.

Vương hiệu Hoàng tử Akihito sanh ngày 23-12-1933 tại Tokyo đã từng theo học tại đại học đường Gakushuin đến cuối năm 1952, lại vào trường Cao-đẳng năm 1956, rồi kết hôn với Công chúa Michiko vào tháng 4 năm 1959.

Công chúa Michiko, vào tháng 2 năm 1960, đã sanh hạ Hoàng tử Naruhito Hironomiya.

Hoàng tử sắp nối ngôi Vua

midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/B.Y.T./D.P.D.C.

PHONG-ĐHU

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí não

575 BYT 20-11-63

cha đã năm lần xuất ngoại, năm 1953, Hoàng tử Akihito đã nhân danh Hoàng gia và nước Nhật dự lễ đăng vương của Nữ Hoàng Elisabeth II tại Luân-đôn và thăm viếng 14 quốc gia Tây Âu, rồi qua thăm viếng Hoa-kỳ.

Cũng trong năm này, Hoàng-tử và Công-chúa đã sang thăm Ấn-độ, Népal, và Ethiopie, mà những cuộc viếng thăm mới nhứt vào năm 1962 là Hồi-quốc, Nam-Dương, rồi vào tháng 2 năm này, «đôi cành vàng lá ngọc» này đã sang thăm Phi-luật-tân.

Hoàng tử trẻ tuổi nhứt và nhỏ nhứt của Nhà Vua Nhật-bồn hiện nay là Hoàng thân Masahito Yoshinomiya.

Tuy nhiên, sau trận giặc vừa rồi, các vương tước đều bị bãi bỏ, chỉ có Hoàng-gia hiện hữu là có quyền ưu tiên giữ vững danh tước Hoàng-gia mà thôi.

Những chánh đảng hoạt động tại Nhật

Là một nước quân chủ lập hiến như Anh - quốc, Nhà Vua chẳng có quyền hành chi cả, ngoài ra việc chỉ định Thủ tướng lập nội-các và chủ tịch Quốc gia lập pháp hành pháp.

Nhưng nói cho đúng, Thủ tướng do nhà Vua chỉ định, còn chủ tịch Quốc hội lại do Nội các chánh phủ triệu tập bầu lên vị này.

Thêm vào đó, nhà Vua nhân danh quốc gia dân tộc Phù-Tang thề theo chánh phủ và Quốc hội ban hành những đạo luật và ký hiệp ước với các lân bang quốc tế

Ngoài ra hiện nay, tại nước này đang có ba chánh đảng nhiều uy thế là Đảng Dân chủ Tự do (parti Libéral-Démocrate) Đảng Xã hội (parti Socialiste) và Đảng Dân chủ Xã hội (Parti Démocrate Socialiste).

1) — Đảng Tự Do Dân chủ là đảng độc nhứt có uy thế ở Nhật đang nắm chánh quyền với đường lối chánh trị đại khái như sau :

— Kiến tạo một nước Nhật dân chủ phú cường, bằng cách nâng cao đời sống nhân dân, mở mang nền kinh tế thương mại, kỹ nghệ và giao thương với các nước tự do cũng như các nước Á châu.

— Ráo riết giao thiệp thân thiện với các quốc gia thế giới trên phương diện công bằng bác ái, nhân đạo trong thái bình, tự

do đề kiến thiết một nước Nhật tiến bộ và giữ vững chủ quyền quốc gia.

— Cũng cố những điều kiện dân sinh dựa vào những chương trình kinh tế trong việc dễ dãi đầu tư.

2) — Đảng Xã hội có mục đích duy nhứt là xã hội hóa nước Nhật bằng một cuộc cách mạng toàn diện, và chống đòi ra một bản hiệp ước tương trợ An-ninh Nhật — Mỹ.

Đảng này lại đòi quân đội Hoa kỳ sớm triệt thoái khỏi Nhật. Và đối ngoại, Đảng này đòi hỏi Nhật-bồn chủ trương chánh-trị trung lập và đề bảo tồn chủ quyền quốc gia, Đảng Xã-hội đòi chánh-quyền phải có một hiệp ước bảo đảm giữa các nước Hoa-kỳ, Nga-sô và Trung-cộng.

3) — Đảng Dân-chủ Xã-hội mới thành lập vào tháng giêng năm 1960, nghĩa là gần năm năm do các đảng viên đảng Xã hội ly-khai thành lập, có mục đích chống đối những vụ khủng bố, xuống đường, dù tả hay hữu

và tin tưởng vững chắc sẽ có một xã-hội tự do dân chủ thật sự khi nền dân chủ được tôn trọng.

Đường hướng chánh trị của đảng này thấy rõ các khác biệt với những đảng phái Xã-hội dân chủ Tây-phương, và mục đích tối hậu là nâng cao đời sống nhân dân.

Ngoài ra, đối ngoại, Đảng này theo đuổi mục đích giữ vững nền tự chủ, không theo nước này hoặc nước kia.

Những chánh đảng hiện hữu đã nhóm họp...

Trước Quốc-hội, trong phiên nhóm thứ 43 ngày 16-1-1963, người ta ghi nhận thêm nhiều chánh đảng như sau :

- Tự-do Dân-chủ đảng
- Xã-hội đảng
- Dân-chủ Xã-hội đảng
- Cộng-sản đảng
- Komeikai đảng (Phật-giáo) (1)
- Độc-lập đảng.

(1) Hãng này là một nhóm cố vấn lấy màu sắc Phật - giáo làm đường lối đấu tranh, vừa thành lập có nhiều hy vọng lẫn ít chánh quyền hiện hữu.

PHONG-PHU

Đông

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí não

575 BVT 26-11-63

**Phụ - nữ Nhật vẫn còn
giữ vững tinh thần
dân tộc ?**

Trước kia, khi người Nhật chưa thất trận, và chưa bị quân đội Hoa-kỳ chiếm đóng, chị em phụ nữ Nhật-bồn đã có tiếng là người đàn bà ngoan ngoãn nhút trong gia đình, giúp chồng nuôi con.

Vi thế, người ta mới có câu : « ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật », để nói người đàn bà Nhật là người nội trợ đắc lực trong nhà và là nữ công dân hữu ích của xã-hội.

Nhưng, theo nhiều tài liệu nhật được cho biết, kể từ ngày Nhật bị chiếm đóng, người đàn bà Nhật đã hoàn toàn thoát ly gia đình, hoan nghinh những điều phù phiếm ?

Tuy nhiên, người ta cũng cần nên thấu rõ một điều là phần đông, người đàn bà Nhật ở thị thành đã hoàn toàn « Mỹ hóa », còn chị em phụ nữ (thôn quê đều phải chăng, vẫn còn giữ vững tinh thần dân tộc đó.



Những đoạn lược kể trên đây đều phỏng theo tài liệu của Bộ Ngoại - giao Nhật - bồn ấn hành năm 1964, do cơ sở Văn hóa Tòa Đại-sứ Nhật ở Saigon biểu tặng đã nói lên tinh thần ý chí của dân tộc Phù-Tang từ ngày lập quốc giữ nước, mặc dầu có nhiều tai biến giặc giã, mà từ dân đến vua, quan đều một lòng phụng sự quốc gia.

Việc duy tân xứ sở đến công nghiệp làm lại nước Nhật hùng cường hơn xưa, của vua quan nước này, phải chăng, đã làm gương mẫu cho các chánh khách của các nước trên thế giới, kể cả nước Việt-Nam ?

Sau những năm theo Trục đánh bại hạm đội Anh, Mỹ ở Thái-bình-dương làm bá chủ các nước Đông Nam Á, cho đến khi đầu hàng vô điều kiện, nước Nhật vẫn được các nước Đồng Minh khâm phục, viện trợ, bắt tay thân thiện, giao thương, là hiếm có trong lịch sử thế giới vậy.



hoài niệm

• THANH - TRÀ

Ba năm qua, nay về thăm xóm cũ
Mái tranh nghèo buống rũ vạn màu tang
Nắng thê-lương ôm-ấp khóm tre vàng
Con dê nhỏ ngõ-ngang trong cỏ dại
Mây ngừng trôi vương buồn rơi rơi mãi
Lệ u buồn quặn quại giữa tháng năm
Kiếp tằm tơ giăng mãi sợi tơ tằm
Nuôi ảo mộng trong niềm đau quá khứ
Hồn bơ-vơ như chim chiều lữ-thứ
Trôi giạt rồi còn giữ được gì đâu ?
Tôi về đây ôm trọn cả thương đau
Của thế kỷ bề dâu và máu lệ
Quê hương tôi giờ đây hờn kẻ lẽ
Chết lịm dần vào đáy bể đao binh
Bước chân đi trĩu nặng cả điêu-linh
Vương vít mãi mảnh tình yêu que mẹ !

NGUYỄN THÔNG

NHÀ THƠ CÓ
MỐI TÂM SỰ
HOÀI NAM
BI THIẾT

* Phạm-văn-Sơn

II

TRẦN Phò Thông số 150 vừa qua, chúng tôi đã có dịp giới thiệu quý bạn đọc Nguyễn-Thông, một thi-sĩ miền Nam thuộc thế kỷ trước, có một tấm lòng yêu thương mến tiếc quê hương hết sức tha thiết. Thơ của ông thuộc loại trữ tình như thơ của nhiều người khác, nhưng nó có một khía cạnh đặc-biệt làm ông đứng riêng hẳn trên địa hạt này là bài nào của ông cũng nói lên tấm lòng lưu luyến và mối cảm hoài của ông đối với quê hương

xứ sở, nghĩa là nếu so sánh ông với các nhà thơ Đông, Tây kim cổ như Lamartine, Laménais, Đỗ-Phủ, Thôi-Hiệu v.v... ta thấy những nhà thơ này còn reo rắc tình cảm trên nhiều lãnh vực khác chứ không phải chỉ luôn luôn diễn tả cái sầu viễn xứ (nostalgie) của mình như Nguyễn Thông.

Bảo rằng thơ của ông có tính cách độc đáo như vậy là do hoàn cảnh lịch sử của nước nhà tạo nên trên quá trình xâm lược của Thực dân Pháp cũng không đúng Đỗ-Phủ lánh nạn quốc biến do

An-Lộc-Sơn gây nên chạy vào Ba-Thục khi đi cũng như khi trở lại cố-quận, cũng chỉ có một vài bài, Lamartine chỉ có bài *Milly nơi chôn nhau cắt rốn* (a) — Laménais (b) có bài: *Kẻ đi đây*. Trái lại Nguyễn Thông mỗi khi đặt bút, mỗi khi tâm tư rung động trước mọi sự việc thiên nhiên, trước cảnh vật là nói lên mối tâm sự tiếc nhà thương nước. Mỗi bài thơ của ông đều có sắc-thái này nên trên phương diện phê bình văn học nói ông là nhà thơ trữ tình chưa đủ mà phải nói ông là nhà thơ nặng tình với quê hương bậc nhất, và tuy văn thơ của ông chỉ xoay quanh nội dung kể trên mà vẫn không rơi vào chỗ nhàm thường.

Năm 1859, giặc Pháp vào cướp xứ Nam-Kỳ, đánh thành Gia định (Sài-gòn) và đến 1861 hoàn thành việc thôn tính ba tỉnh miền Đông (Gia-định, Biên-hòa, Định-tường) ông bỏ quan ra tòng quân những mong giành lại từng tấc đất với quân thù, nhưng thế quân ta yếu nên mất thành và bại trận. Ông chạy qua miền Tây chờ cơ hội khôi phục. Đã không giằng được phần đất lọt qua tay giặc, ông cùng Phan-thanh-Giản trước khi rời bỏ cõi

đất tanh hôi vì bọn cướp nước, đã cố di-chuyển vào phút cuối cùng năm xương tàn của Võ-trường-Toản, người đồng thời của La-Sơn Phu-tử, thầy học của Ngô-tòng-Chu, Trịnh-hoài-Đức, Lê-quang-Định, Ngô-nhân-Tịnh là những nhân-sĩ nhiều uy danh của vùng Gia-định.

Tiểu tòng tặc đất của tổ tiên thì tiếc cả mảnh xương của bậc sĩ phu đạo cao đức trọng như họ Võ, chết từ 1792 đối với Phan-thanh-Giản hay Nguyễn-Thông là một sự kiện dĩ-nhiên, nhưng mộ phần chưa được xây cất xong thì miền Tây lại bị mất nốt, Nguyễn-Thông phải tản cư ra miền Trung.

Tuy vậy ông vẫn không muốn đi xa và đã xin triều đình được làm việc tại Bình-thuận, không ngoài ý muốn còn được gần quê hương bao nhiêu hay bấy nhiêu.

Ông làm chiếc nhà tranh ở xã Vĩnh-hòa, phủ Hàm-thuận, bên con sông nhỏ. Trong tựa tập « *Ngọa du sào* ». ông viết:

« *Sở gian hà cái lâm thu thủy
Bàn tháp tùng phong ngọa
thúy vi...* »

a) Tức là bài *Milly terre natale*,
b) — *L'exilé*.

(Vài gian lợp lá sen, trông xuống nước mùa thu. Nửa chông tựa gốc tùng, năm húng gió núi biếc...)

Hơn thế nữa, ông còn vận động bà con thân thuộc di-cư theo ông, do đó mà vào năm 1862 và 1867 rất nhiều đồng bào miền Nam đã bồng bế nhau ra sinh cơ lập nghiệp tại Khánh-Hòa, Bình Thuận và miền Tây cao Nguyên Trung Việt. Ông lập được bốn khu đồng châu đều đặt ở phủ Hàm-thuận, tỉnh Bình Thuận, mặc dầu gặp trở ngại không ít về vật chất cũng như tinh thần ngoài ra còn bị quan lại triều đình dèm pha và bọn thực dân nghi kỵ.

Ngọa du sào văn tập, quyền 6 ghi: « Người Nam-kỳ vui mừng làm ăn yên ổn như cũ. Có người tậu ruộng xây nhà, tính chuyện dài lâu, giàu nghèo giúp nhau hoạn nạn cứu nhau. Tuy phiêu bạt ở chốn tha hương mà vẫn có cái vui cùng nhau đoàn tụ. Gà chó làng Tân phong (1) như thấy nhà cũ, xứ Giang nam (2) đối với các sĩ phu lâu ngày cũng thành quê hương...»

Ngày khấn gó lên đường của

Nguyễn Thông thật là lâm ly, bi thiết. Ta hãy coi tình yêu nước và tình yêu quê hương của ông được giải tỏ như sau trong một đoạn thơ trước khi ông tách hình bóng khỏi nơi cố lý:

*Sáng sớm sửa sang đai với mũ
Bốn lạy nhà thờ biệt tổ tông.*

*Giờ lịch xem lại ngày đã định,
Gọi trẻ nhanh tay soạn hành trang.*

*Bà con thân thích mang tặng
vật*

*Thương khóc tiễn chân tận bờ
sông*

*Người thời khuyên lơn gắng
ăn uống*

*Người thời ngậm ngùi lo nhớ
nhưng*

*Cượng vui cùng nhau uống chén
rượu*

*Hai má nước mắt chảy ròng
ròng...*

(1) Hán Cao Tổ vốn người làng Phong, đất Bái sau làm vua đóng ở Tràng An. Bỏ vua đi theo nhưng hay nhớ làng cũ, nhà vua phải lập ngay ở Tràng An một làng có cảnh vật đúng như làng Phong để cha đỡ nhớ.

(2) Đồi Tần, rợ Hồ xâm chiếm miền bắc Trung Quốc. Các sĩ phu hoa tộc bất cộng tác với địch chạy xuống Giang nam lánh nạn rồi ở mãi đây thành quê hương thứ hai.

Nhưng tác-giả trước vấn đề ly hương có sự thắc mắc giữa tình nhà với nỗi nước, bởi tình nhà tuy nặng nhưng kẻ sĩ đâu có thể coi thường nghĩa cả. Vì vậy phải rời bỏ cố - lý để lên đường theo tiếng gọi của Tổ-quốc, hầu hy vọng còn làm được chút gì cho đại sự. Rồi tác giả nói tiếp:

*Người sinh ở đời trọng nghĩa
cả,*

Há vì tình quê bỏ nghĩa chẳng?

*Duy chỉ xót xa tình ruột thịt
Nửa đường chia lìa, có
thảm không?*

*Bọn trẻ còn cơ gặp gỡ lại
Người già chỉ có vĩnh biệt xong*

*Than thở bước lên chiếc thuyền
nhỏ,*

*Trương buồm thuyền đi theo ven
sông.*

*Lá rụng tách lìa khỏi ngành cũ.
Gió heo nổi dậy cuối trời đông.*

*Người sanh ra vốn không mọc
rễ,*

*Có đâu mãi được cùng quay
quần?*

*Vả, chèo đưa thuyền ra giữa
đòng,*

*Cảnh cũ người xưa luống chạnh
lòng.*

Tựa mái, quay đầu còn nhìn lại

*Khói mây phủ kín cây bờ sông
(Trích bài thuật cảm)*

Rồi những ngày tác giả không còn sinh sống ở nhà cũ quê xưa, khi có mặt ở Long hồ, khi dạo chơi vùng Đại-lãnh thường biểu lộ nỗi nhớ nhung tha thiết.

Xin coi bài:

Long-hồ văn phiếm

Phân chiếu thiên sơn mộ.

Kinh hàn tế vũ dư.

Thôn yên quá trúc viên.

Tùng ảnh lạc giang sơ.

Điều đạo vân câu quỳnh

Cô chu tuế dục trừ.

Sở gia lâm hạ trú,

Liên lạc tư ngô lư.

Tạm dịch:

*Buổi chiều dạo thuyền trên
sông Long-hồ.*

*Từ nghìn ngọn núi nắng chiều sa
lạnh lạnh chiều đông mới tạnh*

mưa

*Thôn xóm tre cao nghi ngút khói
Bờ sông tùng ngã bóng soi thưa*

*Đường chim mây núi trông xa tít
Thuyền quạnh năm cùng trên bến*

lư

*Lác đác dưới rừng nhà mấy túp
Điêu hiu cảnh tượng giống nhà ta*



Thôn cư dạ vấn điều thanh
thậm ai

Nhập nhập chúng điều minh,
Ngã diệc bệ sai kinh.
Tá vấn thử hà sự ?
Trung tiên thương cô chinh ?
Cố sào tại hà hử.
Ký thể không phục tình.
Cựu du cựu liên lạc,
Ai âm vị thủy thính ?

Tạm dịch :

Ở thôn quê đêm nghe chim
kêu thảm

Chim kêu trời chiều lặn,
Quạnh quẽ đóng cửa nề.
Đêm khuya chim bay mãi,
Thử hỏi có điều chi ?
Nào đâu nơi tổ cũ ?
Quyển luyến mối tình quê.
Bạn bè đều vắng vẻ,
Kêu thương để ai nghe ?

★

An-giang tống Trần-từ-Mẫn
Phú-yên Quán-đạo

Đại lãnh (3) bàn vân sạm,
Củ-sơn (4) đầu hải lưu
Đặng lâm phùng lữ nhạn,
Vị phụ sở hàng thu.

Tạm dịch :

Ở An-giang tiễn Trần-từ-Mẫn
đôi đi Quán-đạo
Phú-yên

Đại lãnh đường hiềm trở,
Củ-mông bề chơi vơi,
Đầu non gặp nhạn lạc.

Nhấn gửi nhạn đôi lời.

★

Hàm-Thuận cảm hoài
Cổ đỉnh phát Long-châu.
Phong yên bằng tiều lâu,
Trường niên thương viễn biệt
Đa nạn tích yêm lưu.
Địa trách y sơn chuyền.
Thiên không nhập hải lưu.
Đờ Nam tri hữu lộ.
Nam tá đầu sà phủ

Tạm dịch :

Thuyền con từ khởi Long Thành
Nơi theo ngọn khói vòm canh sà

Lâu năm xót nỗi xa nhà,
Loạn lý nương nấu lòng ta

Non cao đường hẹp chơi vơi
Mệnh mông bề lộn với trời ngoài

Miền Nam vẫn thuộc đường về
Tiếc thay khó mượn được bề

(Nhà thơ nói đến Tá Đầu
Sà Phủ là nói sự khó khăn không
thể vượt được theo ý nghĩa tinh
thần.) (còn tiếp)

3) Đại lãnh tức là Đèo-cả ở
vào khoảng giữa Khánh hòa và
Phú-yên.

4) Củ-mông là cái đèo ở giữa
Phú-yên và Quảng Ngãi
Chú thích: Một số tài liệu trích
trong tạp chí «Nghiên cứu văn học»
Những thơ dịch xuôi của T.T Mạ

ĐẦU LÀ NIỀM-TIN VÀ Ý-CHÍ HÒA-BÌNH ?

SO SÁNH LỰC LƯỢNG
CHIẾN TRANH NGUYỄN - TỬ

sau này giữa

NGA - MỸ

★ NHỮNG CON SỐ
KINH KHỦNG
VỀ TIỀM LỰC CHIẾN
TRANH HAI KHỐI

● Vì sao Mỹ vẫn tự hào
là bá chủ quân sự chiến tranh trong vòng
10 năm tới ?

● MỸ HƠN NGA NHỮNG VÕ KHÍ
NÀO, VÀ THUA NGA Ở ĐIỀM NÀO ?

SR71 - MINUTEMAN II - POLARIS A3, - NIKE X. -
A7 A v.v... LÀ GÌ ?

LIỆU MỸ KHẢ DĨ BẢO ĐẢM ĐỊA VỊ BÁ CHỦ THẾ
GIỚI VỀ QUÂN SỰ CHĂNG ?

★ Trình-Xuyên

« Hiện nay, và trong tương lai, trước mắt chúng ta dư sức đặng độ mọi thử thách võ lực với một ưu thế tuyệt đối... »

Mc NAMARA
(Bộ-trưởng Quốc-Phòng Mỹ)

N GÀY nay, dư luận quốc tế đang gặp vài khó khăn đi tới hiểu lầm và ngộ nhận, nên xét ra, cần xác định cho người người am hiểu chính xác hơn các vấn đề an ninh quốc phòng trọng đại mà Mỹ - quốc đang đặng độ, liên quan tới các mục phiêu « vĩ đại », mà các trở ngại cũng như hiểm họa cũng vĩ đại nổi, bắt buộc Mỹ - quốc phải quyết định lựa chọn trên các địa hạt.

Mối hiểm họa chính yếu cho nền an ninh Mỹ-quốc, thực ra phát xuất từ sau Thế Chiến II, với ý chí của Cộng-Sản Thế Giới muốn đi tới chinh phục Thế Giới và đe dọa bằng võ lực. Tuy nhiên, tham vọng lớn lao của Cộng-Sản quốc-tế đã đề ra các

mối tương quan võ lực, xét ra đã thay đổi nhiều trong vòng 15 năm nay.

Vào khoảng thời kỳ của những năm 1950, Mỹ-quốc cơ hồ vẫn chiếm độc quyền về vũ khí nguyên tử, đủ sức tấn công địch quân trên các tầm độ xa. Nhưng độc quyền nguyên tử của Mỹ không còn nữa, với sự phát triển lực lượng nguyên tử của Nga, kể là những năm 1950, Nga sẽ đã kiến tạo một lực lượng nguyên tử chiến lược, mặc dầu về lượng còn thua sút nhưng vẫn đủ sức tàn phá lớn lao trên lục địa Bắc Mỹ-Châu.

Sau tiếng đồng hồ, Mỹ chết 100.000.000, Nga còn tồn thất nặng hơn

Như lời tuyên bố gần đây của Tổng - Thống Johnson, kể từ chiến tranh Cách-mạng ở Mỹ tới

SO SÁNH LỰC LƯỢNG

nay Mỹ quốc chỉ bị thiệt hại trên 526.000 người. Ngày nay, nếu xảy ra nguyên tử chiến, sau một tiếng đồng hồ đầu tiên, Mỹ sẽ tồn thất 100.000.000 nhân mạng, Nga thì còn tồn thất nặng nề hơn Mỹ, Cho nên, bất cứ một tâm hồn « lành mạnh » nào, cũng không thể gọi, đó là « chiến thắng » được.

Sách lược duy nhất để chiến thắng : Ngăn ngừa đại chiến

Cho nên, chúng ta có thể và phải đồng ý rằng — phương sách duy nhất hiện tại để « chiến thắng » một trận đại chiến nguyên tử đại quy mô là « ngăn ngừa » đại chiến. Kề ra, Mỹ quốc từng ngăn ngừa cuộc thế chiến nguyên tử thứ ba đó, bằng cách lưu ý cho khắp mặt địch thủ nhớ rõ « bất cứ một cuộc tấn công nguyên tử nào đối với Mỹ quốc đều có nghĩa một cuộc tự sát của quốc gia ấy. » Cũng do đó, chúng ta phải đồng ý một quan điểm khác, là Mỹ quốc cần có một tiềm lực chiến lược nguyên tử đủ sức sống sót sau một cuộc tấn công bất

thần về nguyên tử của địch quốc, mà hơn nữa, đủ lực trả đũa và chiến thắng — tiêu diệt hoàn toàn quốc gia tấn công.

So sánh phóng pháo cơ nguyên tử + ICBM + polaris với tiềm thủy đình nguyên tử

Hiện tại, Mỹ quốc có đủ tiềm lực nguyên tử cần thiết như trên chưa. Phải nói rằng có.

Hiện nay Mỹ có 1.100 phóng pháo cơ kể cả 500 phóng pháo cơ nguyên tử trong tình trạng báo động thường trực, cách 15 phút một, trang bị các hỏa tiễn đầu đạn nguyên tử với các dụng cụ tối tân bảo đảm trúng đích xuống mục phiêu.

Đợt I : Mỹ chỉ bị thiệt hại miền Tây Bắc

Trong đợt oanh tạc nguyên tử đầu tiên, Nga-sô có thể áp dụng hình thái tấn công sau, nhưng không phải dễ dàng. Đó là tấn công « sứ mạng song hành » chia làm hai phi vụ oanh tạc nguyên tử với một đoàn phóng pháo cơ hạng nặng, chở bom nguyên tử

PHONG-PHÚ

Đúng **NEUROTONIC** *Bổ óc Tăng cường trí não*

575 BVT 24-11-63

SO SÁNH LỰC LƯỢNG

gồm 100 chiếc song song với một không đoàn thứ hai gồm 150 phóng pháo cơ hạng trung, kết quả, chỉ vừa đủ tiêu phá Gia-nã-đại với phần tư Bắc Mỹ Quốc.

Mỹ : 800 ICBM

Về lực lượng ICBM, hỏa tiễn xuyên lục địa hạng nặng, ngày nay Mỹ có lối 800 ICBM, trang bị toàn hảo, thiết lập trên các giàn hỏa tiễn xây cất kiên cố như pháo lũy, — lại phân tán rải rác. Loại hỏa tiễn hạng nặng này bắn xa cỡ 8000km, gắn đầu đạn nguyên tử, đại để, sức công phá bằng một trái bom nguyên tử cỡ Las Vegas (1945).

Nga-sô chỉ có lối 200 hỏa tiễn xuyên lục địa hạng nặng, — tức tầm độ xa của Nga, — ít được bố trí có giàn pháo thủ kiên cố như Mỹ, — duy đáng lưu ý một điều, là theo kết quả thí nghiệm cuối năm 1964 vừa qua của Nga ở Thái Bình Dương, thì đường như hỏa tiễn xuyên lục địa hạng nặng của Nga, về lượng thua sút nhiều, nhưng về hỏa lực, dường như bắn xa hơn (11.000 km).

— Thái Bình Dương rộng cỡ 12.000 km.) Nhưng hỏa tiễn Nga lại kém phân tán hơn, so với Mỹ. Đại khái, Mỹ và Nga với các giàn ICBM hiện hữu, đủ sức trong vài giây đồng hồ, rót thẳng trúng đích các đô thị đôi bên. Cũng nên nói, là đầu bắn xa 4.000 tới 10.000km, loại hỏa tiễn xuyên lục địa của đôi bên, bắn rất trúng đích, trung bình « có bắn trật mục phiêu, chỉ cách 1 km » ! Nếu mục phiêu là đô thị, cách độ 1km « bắn trật » vẫn nguy hiểm 10 phần vậy.

Lực lượng không khí về Polaris

So sánh về hải lực tàu ngầm nguyên tử với hỏa tiễn Polaris đáng sợ — cần lưu ý, là một Hạm đội 16 tàu ngầm nguyên tử Polaris của Mỹ, mỗi tàu chở 16 Polaris, khi tấn công, — thì hỏa lực công phá của 16 tàu ngầm nguyên tử Polaris của Mỹ là ngang với sức công phá của tổng số bom thế giới đã đổ xuống trong Đại Chiến II.

Điểm số hiện tại Mỹ có 16 tàu ngầm nguyên tử Polaris với

SO SÁNH LỰC LƯỢNG

256 hỏa tiễn Polaris đáng sợ ấy. Mỹ còn đang chế tạo thêm 25 tàu ngầm Polaris.

Nga-Sô thì tỷ lệ về con số tàu ngầm nguyên tử cỡ Polaris với hỏa tiễn Polaris, chỉ bằng 1/3 của Mỹ chưa kể tầm độ hoạt động hiệu lực của tàu ngầm nguyên tử Nga và hỏa tiễn nguyên tử « Polaris » của Nga, xét ra thua sút Mỹ nhiều.

Sắp có Polaris A3 và Minuteman II.

Mạnh gấp 8 lần Minuteman — Minuteman đủ sức phá hủy bất cứ một pháo lũy nào kiên cố nhất — Tăng cường tiềm lực chiến tranh. Mỹ sắp có một loại hỏa tiễn nguyên tử Polaris cực mạnh nữa, gọi là Polaris A3, mạnh gấp đôi Polaris hiện hữu.

Với loại hỏa tiễn xuyên lục địa tối tân sắp « ra lò » là Minuteman II, mạnh gấp 8 lần Minuteman hiện tại. Cần nói, hỏa tiễn nguyên tử xuyên lục địa — địa-địa — Minuteman, có đủ sức làm bình địa bất cứ một thứ pháo lũy nào kiên cố nhất thế giới.

Các vũ khí siêu tối tân vô địch khác mà Nga chưa có hoặc thua xa...

Mỹ-Quốc còn được trang bị nhiều vũ khí và hệ thống phòng thủ có thể gọi là siêu tối tân khiến cho Mỹ vẫn duy trì địa vị bá chủ quân sự thế giới.

Loại SR 71 — gián điệp cơ — siêu âm — tầm độ xa — chiến lược...

Củng cố cho hệ thống phòng thủ vĩ đại nhất thế giới, Mỹ đang sử dụng một loại phi cơ quan sát gián điệp siêu tối tân là SR71, có tầm độ xa, vốn là thám sát cơ, siêu âm chiến lược, có phi tiêu, bên trên trang bị cả một đài quan sát chặt chẽ 100.000 cây số vuông !

Vệ tinh chống vệ tinh

Đại chiến III xảy ra, vệ tinh sẽ chuyển sang quân sự chiến tranh vô trang — còn đáng sợ gấp bội so với bom nguyên tử. Mỹ đã thiết lập hai hệ thống vệ tinh vô trang — chống vệ tinh có sứ mạng ngăn chặn với hủy diệt các vệ tinh vô trang địch bay quanh địa cầu.

Đại hệ thống radar kiểm soát hỏa tiễn địch ở Nam Bắc bán cầu

Mỹ còn có một đại hệ thống radar nhìn khắp các chân trời, luôn thường trực, chỉ sau vài giây đồng hồ là báo động ngay cho Mỹ biết.

 **Midol** trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1330/BY.T./D.P.D.C.

có bao nhiêu hỏa tiễn của địch đang từ đâu bắn tới Mỹ, tốc độ...

Hỏa tiễn diệt hỏa tiễn

Kề cả Nga, trên thế giới chưa ai mạnh bằng Mỹ trên phương diện trang bị loại hỏa tiễn phi đạn siêu tối tân Nike - X, khiến cho hệ thống hỏa tiễn diệt hỏa tiễn của Mỹ là tối tân và hùng hậu nhất hiện nay trên thế giới.

A7A vô địch

Loại phi cơ tối tân A7A là khu trục cơ, từ nay, càng tăng cường cho Hải quân Mỹ khiến cho phi lực chiến đấu của Hải quân Mỹ tăng gia mạnh hơn gần ba lần, sánh với loại chiến đấu cơ A4E sắp được « giải ngũ ».

Thủy lôi EX 10 diệt tàu ngầm nguyên tử

Mỹ còn có sẵn một số vũ khí Hải quân đáng sợ là loại thủy lôi EX 10, kiểu tối tân, chuyên

xử dụng tự động đi tìm đánh đắm tàu ngầm nguyên tử lặn sâu, chạy mau, thường lẫn trốn tài tình.

Chiến xa tối tân MBT

Với loại đại chiến xa tối tân MBT — Chiến xa Trận Địa Chiến vượt xa các loại chiến xa hạng nặng Nga. Mỹ hiện hữu đủ sức làm bá chủ về chiến xa từ đây tới 1970...

Khu trục phản lực phóng phoá siêu âm sau cùng F-III

Như đã nói, không quân Mỹ ở Đà-Nẵng thường xử dụng loại phản lực siêu âm tối tân F105 đi oanh tạc Bắc Việt. Hải quân chỉ có Phantom II và IV là sánh nổi, một F-105, trị giá 2 triệu 500.000 Mỹ-kim, là cả một đại pháo đài siêu âm, — đại bác 20 ly 6 nòng, 1 phút bắn 4000 viên đạn, chở hàng chục tấn bom. Nhưng vẫn « chưa thấm » gì với loại F-111 mà Mỹ đang chế tạo có thể mạnh xấp 3 loại F-105 là một trong các phi cơ đã gọi là

tối tân nhất hiện nay...

Tỷ số tăng cường tiềm lực chiến tranh

Từ tháng 1 năm 1961, Mỹ đã:

1) Tăng gia 150 phần trăm về tàu đạn nguyên tử và 200 phần trăm bom đạn nguyên tử tính theo megaton cho « Không lực Báo động Chiến lược ».

2) 60 phần trăm tăng cường cho Lực Lượng Nguyên tử Tây Âu.

3) 45 phần trăm về sư đoàn lục quân tác chiến sẵn sàng.

4) 44 phần trăm về không đội khu trục chiến thuật.

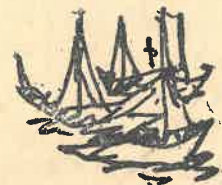
5) 75 phần trăm khả năng không vận.

6) 100 phần trăm về đóng tàu tối tân hóa Hạm-đội.

7) 800 phần trăm tăng cường lực lượng đặc biệt chuyên trách chống « chiến tranh gây rối của Cộng sản ».



Nói chung, từ đây cho tới những năm 1970, nghĩa là trong vòng mười năm này, tiềm lực chiến tranh trên dư sức bảo đảm địa vị vô địch của Mỹ về khả năng quân sự chiến tranh, phòng vệ lẫn nguyên tử chiến, nếu lâm vào Đại chiến III, đâu có « tử thương » thì Mỹ vẫn dư sức xóa tên khỏi bản đồ cả Nga lẫn Trung Cộng.



● CHA CON

— Đối với ba, má, anh, chị, con phải « dạ » chứ, sao lại cứ « ừ » mãi vậy. Như thế vô phép lắm, nhớ nghe !

— Ừ !

— !!!

L. C. T

PHONG-ĐHU

Đúng NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-65

bài thơ không đề

● TÔN NỮ HỖ-KHƯƠNG

— Chúng ta muốn nói lên
những tiếng lòng chân thật:
những tiếng lòng phát xuất từ tim
mà không được nói!
— Chúng ta muốn đi tìm
một cuộc sống bình yên.
một cảnh đời tươi đẹp
nhưng đường xa, ngõ hẹp khó tìm.
— Rồi lặng im
và kiên nhẫn
Nhưng lắm lúc nghe lòng uất hận
Nước mắt tuôn, đau khổ ú trào dâng...
Bao nhiêu lần bàng khuâng tự hỏi:
Nơi chiến trường gục ngã
Chết vì ai, ai đã giết ai?
Một giải non sông dài
Thử quay nhìn xem lại:
— Anh có khác chi tôi?
— Tôi có khác chi anh?
— Ta cùng chung tiếng nói
— Ta cùng chung sắc da
Đôi khi cùng ở một nhà
Cùng chung cha mẹ, cùng bà con nhau...

Sự đời càng nghĩ càng đau
Kề sao cho xiết nỗi sầu anh ơi!
Giữa giòng bè khơi
Thân anh chìm đắm
Bên bờ vực thẳm
Máu tôi loang màu...
Cảnh tình nào khác chi nhau...

Tại vì sao? Tại vì sao?..
Anh ơi!

Giọng tôi kêu gào thiết-tha biết mấy
Giữa không gian anh nghe thấy gì không?
Cảnh vợ khóc chồng, cảnh con khóc bố
Hai mươi năm đau khổ chất đầy.



Chiều nay lặng ngắm trời mây
Ánh dương đã xế non tây lâu rồi
Bóng hoàng hôn luống ngậm ngùi
Càng xui tác dạ bồi hồi khôn khuây
Khói sào chinh-chiến đắp xây
Chất ao oán hận, phủ dày sơn khê.
Gió lạnh bốn bề
Tình sao ngổn ngàn
Tâm tư chùng vơ vẩn, vẩn vơ..
Hạ bút để lên giấy câu thơ:
Đồng tâm thực hiện giấc mơ Hòa-Bình.

Tháng 6-1965

✧ TÔN NỮ HỖ-KHƯƠNG

NGOẠI TÌNH

TRUYỆN NGẮN

* Nhặt-Tuần

LÚC bấy giờ trời đã tối từ lâu. Ngôi nhà thờ chìm hẳn trong vòm bóng đêm. Lẽ tẻ một vài con chiên đứng lên bái, quỳ và lặng lẽ bước ra. Trong khung cảnh trang nghiêm nhưng đơn sơ của một giáo đường ngoại ô, sự tĩnh mịch ở đây làm cho tâm hồn con người như thanh-thoát hơn. Tùng xuống xe và vội vã bước vào. Hôm nay là thứ sáu đầu tháng. Trước tòa giải tội, còn đứng hai người chờ xưng tội.

Đến xếp hàng nối đuôi. Tùng làm dấu và xét mình trí óc chàng hỗn độn với những ý-nghĩ, khiến chàng như quên tất cả. Chàng ngược nhìn lên ảnh tượng chịu-nạn trên bàn thờ như ẩn như hiện, chàng khẽ thở dài.

Tiếng bước chân của người đàn ông đứng trước mặt chàng vừa xưng tội xong bước trở ra

Anh là nam châm,
em là sắt. Anh cuốn hút
em như một cơn lốc
cuộn theo cánh
lá vàng bé nhỏ

làm Tùng giật mình. Đứng lúc chàng khoanh tay bước lại thì vị linh mục già thò đầu qua khối tấm bình phong bằng gỗ nhìn ra. Tùng bước rảo hai bước và quỳ phịch xuống rồi làm dấu, trong khi vị linh mục đọc hàng tràng tiếng La-tinh ở bên trong nghe râm ran.

« Lạy cha, xin cha làm phép cho con, vì con là kẻ có tội. Con xưng tội đã được 6 tháng nay, việc đền tội con làm rồi. Bây giờ con xin vào xưng tội ».

Tùng đọc thật nhanh như một cái máy xả hết tốc lực. Rồi chàng tiếp tục, sau khi ngừng lại một giây nuốt nước bọt :

Lạy cha..

NGOẠI TÌNH

— Con có bỏ đọc kinh hàng ngày : 100 lần.

— Con có kêu tên cực trọng vô ý : 20 lần.

— Con có bỏ xem lễ chúa nhật : 40 lần.

— Con có phạm tội tà dâm rất nhiều lần...

Lạy cha ấy là bấy nhiêu tội con nhớ được còn các tội khác con quên hay là chẳng nhớ, con muốn xưng cả, xin cha xét con có đáng ăn mấy phép giải tội thì xin cha làm phép cho con vì con là kẻ có tội.

Tùng nói xong khẽ cúi đầu. Mặc dù lúc này chàng chỉ muốn đến xưng tội thật lẹ, coi như một bồn phận phải làm cho xong nhưng bây giờ, tại tòa giải tội, quỳ trước mặt vị linh mục—người đại diện Chúa đang phán xét tội loài người—Tùng thấy mình nhỏ bé yếu đuối và bỗng dưng Tùng cảm thấy như mình hối lỗi, cũng như chàng cảm thấy thật tình tha thiết muốn đến để xưng tội.

Ngay lúc đó, tiếng vị linh mục già nhẹ vang lên. Qua màn vải treo giữa chiếc bình phong nhỏ, Tùng áp tai nghe rõ từng câu hỏi của người thầy cả :

— Con phạm tội điều răn thứ sáu.. lần cuối cùng đã lâu chưa ?

— Thưa cha, được gần một tuần lễ nay !

— Với ai ?...

Một phút im lặng. Thấy Tùng ngần ngại, người linh mục gợi ý

— Con phạm tội với những người làm nghề đó, hay với một người bạn cùng sở... hay là phạm tội một mình ?

Giọng Tùng thành thật thú nhận :

— Lạy Cha.. với một người đàn bà.. có gia đình.

Vấn bằng một giọng thân nhiên, tiếng nói trầm trầm như không hề có một sự thay đổi nào :

— Con nên chấm dứt sự tội lỗi này và dốc lòng chữa để làm đẹp lòng Chúa, để giữ gìn cho Hạnh phúc của một gia đình. Và bạn sau, con nhớ xét mình kỹ hơn. 6 tháng làm gì có tới 40 ngày chủ nhật.

Vị linh mục còn nói nhiều nữa, nhưng khi ấy Tùng chỉ còn nghe giọng nói của người tu hành đó vắng vắng... như từ một nẻo xa xôi, nào vọng lại.

Tùng xưng tội xong, chàng đọc kinh đền tội và lái xe về.

Con đường ngoại ô lấp lánh ánh đèn đêm. Thỉnh thoảng những tiếng súng ì-ầm đều đều

vọng đến xe màn đêm tịch tịch.

★

Bốn giờ chiều ngày chủ nhật. Tùng đã mặc quần áo xong từ lâu, nhưng khi nhìn đồng hồ thấy hãy còn sớm quá. Chàng bảo thăm :

— Nửa giờ nữa đến chỗ hẹn. Biết thế mình ngủ thêm lát nữa. Dậy sớm quá...

Bỗng chàng bật lên một tiếng cười khan. Tùng chợt nhớ lại câu nói của Liễu lần gặp trước :

— Anh là nam châm em là sắt. Anh cuốn hút em như một cơn lốc cuốn theo cánh lá vàng bé nhỏ.

Nói xong Liễu vòng tay ôm chặt lấy Tùng và khẽ rúc đầu vào ngực chàng. Vợ vẫn, Tùng lại nhìn đồng hồ. Tuy vẫn còn sớm nhưng Tùng cũng khóa cửa lại và lên xe đi.

Chạy loanh quanh vài vòng rồi Tùng lái xe đến chỗ hẹn, con đường nhỏ gần nhà thờ Đức Bà. Liễu đã đứng chờ chàng ở đó từ lúc nào. Tùng ghé xe lại, Liễu bước lên rất lẹ và chiếc xe phóng nhanh ra xa lộ. Hai người ngồi yên lặng thật lâu. Tùng chạy đều ga, mặt trầm tư, thỉnh thoảng khẽ rít một hơi thuốc dài. Liễu ngồi thu mình, hơi cách Tùng và

hai cánh tay của nàng khoanh gọn trong lòng.

Gió hai bên lộng vào xe và khói thuốc của Tùng làm Liễu khê ho. Nàng ngược nhìn Tùng không nói, nhưng qua ánh mắt van nài đó, Tùng vội vắt mẩu thuốc còn lại và nhẹ mỉm cười. Liễu cho tay sang nắm lấy tay bạn như tỏ dấu cảm ơn. Bàn tay nàng nhỏ và dịu mềm như tay một đứa bé nắm chặt lấy bàn tay to lớn của Tùng, rồi Liễu đan năm ngón tay quyện vào những ngón tay của Tùng. Chiếc nhẫn cưới tuy nhỏ nhưng cũng đủ làm cho Tùng cảm thấy. Có lẽ Liễu cũng chợt nhận thấy như thế, nàng định rút tay lại, nhưng Tùng đã giữ chặt lấy năm ngón tay bằng cách xoắn những ngón tay của chàng và ấn cả bàn tay của Liễu xuống ghế ngồi.

Xe chạy tới chỗ rẽ vào nơi hai người thường ngồi bên nhau. Đó là ngã ba đường làng, khi vừa qua cầu. Tùng giảm tốc lực, cho xe nhẹ lán bánh trên chiếc cầu gỗ và quay bảo Liễu :

— Trời hôm nay đẹp ghê nhỉ

Liễu khẽ cười như một tiếng cười băng quơ. Nàng nhìn lên khoảng trời đầy mây trắng trước mặt, qua tấm kính xe phía trước trả lời Tùng :

— Trời nhiều mây nhưng mây trắng ở tít trên cao như anh thường tả trong các tiểu thuyết mà anh viết.

Ngã người gần như ườn dài về phía sau, Tùng vươn vai và rồi chàng mở cửa xe cho gió lùa vào. Một vài cánh điều bay chơi với vờnhững giải đuôi thật dài nom lạ mắt. Dãy dài những xe cộ đủ các loại phóng vun vút trên đường nhựa bóng tạo thành một cảnh tượng nhộn nhịp nhưng thoải mái.

Bỗng Tùng nghe thấy như Liễu vừa thở dài. Gạt nhẹ vài sợi tóc rối xòa trên khuôn trán trắng hồng của bạn, Tùng ôm đầu Liễu và hôn nàng lên trán, lên má, lên môi. Rồi cả hai như quên hết, quấn vào nhau trong một phút, 5 phút, 10 phút có lẽ.

Liễu kêu nho nhỏ những tiếng nghe không rõ và Tùng chỉ mơ hồ cảm thấy như đó là tiếng kêu của một loài chim xa lạ nào. Hai người buông nhau ra, Liễu sửa lại mái tóc nhìn Tùng :

— Bù hết tóc em rồi đó.

Tùng hơi khê nhếch môi định cười nhưng chợt chàng im bật. Tiếng xe máy tiến lại gần, và trên chiếc xe Vespa đó, Tùng thấy người đàn bà ngồi phía sau

hao hao giống Trang. Liễu thấy Tùng chú ý, nàng nhìn theo ngạc nhiên. Và ngay lập tức Liễu vội cúi đầu xuống quay ngoắt đi phía khác. Khi chiếc xe đi qua để lại đằng sau đám bụi đỏ nho nhỏ, với tiếng cười của cặp trai gái, Tùng còn nghe rõ tiếng tim của Liễu đập mạnh trong lồng ngực. Chàng cũng dân hoảng nhưng giữ giọng bình tĩnh hỏi :

— Ai thế, chồng em hả ?

Liễu vừa thở vừa trả lời :

— Không phải, nhưng thẳng đó nó ở trước cửa nhà em.

Rồi bằng một giọng sợ hãi rõ rệt, Liễu hỏi Tùng :

— Hắn có thấy em không hở anh ?

Tùng không rõ hắn có trông thấy Liễu không nhưng chàng cũng nói xuôi cho Liễu yên lòng :

— Chắc là không, hắn đang mãi cười, nói với bồ tít cả mắt lại thì còn để ý gì đến ai nữa ?

Hai người lại lặng yên ngồi bên nhau. Liễu bứt nhẹ từng cánh hoa nhài ở vòng hoa nhỏ đeo chỗ tấm kính xe và thả cho rơi lả tả xuống sàn. Còn Tùng, chàng cứ xoay mãi chiếc vòng chìa khóa xe trong tay và nhìn vợ vẫn ra phía ngoài. Chàng nghĩ thầm, nếu bây giờ có một đứa học trò nào của chàng

hay... nếu chồng của Liễu nhìn thấy chàng và Liễu đem nhau ra ngồi ở đây, chắc... rồi công chuyện sẽ ấm i lên.

Tùng không hiểu lúc ấy rồi chàng và Liễu sẽ xoay sở ra sao, nhưng bây giờ thì Tùng biết chắc là Liễu đã liều và bất cần tất cả. Tùng vẫn không quên được những câu nói của Liễu hôm nào:

— Em đã quá ngay chán cảnh sống hiện tại. Trà bưng giá nào cũng được. Tình yêu bao giờ mà không đắt giá! Danh dự, hạnh phúc, gia đình em bắt cần. Em bằng lòng đổi lấy tình yêu của chúng mình, dù tình yêu đó mong manh. Có thể chỉ lâu dài trong một năm, một tháng, một ngày hay một giờ.

Vẫn biết con thiêu thân lao mình vào ánh đèn rồi sẽ cháy rụi. Nhưng em vẫn muốn là con thiêu thân đó. Em đã biết được rằng khi liều thân vào ngọn nến sẽ không bao giờ còn cát cánh bay lên được nữa, nhưng ít ra em cũng có một giây phút huy hoàng, biết mình sẽ được chết bởi một ngọn lửa hồng. Em đã chịu đựng, đã đóng kịch suốt mười năm. Suốt mười năm để làm một kiếp thúy lưu ngâm. Bây giờ thì... tung lên tất cả.

Lúc ấy, Tùng nghe Liễu nói

và lòng chàng tràn đầy cảm xúc!

Chàng tự hỏi:

— Đàn bà họ có thể yêu đến thế được ư? Đàn bà, chả lẽ bây giờ, đến tận giờ phút này mà mình vẫn chưa hiểu nổi họ? Một người vợ, một người mẹ 4 đứa con, không phải điên rồ, nhưng ý thức được sự việc mình sẽ làm, để từ bỏ tất cả... và chạy theo một tình yêu mà họ tưởng là có thực, một thứ tình yêu lý tưởng, như Liễu vẫn thường nói với chàng.

Tùng giạt mình vì Liễu đang đập tay vào đùi chàng hỏi:

— Anh nghĩ gì thế. Lại mơ về khung cảnh của phương trời Đalat phải không?

Tùng lắc đầu:

— Bậy! anh chẳng nhớ Đalat, chẳng thèm nhớ và nghĩ đến ai hết trừ em.

Liễu nhoen cười sung sướng. Má nàng như hồng hơn vì đôi mắt bỗng long lanh rực sáng. Nàng khẽ ngả đầu vào vai Tùng nhắm mắt lại, hai miễm mi hơi rung động và nói thật nhỏ:

— Em chỉ mong được như thế này mãi mãi...

Hôn lên môi Liễu thật lâu và kề môi vào tai Liễu, Tùng bảo nàng:

— Anh cũng mong được sống

hoài trong những giây phút riêng biệt của hai chúng mình. Anh cũng yêu em và sẽ yêu cho tới khi anh chết.

Đề một ngón tay lên môi chàng không cho Tùng nói tiếp rồi Liễu thủ thủ: « Anh có biết không, đêm qua em vừa nằm mơ thấy anh nét mặt thật buồn, em ôm choàng lấy anh nhưng anh vẫn im lặng và khẽ lắc đầu, em khóc, anh quay lưng đi rồi mất hút... »

Đang kể say sưa bỗng Liễu cúi đầu dẫu mặt vào vai Tùng, cùng lúc chiếc vespa từ phía trước quay về phóng vút ngang ném lại tiếng cười ròn rã..., tiếng cười quen thuộc của một khuôn mặt trái xoan với đôi mắt nâu chim sẻ... Tùng chợt se lòng nhớ lại người con gái học trò của Dalat năm xưa, đến Lan Khanh, rồi người đàn bà tình tứ trong những đêm sương lạnh đất Thần Kinh, Mộng Hà, Mai Chi, Huyền, và Trang... Tất cả đều qua đi, mang theo mỗi người một chút tâm hồn chàng... Ôi, tình yêu của những người đàn bà, chẳng bao giờ Tùng hiểu được!

Có tiếng súng nổ lác đác từ phía xa xa làm chàng bừng tỉnh, Tùng quay lại nhìn sâu vào mắt Liễu, cặp mắt nồng nàn và... thoáng chút lo âu... Liếc trông

đồng hồ, Tùng hiểu là đã đến giờ phải trả Liễu về với bốn phận, chàng lặng lẽ quay xe, Liễu áp má lên vai chàng như ngầm biết ơn vì... sự thông cảm của Tùng.

Ra khỏi tiệm nhậu, Tùng khoan khoái hít thở hương đêm trong lành. Đêm Saigon, sau cơn mưa giông đầu mùa, không khí mát mẻ gột rửa hết ngay cái ngột ngạt vì khói thuốc, men nồng và hơi người trong vũ trường lúc này. Bốn bánh xe bon bon lướt mau những khoảng đường loang loáng nước dưới hai hàng ánh sáng ẻo uột, ủa vàng... Tùng cất tiếng hát nho nhỏ « *Người về trong đêm tối, ôm cành hoa tả tơi, bóng in dần gột đời lẻ loi...* » Bỗng dưng Tùng cảm thấy như ngại ngừng khi nghĩ tới sắp trở về với căn phòng trống vắng của mình. Tự nhiên Tùng vòng xe qua Thị nghè rồi thẳng đường đi luôn ra xa lộ theo thói quen. Gió đồng lồng lộng..., bất giác chàng nhớ lại hình ảnh một đêm không trăng, sao, những lần chớp ngang dọc, ngoằn ngoèo xé không trung, cũng trên quãng đường này lần cuối cùng Liễu đã nép trong lòng chàng bé nhỏ, run rẩy... Sau đêm đó, suốt bốn tháng qua chàng không gặp lại Liễu. Chàng tránh gặp nàng và cố quên Liễu. Lý do bỏ Liễu, có lẽ vì Tùng đã

nghĩ đến Bách, đến cái chết của người anh ruột. Một năm trước đây Bách đã bị bắt vì dính líu đến một tổ chức chính trị đối lập. Cả cuộc đời Bách đã sống cần cù lo xây đắp gia đình, nhất là Bách không bao giờ quên nghĩ tới tương lai của các con. Có lần Bách chỉ lũ nhỏ đang đuổi bắt nhau ngoài vườn, nửa đùa nửa thật bảo Tùng :

— Đây là ý nghĩa cuộc sống của anh Chú a, có chúng nó mình cảm thấy mình to lớn, quan trọng hẳn lên. Đời sống của mình không còn vô nghĩa, không còn là chỉ để cho mình mà là vì những cuộc đời kế tiếp... Chú nghĩ thế nào ?

Hôm ấy Tùng nhớ là chàng đã cười, nheo một mắt nhìn Vân — vợ Bách, người đàn bà có một vẻ đẹp thật đài các, kiêu sa... — đang đứng cầm từng bông bạch hồng vào cái lọ sứ trắng như sữa có hình cô gái Nhật che dù trông sang Phú sĩ sơn — rồi hóm hỉnh hỏi lại Bách :

— Tôi thấy người ta thường ví « Con là nợ, vợ là oan gia. » Từ này đến giờ anh có vẻ đề cao các « tác phẩm » của anh chị quá, thế nghĩa là con thì nhất còn chỉ có vợ là oan gia chứ gì ?

Vừa lau cặp kính cận, vừa chớp

mắt, lắc đầu lia lịa, Bách hấp tấp cãi chính :

— Bậy, bậy, đừng chứ, « Ông »! đừng « hại » tôi thế, tôi đã nói hết đầu, ông chỉ được cái mau mồm, mau miệng là không ai bằng.

Này nhé, con là ý nghĩa, còn vợ, vợ í-à, úi chao, ghê lắm! Bách nhìn Vân và tiếp : Vợ là mục đích, là không khí, là máu, là tim, là hơi thở... là tất cả ! Có phải không mình ?

Mãi lúc ấy Vân mới khoan thai lên tiếng :

— Thôi, thôi, chả cần... nịnh, khỏi phải kẻ đánh người vuốt như thế. Anh em ông chỉ được cái « tếu » là nhất. Bây giờ có xoi ốc không, hay nhất định... « đình bao tử » thì cứ ngồi đây...

Ít lâu sau, Bách bị bắt và trong suốt thời gian bị giam giữ, Bách hết lòng tin cậy nơi Vân, người đàn bà đầu gối tay ấp, đã từng chia vui xẻ buồn với chàng mười mấy năm trời.

Lần nào vào thăm Anh, Tùng cũng chỉ thấy Bách lo lắng, phàn nàn :

— Tội nghiệp Vân, nàng là người rất đa cảm, chắc nàng sẽ buồn, sẽ khổ... Nàng yếu đuối mà phải gánh vác cả gia đình!

Rồi Bách dặn dò Tùng :

— Chú đừng lo gì cho tôi cả, thỉnh thoảng chú nên lại đăng nhà giúp đỡ cho chị... Trong lúc này có lẽ Vân rối trí lắm... Chú đề ý hộ cả bài vở của các cháu xem chúng học hành ra sao.

Lúc nào Tùng cũng vâng dạ cho anh yên tâm rồi cúi đầu cố dẫu một tiếng thở dài (!) Và rồi cứ mỗi lần đi thăm anh về, Tùng lại nhóng xe như diên, đầu óc quay cuồng...

Nhiều đêm sau những phút giây tìm quên trong truy lạc, Tùng lái xe chậm chậm nhiều vòng qua phía nhà giam, hướng tâm tư đến người Anh đã yêu thương tốt cùng, hy sinh tận tụy cho vợ cho con. Đôi lúc Tùng muốn hét, muốn gào lên cho bùng nổ không gian. Nhưng rồi Tùng chỉ đành gục xuống volant ứ nghẹn, thì thầm : « Anh ơi, Em không thể làm gì hơn. Em thương anh, tội nghiệp anh, tội nghiệp các cháu, những đứa trẻ vô tội... »

Ngày Bách được tha, Tùng đón Anh về rồi lái xe đi thẳng. Chàng không đủ can đảm chứng

kiến sự đổ vỡ tan nát sẽ hẳn in trên nét mặt người Anh thân yêu.

Cho đến khi Bách đến tìm chàng từ biệt, để mang các con lên Tàu đi Pháp, Tùng đã nắm bàn tay giá lạnh của Anh, giọng lạc đi vì xúc động :

— Vì không ngờ nên không kịp ngăn chặn từ đầu sự... sa ngã của chị Vân. Đến khi em biết được thì đã quá muộn !

Bách ân cần vỗ vai em giọng chàng bao dung :

— Quên đi Tùng. Chú không có lỗi mà cả Vân cũng không có lỗi, lỗi ở anh. Nàng còn trẻ quá... Dù sao bây giờ nàng vẫn được sống đầy đủ, bên cạnh người đó. Thấy nàng sung sướng là anh yên lòng !!

Rồi vài tháng sau, tin Bách chết vì tai nạn xe hơi ở Pháp làm Tùng sững sờ. Tai nạn ! tai nạn ! Chàng lặp đi lặp lại như một người diên, tai nạn ư ? Vô tình hay cố ý ? Vô tình hay cố ý ? !

Kể từ ngày xa Liễu, Tùng thường tự hỏi :

— Không biết chàng lặng lẽ xa Liễu có phải vì lời khuyên của

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

1360/BY.T/DPDC.

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TAY

vị Linh Mục già trong Tòa giải tội : «... Đề giữ gìn hạnh phúc cho một gia đình » ?

Điều chắc chắn là trước đây đối với chàng việc « phạm tội tà dâm » với một người con gái, với một người đàn bà dù có gia đình hay không thì cũng chẳng có gì quan hệ. Nhưng... hậu quả của nó, hậu quả của gia đình có một người vợ ngoại tình, và nhất là hậu quả của những đứa con có người mẹ ngoại tình (!) Nghĩ đến Bách, đến Vân, đến những đứa con cô đang bơ vơ bên Pháp, đến tâm hồn thơ ngây, hồn nhiên của chúng đã bị chính Mẹ nó, người sinh thành dưỡng dục ra nó đầu độc phủ phàng, Tùng óm đầu sợ hãi...

Suy tưởng miên man, Tùng lái xe về đến nhà lúc nào không hay. Chiếc khóa cửa vừa bật ra. Mấy tờ báo như thường lệ được ném qua khe cửa nằm ngổn ngang giữa nhà, Tùng nhặt vào, và thay áo xong, chàng nằm dài ra giường đọc.

Chợt hàng chữ đậm « **PHẠM GIAN BỊ BẮT QUẢ TANG** » đập vào mắt. Tò mò, Tùng đọc lướt qua nhưng rồi Tùng bật dậy như một cái lò xo, dụi mắt sợ trông lầm. Chàng xem lại từng chữ, từng tên, từng số nhà.

— Đúng là Liễu! không thể tin được, nhưng sự thật hiện rõ trên tờ báo. Liễu bị chòng bả quả tang khi đang nằm với nhân tình tại một khách sạn ngoại ô.

Tùng lại nằm vật xuống khe thờ dài. Chàng với tay tắt đèn và nhìn trừng trừng vào bóng tối mêng mông trong căn phòng nhỏ. Trước khi xa Liễu, chàng đã biết rất rõ là Liễu đã quá chán cái cảnh sống trong một gia đình mà sự cư xử của những người ở đó đều chỉ là đáng điệu của những vai kịch. Nhưng những lời nhân hậu của vị linh mục già, cái thảm cảnh gia đình Bách... đã khiến chàng luôn luôn rầy rứt lương tâm khi cứ phải kéo dài tình trạng « ngoại tình » với Liễu. Và bây giờ, việc gì đến sẽ đến! Dù có chàng hay không, Liễu cũng vẫn không thể sống ở trong gia đình đó được nữa. Như một con thiêu thân, Liễu đi tìm những ánh lửa để tự đốt cháy mình trong những lúc tìm quên. Biết đâu, Tùng tự nhủ thầm, biết đâu việc Liễu bị bắt chả là lỗi của chàng?

Nếu Tùng cứ tiếp tục mỗi tình tội lỗi ấy, đề dìm Liễu vào trong một thiên đường ảo tưởng thì thảm kịch gia đình Liễu đâu đã sớm xảy ra như vậy ?



Một nhà
Vua
ba lần
truất-phế

MỘT GIAI ĐOẠN BI
THẨM NHẤT CỦA TRUNG-
HOA CẬN KIM.

● Một hoàng - thái - hậu độc ác, gian hùng, mấy lần giết con cháu, xử dụng vua như một trò chơi. Một vị vua hèn yếu 3 lần làm vua trên hư vị rồi trở xuống làm một tiểu công chức.

* Tín-Khanh

CÁCH đây vào khoảng 60 năm, trong lúc các quốc gia trên thế giới hưởng hết về phong trào canh tân theo Tây-âu thì Trung quốc, đang chìm đắm trong một chế độ cũ kỹ, cực kỳ phong kiến. Đối ngoại chống đỡ trong tuyệt vọng các cường quốc Tây phương đang đòi xâu xé đất đai. Trong nước luôn luôn cảnh đặt vua này, giết vua khác, dân chúng thờ ơ với đại cuộc...

Tất cả mọi chuyện bi đát ấy do tay một người đàn bà: TỬ - HI THÁI-HẬU, người làm chúa tể của trên 500 triệu dân, ngự trị trong một hoàng cung vô cùng lộng lẫy với 3000 thái giám, với 2000 văn võ quan hầu cận, tuy tuổi trên 70 nhưng vẫn còn minh mẫn tráng kiện. Và cũng nhờ bà, tay độc tài mà đã cứu Trung-hoa qua lắm phen diên đảo.

Truất Phế, đầu độc, tù đầy..

Bà Từ Hi «sinh ra» để chiếm đoạt quyền con. Một người con bà lên ngôi từ ngày 5 tuổi và tại vị cho đến 19 tuổi rồi bỗng nhiên chết, vẫn không được bà trao quyền cho một giờ phút nào. Bà nắm quyền phụ chánh, điều khiển mọi việc. Con bà chết, bà phong vương người cháu trai mới 3 tuổi, lấy hiệu là Quang-Tự.

Ngày vua Quang Tự đến tuổi trưởng thành, muốn thu hồi quyền binh, một đêm nọ, bà ra lệnh bắt giam vào một cung vắng trong hoàng thành, sau khi bắt buộc ái thiếp của Quang Tự nhảy xuống giếng chết.

Thế rồi cũng vào một đêm hôm 13-11-1908, vua Quang Tự lần dùng ra chết... Ông ta tuy đã 37 tuổi mà vóc người như kẻ mới 16 tuổi. Trong 32 năm ngồi trên ngai vàng, không khác trong một chiếc lồng sơn son thếp vàng, ông nào biết việc triều chính, mặt mũi quần thần, quốc sự ngửa nghiêng diên đảo ra sao, trăm việc đều nằm trong tay bà thím.

Cái chết bí mật làm sao! Bị đầu

độc hay đau thận... Nào ai đoán được?

Qua sáng hôm sau, trời mới hừng sáng bà lâm triều tuyên bố lời di chúc của Quang Tự truyền ngôi cho cháu nội bà chưa đầy 3 tuổi tên là Phổ Nghi, đồng thời phong cho con bà, Thuần thân Vương tức thân sinh Phổ Nghi làm phụ chánh.

Từ 1861 đến năm này, đây là lần thứ ba bà Từ Hi đặt lên ngai vàng các vua còn nhỏ tuổi. Người thứ nhất 5 tuổi và người thứ hai 3 tuổi, và cuối cùng Phổ Nghi sinh ngày 6-2-1906 mới đúng 2 tuổi 9 tháng.

Quyền làm chúa tể vẫn nắm chặt trong tay bà. Một buổi trưa nọ bỗng nhiên bà ngã ra bất tỉnh. Mấy giờ sau bà băng hà và không quên trần trối lại một câu đầy ý nghĩa và đã được ghi vào lịch sử:

« Không khi nào nên trao hết quyền điều khiển quốc gia cho một người đàn bà.»

Bà tắt hơi lúc 3 giờ chiều ngày 15-11-1908, một lần nữa người ta lại đoán bà bị đầu độc.

Tuy việc triều chính rối loạn, việc quốc táng hai vị vua Quang Tự và Từ Hi cũng trọng thể không khác thời xa xưa.

Đám táng Quang Tự tổ chức vào ngày 1-5 năm sau. Thi thể con người gầy ốm bệnh hoạn ấy đặt trong một « áo quan » quý giá, bên ngoài bọc thêm 10 chiếc hòm khác, nặng đến 1600 ký do 120 âm công khiêng và an táng cách kinh đô 120 cây số.

Bốn tháng sau, vào ngày 9 tháng 11, mới đến phiên đám bà Từ Hi, trọng thể vĩ đại còn gấp mấy đám của Quang Tự.

Trong lúc đó, Trung quốc đi lần đến diệt vong. Dân chúng đói rách, chính phủ tham ô thối nát, giải đất vô cùng rộng lớn phi nhiêu ấy, đang là miếng mồi cho Tây phương...

Vua Phổ Nghi lên ngôi, Bà Từ Hi chết đi cũng không đem lại hy vọng gì mới cho Trung quốc. Trong lúc cung pháo nổ rền trời làm cho nhà vua bé tí hon sợ quá, ôm mặt khóc, thì trong triều, mọi xấu xa thối nát phát triển lên đến

cực độ. Bên ngoài không khí cách mạng đang bùng sôi sục.

Viên thế Khải, vị trung thần tương đối có uy quyền để dàn xếp bất tình hình đã bị bà Từ Hi đẩy đi xa trước ngày Phổ Nghi lên ngôi.

Năm lên 5 tuổi rưỡi, Phổ Nghi bắt đầu học nhưng học, để làm gì? Triều Mãn Thanh đã đến ngày tiêu diệt. Cách mạng bùng nổ do Tôn đật Tiên phát ngòi từ miền Nam...

Máy giòng huyết lệ

Phong trào cách mạng lan tràn không còn phượng ngàn đón được nữa. Cái triều đình thối nát lụn bại kia còn cố nuôi tiếc nên dùng Phổ Nghi làm lá bài cuối cùng dàn xếp, họa may « uy tín sẵn có » của đấng Thiên Tử có làm lắng dịu phần nào chăng.

Bản chỉ - dụ của Phổ Nghi ban bố ngày 30-10-1911 là một bản « tự kiếm thảo » đáng thương tâm:

« Trẫm mới kế nghiệp tiên vương chưa đầy ba năm... tuy

PHONG-ĐHU

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí não

575 BYT 20-K-60

PHONG-ĐHU

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí não

575 BYT 20-K-63

biết trị dân theo đạo trời nhưng vì còn non trẻ nên chưa biết dùng các hiền thần.... Về việc thiết lập đường hỏa xa cũng vì quá tin một tên nịnh thần mà công việc hư hỏng, quần thần thừa cơ chiếm hết công quỹ. Họ đã cướp hết của dân nhưng có làm gì ích lợi cho dân đâu, mặc dù tiếng rên khóc của dân vang động đến thiên đình ? Điều ấy trăm tận tâm cung đâu có biết. Đến nay, họa lớn đã phát sinh... trăm nào có hay.

Toàn dân xao xuyến lo âu... linh hồn 9 vị tiên vương của trăm không sao yên vui dưới cửu tuyền... Tất cả những việc ấy do lỗi trăm mà có.

Nay ban bố chỉ dụ này, trăm nguyện cùng toàn dân và thế giới quyết tâm hối cải... Trăm chỉ là một thiếu vương cầm đầu muôn dân trong giai đoạn khó khăn này mà chưa làm gì ích lợi cho dân... Trăm rất đau lòng và ăn năn lắm....

Nền tài chánh đã kiệt quệ, đường lối chánh trị đối ngoại, đối nội đã bế tắc... Dù ta có đoàn kết nhau cho mấy, Trăm tưởng chưa hẳn đã khỏi rơi xuống vực sâu...

Tương lai Thiên triều đã đến

lúc tuyệt vọng : Ngày, đêm, Trăm hằng lo âu, đau khổ... Hy vọng duy nhất của Trăm là mong sao thần dân nhận thấy được cảnh nguy cơ ngày nay...

Làm vua trong nước dân chủ

Những lời thống thiết ấy đâu có đủ sức ngăn bước tiến của cách mạng ? Năm ngày sau đó, Thượng Hải mất, và qua ngày 7-11, Quảng đông đã vào tay quân Tôn dật Tiên. Trong lúc đó, Viên thế Khải được với về năm quyền chỉ huy quân đội triều đình. Khải không phải một tay vừa : Một mặt thương lượng với quân Cách mạng mặt khác ông thao túng triều đình đưa lần đến chỗ không còn cứu vãn được... Tham vọng thầm kín của ông là chiếm ngai vàng, khai sanh một triều đại mới.

Trước tiên, ông « thừa lệnh » Phò Nghi thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, ban sắc lệnh cấm con, cháu họ hàng nhà vua tham gia bộ máy chánh quyền... Song song với việc này, Cách mạng đã thành lập Chính phủ cộng hòa Nam-Kinh.

Sự kiện này đã chấm dứt triều nhà Mãn trên giải đất Trung-hoa vậy. Viên thế Khải cũng biết thế nhưng vẫn còn « khuyến dụ »

được nhà vua nên nhượng bộ và qua ngày 12-2-1912, ban bố chỉ dụ mới, thiết lập chính thể Cộng hòa, trao trọn quyền cho Viên-thế-Khải thành lập chánh phủ đề « thích hợp với lòng khát khao dân chủ của toàn dân ». Nhà vua không tham gia triều chính nữa nhưng được tự do ở trong cung nội, được toàn dân kính trọng như xưa...

Trung quốc đã mở đầu một sự kiện khá kỳ lạ trong lịch sử thế giới vậy : « Nhà vua thành lập nên Cộng-hòa, nhưng vẫn còn là vua... »

Cuộc « chung sống hòa bình » này kéo dài được 16 năm : nhà vua được xử dụng đội thị vệ và tam cung lục viện lên đến con số 2000 người. Ngoài mọi chi phí lúc cần, mỗi năm còn được hưởng tương đương 2 triệu đô-la...

Tuy nhiên, nhiều việc rắc rối đua nhau tiếp diễn Ngày 11-12 1915 Viên thế Khải lúc đầu làm chức Tổng Lý đại thần rồi sau đó làm đại Tổng thống. Đứng lên tự xưng vương nhưng bị dân chúng nhiều nơi phản ứng, qua ngày 23 3-1916 ông buộc lòng phải hủy bỏ quyết định trên và ba tháng sau vào đêm 6-6 ông qua đời.. Vì sao, chẳng ai biết được.

Mười hai ngày trên ngôi Thiên tử

Một năm sau, một việc kỳ lạ khác, nhà vua trở lại ngai vàng... Tuổi ông vừa đúng 12. Ông thành lập ban phụ chánh và đề đánh dấu ngày « trọng thể » này ông ra lệnh miễn hết các thứ thuế.

Bắc-kinh cờ xí rập trời mừng rỡ như mở hội vì thực ra dân chúng Bắc kinh từ xưa nay, sống tùy thuộc nhà vua...

Nhưng mừng chẳng được mấy ngày. Trong hai đêm 6 và 7 tháng 7 có một phi cơ thả mấy quả bom vào hành cung. Tuy không thiệt hại gì đáng kể nhưng nhà vua tự thoái vị. Đây là lần thứ hai ông từ bỏ ngai vàng.

Năm ông lên 13 tuổi, mẹ ông vốn quen giao du với các chính khách ngoại quốc, có nhờ ông Reginald Johnston, một người Anh nguyên giáo sư trung ngữ và giáo lý nhà Phật tại Luân Đôn.

Phò Nghi, tuy con người gầy ốm bị bệnh cận thị rất nặng, nhưng vì cuộc sống mới rất thích hợp với tuổi trẻ nên ông học đã khá mà các môn thể thao đều thông thạo: đi xe đạp, xe ngựa, quần vợt, trượt tuyết. Lại thêm cả các trò tiêu khiển như chụp ảnh, lái xe hơi v.v... Ông rất ham học. Viết

chữ đẹp, họa thư hay và về sau, ông có cho xuất bản một tập thơ.

Ngày 10-12-1922 phở đế Phở Nghi cưới vợ! Lễ đám vô cùng trọng thể! Tặng vật từ các nơi đưa về tấp nập, cờ Triều Mãn Thanh treo rợp trời. Dân chúng hoan hô vang dậy nhưng nhạc lại cử bài quốc ca của cách mạng.

Các sứ quán ngoại giao, các quan lớn nhỏ trong triều đều vào dự lễ báii mạng đứng cách xa ngại vàng hàng trăm thước. Trước họ là hoàng tộc, áo quần màu sắc sắc số không khác gì xưa.

Tư tưởng tây phương ngày càng ăn sâu vào tâm trí vị thiên tử đáng thương ấy. Năm ấy, ông cắt tóc ngắn, lấy tên Henri để tưởng nhớ đến đức vua Henri VIII Anh-quốc. Hoàng hậu từ nhỏ đến lớn được hai bà phước Mỹ nuôi dưỡng kèm cặp, nên cũng lấy tên là Elizabeth.

Ông ra lệnh giải tán ban thái giám gồm đến 1100 người. Thấy họ chần chừ nuôi tiếc, ông cho quân đội võ trang vào thị uy, chỉ giữ lại độ 50 người để hầu hạ các cung.

Phở Nghi là nhà vua độc nhất của Trung quốc chịu cảnh độc thể. Cặp vợ chồng ăn ở với nhau rất hòa thuận nhưng lại không con. Ông rất thích nếp sống Tây phương

tôn sùng phi hành gia Lindberg, nhà độc tài Mussolini, Hoàng thái tử Galles (Anh) và người mà ông khoái nhất, có lẽ là anh chàng Charlot.

Nhưng xưa nay hạnh phúc đâu được dài lâu ?

Trên đường phiêu bạt

Hoàng cung từ xưa là đất cấm, nay đã bắt đầu đảo lộn.

Năm 1924 một tướng có đạo Thiên Chúa, nổi lên cướp chánh quyền. Gia đình nhà vua bị trục xuất khỏi hoàng cung. Ông đưa vợ về quê cha ở Bắc Phủ tạm tá túc... nhưng thấy tính mạng không được bảo đảm, ông liên lạc với tòa Đại sứ Nhật và Ý, cầu xin giúp đỡ. Từ đây, ông lấy tên là Henri Phở Nghi..

Theo nhiều người chứng kiến kể chuyện lại, hôm bị trục xuất khỏi hành cung, Phở Nghi đã nói với bọn tướng tá :

«Ta chỉ mong cho Trung-quốc được thái bình an lạc. Ta sẵn sàng thoái vị và trao hết thần dân cho các người. Mong sao lãnh thổ hòa bình vĩnh viễn...»

Ông ngừng một lát, rồi tiếp: Nhưng ta e rằng hạnh phúc sẽ không bao giờ đến... Từ ngàn xưa, Trung quốc chúng ta là một

nước nghèo nàn, nhân dân đói rách nhưng ít nhất cũng là một quốc gia...»

Sau đó, Phở Nghi và vợ về Thiên Tân, thời ấy nằm trong tô giới Nhật, sống 7 năm trong hạnh phúc. Hai vợ chồng được các giới ngoại giao quen biết nhiều và uy tín mỗi ngày mỗi tăng.

Năm 1928 bỗng xảy một việc rắc rối mới. Phở Nghi được nghe đêm 5-8-1928 lảng bà Từ Hi bị khai quật. Một đại tá cùng 50 lính đến « làm cỏ » số quân giữ lăng và phá hết các lớp hòm bao ngoài, lôi xác bà Từ Hi ra, và cướp hết số ngọc vàng quý giá trên thi thể bà.

Số này trị giá 7 tỷ quan (Pháp) tính theo thời giá năm 1959.

Chính phủ đương kiêm nhận thấy triều đình đã suy vong nên mặc dù Phở Nghi kêu cứu vẫn không thêm truy tố bọn thủ phạm. Hôm Phở Nghi và các vị trong hoàng tộc đến thăm, thì lăng bà Từ Hi đã sụp đổ, xác bà nằm vắt ngang trên áo quan. Chung quanh không còn qua một vật gì, ngoại trừ mấy cây hương và vài cây nến đã mục nát.

Vua Mãn châu Quốc.

Vợ chồng phở Nghi sống trong

cảnh chật vật thiếu thốn. Bao nhiêu châu báu nữ trang đem theo đã bán dần để cứu giúp nạn đói năm 1930, phía Bắc. Khoảng trợ cấp hàng năm 250.000 đô-la của chính phủ Dân quốc, khi có khi không...

Về phần Nhật-bồn thì chương trình xâm lăng tiếp tục. Năm 1931 Mãn Châu bị chiếm, Moukden cũng mất. Phở Nghi phải bỏ Thiên-tân về ở Port Arthur, và tại đây được Nhật tôn lên làm vua Mãn Châu quốc.

Ra nhận vai trò mới này, Phở Nghi đã có một lập trường khá vững chắc. Ông cho rằng năm 1912, chính phủ dân quốc truat phở và trục xuất ông khỏi Bắc kinh đồng thời giảm lần khoảng trợ cấp của ông v.v... tức là ông không còn liên hệ gì với chính phủ nữa và có quyền tự do hành động. Và lại Mãn-châu quốc là lãnh thổ của các tiên đế nhà Thanh.... Làm vua lại ở đây chỉ là một việc hợp lý vạy.

Hy vọng kiến quốc của ông tràn ngập ! Ông đã dự trù một chương trình xây dựng khá rộng nhưng ông đâu có thấy rõ bên trong, Mãn Châu chỉ là một đất bảo hộ của Nhật!

Ngày 1-3-1934, Mãn-châu quốc

chính thức thành lập. Dân Trung Hoa di cư vào rất nhiều. Cảnh an cư lạc nghiệp được bảo đảm, nhờ nền tài chính có căn bản vững, nạn trộm cướp cũng không còn nữa.

Vai trò Phò Nghi thực tế chỉ tượng trưng. Chung quanh chỉ một ít người thân tín còn bao nhiêu là cố vấn Nhật. Ông cũng « làm vua » như ai, khai triều, ký chỉ dụ v.v... nhưng vợ ông lại không được tham dự việc triều chính, vì Nhật cho rằng thân sinh bà không thuộc giới quý tộc Trung quốc xưa.

Vì thế, hôm phong vương cho Phò Nghi, Bà không được ngồi bên chồng trên ngai vàng. Bà đã chống đối dữ dội nhất là trong việc Nhật bản muốn Phò Nghi phong thêm một « thứ phi » để nối giòng... Phò Nghi hưởng ứng theo vợ, nhất quyết không chịu chế độ « đa thê »... Nhật đành nhượng bộ và sau, phong chức hoàng hậu cho nàng.

Phò Nghi làm việc rất nhiều, được quần thần thương yêu, tánh tình lại hiền hậu, đạo đức cao, học vấn khá vững nên cũng xứng đáng với địa vị mới.

Tuy nhiên lòng ông nặng trĩu vì ở trong một hoàn cảnh phức

tạp... Người Trung-hoa thù ghét ông, trong lúc ông cầm thù quân Nhật đã lợi dụng ông làm bù nhìn.

Đã mấy lần ông bị ám sát bằng bom, bằng thuốc độc nhưng đều thoát khỏi. Vào tháng 6 năm 1937 một tên lao công làm việc vất trong cung, đâm ông một nhát dao vào lưng... Lần nữa ông lại thoát.

Đệ nhị thế chiến bùng nổ. Nhật đi lần đến diệt vong, lối cuốn theo anh chàng đạo đức, hiền hậu nhưng bù nhìn kia.

Một lần, vào khoảng vài năm trước khi ông mất ngôi Mãn châu ông đã nói :

— Nếu các người hãy lọc bùn trong nước có bùn đi thì nước sẽ trong lại như xưa. Hãy trực xuất thối vị kỷ trong cốt lõi con người, thì hòa bình và hạnh phúc sẽ trở lại với nhân loại...!

Năm 1944, Nhật sắp thất trận. Ngày Mỹ thả bom nguyên tử, quân Nga tràn vào Mãn-châu... Dân chúng di cư vô số. Trong số 105 ngàn người vượt Mãn-châu vào đất Trung hoa, 85 ngàn người đã chết đói rét dọc đường...

Một trang sử mới cho Trung hoa đã lật qua.

Từ Cảnh tù đày đến cen người « giác ngộ »

Lần thứ ba, Phò Nghi mất ngôi ! Và từ đó, không ai biết ông ra sao.

Ông bị quân Nga cầm tù tại Tây bá lợi Á. Và một lần bị đưa ra làm nhân chứng trong vụ xử xét tội nhân chiến tranh ở Đông kinh năm 1946.

Ngày Cộng sản thanh toán lục địa Trung hoa, Mao Trạch Đông đòi Nga trao trả Phò Nghi cho họ. Ông bị giam vào ngục thất

Fushun trên đất Mãn-châu từ năm 1949, 7 năm sau mới được thả ra, để lần nữa làm nhân chứng trong vụ xử tội nhân chiến tranh ở Shenyang.

Ông đã trải qua chế độ tày nã trong lao tù ròng rã mấy năm và vào ngày 4-12-1959, được Trung Cộng phóng thích cùng 33 người khác, gọi là tội nhân chiến tranh và từ đó đã thành là một « công dân » của Trung-cộng, hiện nay là một nhân viên trong một thảo cầm viên.



★ LỄ ĐỘ QUÁ THỪA

Trong chuyến tàu ngầm, một ông nọ đứng dậy, trước mặt một bà sồn sồn.

Bà này tưởng ông khách nhường chỗ vội nói :

— Xin ông đừng ! Cứ ngồi...

— Nhưng, thưa bà...

— Thật đấy, xin đừng bận lòng. Mời ông cứ ngồi.

Ông khách nổi dóa thét vang như sấm :

— Cái bà quý quá! này ! Ai bảo bà nhường, ai bảo ngồi ?

Tôi xuống xe kia mà.

thà xưa đừng quên nhau

* THƯƠNG-LAN

Làm thơ không được nữa
Khóc mãi cũng đành thôi
Tình xưa chừ tan vỡ
Người xưa xa xăm rồi

Xin đừng trách móc nhau
Cho kỷ niệm phai màu
Xin đừng lưu luyến nữa
Cho lệ tàn đêm thâu

Bài thơ yêu bỏ dở
Bản nhạc yêu không đàn
Mùa xuân nào đâu nữa
Đò chiều sao không sang ?

Tâm tư về phong kín
Còn yêu nữa mà chi
Xin trả về năm tháng
Nửa buổi chiều chia-ly

Ta đang ngả nghiêng cười
Mà lệ lòng đang chảy
Ta hát khúc yêu đời
Mà buồn sâu tê-tát

Thà xưa đừng quên nhau
Đời chưa hẳn u sầu
Cho người tình thơ đạt
Ta có đời lại đâu !

VẤN NGHỆ BẠN TRẺ



« Đề tặng các anh em trường Nam
sinh Mù Chợ-lớn. Riêng cho em
Phạm-tấn-Sơn »



* VƯƠNG KIM LIÊN

Tiếng la của người lính gác bên kia đường làm tôi tỉnh dậy. Hai mắt tôi nheo lại vì ngại ngủ, mãi một lúc sau mới tỉnh hẳn; tôi nhìn ra ngoài, tất cả đều im lặng, phòng ngủ các chị vẫn hơi thở ầm ầm đều đều, thỉnh thoảng một vài chị ú-ớ trở mình. Tôi nằm lắng tai nghe từng tiếng động nhỏ ở xa và gần.

Ánh sáng vàng nhạt yếu của ánh đèn điện bên sở Mỹ rọi chiếu vào cửa phòng, trải dài thấy rõ cả một dãy giường trong phòng ngủ. Tôi thấy rõ tấm mùng bay tung ra và tấm drap trắng lòa xòa xuống đất. Có lẽ ngoài trời gió to lắm, tôi kéo chăn đắp kín người, nằm nghiêng sát mé đường để nhìn ra ngoài cho rõ. Tôi không đoán được bây giờ là mấy giờ sáng. Tôi nhớ lại là đã ngủ được một giấc rất ngon, không biết là dài hay ngắn. Phở xá trong giờ giới nghiêm nên vắng lặng, lâu lắm mới có một âm thanh lao đi vội vã của một chiếc xe « jeep » đi tuần.

Những lúc như vậy, tâm trí tôi thường suy nghĩ, những tư tưởng, những gì đã qua và đã đến lần lượt diễn biến trong đầu óc. Tôi biết rằng mỗi lần nghĩ đến là mỗi lần tôi thờ dài chán nản, nuối tiếc, ân hận. Tôi bực mình với những ý nghĩ cùng đến một lúc, nó xáo trộn trong tâm hồn. Tôi đã cố không nghĩ đến, nhưng không được

nó vẫn cứ tự do hiện trong đầu óc. Rồi tôi cũng mặc, tôi lại mơn trớn với cái bực bội. Bởi vì không có cách nào hơn như thế cả. Tôi tung chăn dồn xuống cuối giường, úp mặt xuống gối để cố ngủ... Nhưng không được.

Tôi bước xuống giường ra ngoài. Một luồng gió àoạt bao quanh tôi, đứng khoanh tay tựa vào lan can, tôi nhìn đồng hồ, mới có 2 giờ sáng, như thế là tôi ngủ được ba tiếng đồng hồ. Tôi khẽ cười, không hiểu sao đêm nay tôi bạo dạn đến thế, tôi không sợ ma quái như những đêm trước, mỗi lần ra ngoài là phải gọi một chị bạn dậy.

Tôi đi đi lại lại trên dãy hành lang... tiếng gió thổi nhẹ tiếng lá cây lá lướt chạm nhau nhẹ đưa theo chiều gió. Vầng trăng lưỡi liềm mờ mờ ảo ảo hiện trên nền trời, nhìn mây kéo đi, tôi có cảm tưởng vầng trăng xa dần, tôi run rết để mây kéo đi.

Tôi dừng lại đứng khom lưng tựa tay trên lan can nhìn thẳng sang bên trường mù. Hình ảnh đứa em kết nghĩa hiện đến với tôi rất mau chóng và nhiều thương mến. Những lúc buồn, những lúc bực bội với người khác tôi thường nghĩ đến Sơn. Những ngày đã qua, tôi sống với một tâm trạng mới lạ, vui vẻ khi quen Sơn, Sơn nhận tôi là chị khi tôi đặt ở Sơn một tình thương thành thật và quý mến. Một người từ trong nhà chậm chậm bước ra, quờ quạng bước ra ngoài, tôi không nhìn rõ tự nhiên tôi mong người đó là em Sơn. Lúc nào tôi cũng muốn nhìn thấy Sơn, dù trong lúc vội hay nhàn rỗi. Nhìn đề hình ảnh Sơn không mất mát trong tôi mà trái lại sẽ tỏ đậm và gây thêm tình chị em thương mến. Bóng người đó khuất sau bức tường, tôi vẫn cố tìm kiếm và tưởng nghĩ đó là Sơn. Tôi đứng im với ý nghĩ về đứa em mù. Nghĩ hoàn cảnh Sơn và cuộc đời của Sơn sau này, nghĩ đến những người suốt đời trong bóng tối. Năm tháng đêm ngày vẫn chỉ là một thế giới âm u mịt mù mà thôi.

Sơn đáng người khỏe mạnh, dễ thương. Định mệnh đã cướp đi đôi mắt của Sơn, nhưng bù lại Sơn có trí óc thông minh, hiểu biết và phục thiện. Sơn biết cách nói chuyện, biết cách đối đáp mau chóng mà không cần suy nghĩ. Nhiều lúc Sơn cũng để lộ lòng buồn đau của hoàn

cảnh Sơn cho tôi biết, có khi im lặng không nói, có khi tôi nói đến vấn đề khác, hoặc tôi trả lời Sơn :

— Sơn không nên buồn, không nên nghĩ ngợi như vậy. Ở đời mỗi người có một hoàn cảnh, Sơn đừng nghĩ rằng những người đầy đủ như chị là những người vui vẻ hạnh phúc. Không đâu Sơn ạ, trên đời này đã mấy ai bằng lòng về số phận của mình, than van cũng chỉ vậy mà thôi, nên ai ở hoàn cảnh nào an phận với hoàn cảnh đó mà vui sống, nghĩ như vậy chúng ta sẽ bớt buồn. Thượng đế sinh ra con người chúng ta không phải là thừa, Thượng Đế không cho Sơn ánh sáng, bù lại Sơn được sự hiểu biết hơn người, thông minh có khiếu về đàn và biết đầu sau này còn nhiều may mắn sẽ đến với Sơn không biết.

Sơn ngồi im lặng nghe tôi nói, dáng thật lạ, dễ thương, quý phái, đã nhiều lần tôi nhìn Sơn mà nghĩ đến tương lai Sơn thật tốt đẹp. Sơn nắm tay tôi, gật đầu vui vẻ nói chuyện.

Tiếng chó sủa dưới nhà vang lên, tôi giật mình, sợ hãi. Tôi vội vàng đi vào giường. Giấc ngủ đến với tôi mau chóng.

Sáng 6g30 phút tôi ngủ dậy, như có một thói quen khi ra khỏi phòng, tôi đứng nhìn sang trường mù và nhìn khi nào thấy Sơn mới xuống nhà.

Ban nhạc bên trường mù hòa tấu những bài hát vui tươi để chịu làm tôi quên tất cả những bực bội, những lo ngại khi ngồi trước những quyển sách, cuốn tập. Tôi ngồi lắng tai nghe, tiếng đàn, tiếng trống, tiếng kèn hòa lẫn nhau âm thanh ấm vang lên gợi cảm. Tôi phân tích từng tiếng đàn một, đang tìm tiếng đàn quen thuộc của Sơn tiếng đàn riêng biệt chỉ một mình Sơn xử dụng, Sơn đã đánh cho tôi nghe nhiều lần. Tiếng đàn điện tây-ban-cầm ấm, rung lên trầm bổng âm thanh nổi bật trong những tiếng đàn. Mỗi lần bên trường mù hòa nhạc là tôi cảm thấy vui lạ thường và thấy hãnh diện khi các chị bạn nói về Sơn:

— Liên này, trông cái dáng điệu Sơn ngồi ôm đàn thấy là lạ hay hay dễ thương hơn những lúc thường.

Chị khác nói:

— Liên ơi, em của Liên đàn « chì » nhất trong ban nhạc đấy nhé.

hoặc:

— Trông Liên tươi hẳn lên mỗi khi nghe đàn bên đó. Liên có người em thật xứng đáng với tâm hồn nghệ sĩ của Liên. Rồi thế nào có ngày Liên lại chẳng là một cây Guitare.

Sau những lời ca tụng đó, tôi lại thấy thương Sơn lắm. Âm thanh thật nhộn trong bài « La paloma » vang lên đầy hứng khởi. Đến khi dứt tôi vẫn còn như nghe âm thanh ngân vang trong khung cảnh nắng đẹp ban mai.

Tôi vẫn thường sang trường, mù thăm các em, bước vào văn phòng gặp thầy giám thị trẻ, tôi gật đầu chào xin phép vào thăm. Nụ cười nhẹ, đón mời thầy nói:

— Mời chị cứ tự nhiên, chị sang các em vui mừng lắm. Tôi gật đầu cảm ơn rồi đi thẳng vào trong.

Bốn băng đá sát bốn bức tường các em ngồi sát nhau nói chuyện, có em ngồi nghe radio, ngồi sờ chữ học bài. Băng góc bên trái các anh Xanh, Bình đang ngồi nói chuyện với mấy chị ở ngoài vào thăm. Tôi nhìn quanh tìm Sơn nhưng không thấy, tôi đến bên Cảnh:

— Cảnh!

Cảnh nhận ngay ra tôi, đứng lên vồn vã:

— Chị Kim-Liên, chị sang lâu chưa?

— Chị mới sang, Cảnh à?

Cảnh kéo tôi ngồi xuống, những em ngồi bên Cảnh tất cả nói lên:

— Chị Liên.

— Chị hát cho chúng em nghe đi, chị Liên.

— Em bắt tay chị cái.

Mồm lên tiếng.

— Chị Liên, bây giờ « tui » đề nghị chị nghe. Chị hát nghe.

Tôi ngập ngừng:

— Thôi bữa nay cho « khát » đi nghe.

Tất cả la ê:

— Không, không được, chị khuất hoài rồi.

— Chị ca bài « Gửi cánh mây trời » đi chị. Bài tú của chị mà

Chị hát đêm Trung Thu đó.

Sen búng tay đồng tình:

— Ừ! đúng rồi đó.

— Đề mai mốt đi, à nhưng mà không có bài hát ở đây thì sao, chị không thuộc lời.

Cảnh vẫn ép:

— Em có bản nhạc. Em lên lấy, chị hát em đệm đàn cho. Một lúc sau Cảnh đem nhạc, đàn xuống. Tôi hát đưa mắt nhìn các em; em thì nhịp chân búng tay, em tựa đầu vào tường chăm chú nghe. Cảnh đánh đàn đúng thật trịnh trọng chú ý theo từng tiếng hát. Hát xong, các em vỗ tay cũng biết điệu như ở những sân khấu.

— Bis! Bis! chị Liên « Về đầu mái tóc người thương » đi. Lần này tôi từ chối không « bị » hát nữa.

Tôi ghé tai Cảnh hỏi:

— Sơn đi đâu rồi Cảnh?

— Sơn nó chờ chị từ lúc này, bây giờ nó ở trong phòng nhạc rồi.

— Em đi gọi cho chị đi.

Cảnh gật đầu. Sơn quàng vai Cảnh đi ra, tôi nắm tay Sơn, Sơn mừng rỡ nhưng hơi giận hờn. Trước mắt tôi tình chị em thân mật thương mến như không bao giờ tan biến.

..Nhờ anh xanh dạy chữ nôi, nên bây giờ tôi đã đọc được chữ của người mù, vì vậy Sơn hay viết thư cho tôi, lời thư của Sơn cũng rần rần dễ mến. Thư Sơn viết khi nào cũng mở đầu bằng mấy chữ « Chị thương mến...thưa chị. »

Sơn và tôi coi nhau như chị em ruột, chúng tôi nguyện giữ mãi tình thương thật lâu dài với thời gian. Vì thế có gì Sơn cũng kể cho tôi nghe, Sơn biết phục thiện khi tôi không bằng lòng một việc gì, chuyện gì. Sơn vui khi biết tôi vui. Sơn buồn khi biết tôi buồn, Sơn sợ khi tôi giận Sơn. Những đức tính ngoan ngoan của

Dùng **midol** *tri các chứng đau nhức và cảm cúm*

1360/BY.T./R.P.D.C. CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Sơn làm tôi thương Sơn hơn, những ngày nghỉ lễ tôi không đi đâu cả, tôi phải sang với Sơn để Sơn không buồn. Hiện tại và trong tương lai tôi cầu xin Thượng-đế cho Sơn vui và hạnh phúc, hơn thế tình chị em không phai mờ.

Nếu ai đã đi qua con đường Trần-hoàng-Quân Chợ-lớn, thì họ sẽ thấy bên lề đường, trước cổng và trong sân hàng chữ to trắng nổi bật trong tấm bảng xanh dài rộng: «Trường tiểu học Nam sinh Mù». Họ sẽ dừng lại đôi ba phút để nhìn vào; họ sẽ thấy các anh, các em từng đôi một, từng nhóm khoác tay đi đi lại lại trước sân nói cười vui vẻ. Đây là những người mù. Nhìn thấy đề rồi khi bước chân đi, tâm hồn sẽ mang một chút buồn buồn, khổ tâm và thương mến.



★ **MỘT ÔNG CHA GƯƠNG MẪU**

Trong một công viên dành riêng cho trẻ em, một ông nọ đẩy chiếc xe nhỏ có đứa bé trai nằm trong. Thằng bé la, hét, khóc làm đủ chuyện rắc rối.

Ông nhẹ nhàng, ru ai lặp đi lặp lại một câu :

— *Nhiên ơi ! Nhiên ơi ! hãy bình tĩnh...Nhiên ơi ! hãy bình tĩnh...*

Một bác sĩ chuyên môn về khoa trẻ con tình cờ đi ngang đó, bỗng dừng lại, đến gần ông nọ tỏ lời khen :

— Ông rất đáng khen. Ông giỏi chịu đựng trẻ con như thế thật đáng quý ! Ít bà bì kịp đấy...Cháu ngoan đấy nhỉ ! Tên là Nhiên à ? Tên hay quá !

Ông ta lắc đầu :

— *Đâu phải thế ! Tôi mới là Nhiên, còn nó, cái thằng quí này tên là Nhông.*



**THẦN THOẠI
HY - LẠP
LA - MÃ**

★ *Đàm-quang-Thiệu*

● **TANG LỄ CỦA
PATROCLE và HECTOR**

Trong khi cả thành Troie đang buồn rầu ủ rũ thì Achille về đến trại nhà. Theo sau chàng là Myrmidons. Trước khi cho họ về lều chàng bắt họ đi diễn ba lần chung quanh xác Patrocle. Xong chàng xuống xe, đến đặt tay lên ngực bạn mà nói : « Hỡi Patrocle, tôi cầu cho vong linh anh được thỏa mãn. Tôi sẽ thực hiện mọi điều đã

hứa với anh và làm cho anh được vira lòng. Tôi đem đến đây xác của Hector và ném xác nó cho chó xâu xé ». Chàng nói xong vứt xác Hector đầy máu me đất bụi trước giường bạn.

Những vua Hy-lạp muốn cho Achille khuây khỏa bèn mời chàng đến lều của Agamemnon. Ông nấy thấy chàng tới bèn sai đun một thùng nước lớn để chàng tẩy uế, nhưng Achille nói : « Hỡi vua

Agamemnon, tôi không có quyền dội nước tẩy uế vào đầu khi chưa hỏa táng cho Patrocle và cúp tóc. Muốn cho chóng đền lúc đó, tôi yêu cầu nhà vua ngay từ lúc sáng sớm mai cho người vào rừng đốn củi và đem về xếp thành giàn».

Agamemnon nghe theo lời đó. Achille sau khi ăn cơm về ngủ ở bờ bê. Chàng vừa thiu thiu thì thấy bóng Patrocle hiện về bảo chàng: «Hỡi Achille, anh ngủ và anh quên tôi! Anh hãy chôn cất cho tôi sớm ngay nào hay ngày ấy, để tôi khỏi phải lang thang trước khi nhập vào xứ sở của Hadès. Nhưng tôi xin anh sau khi thiêu tôi, anh đừng để xương cốt tôi xa xương cốt anh. Tôi mong ước rằng những tro của chúng ta sẽ để chung vào một bình vì lúc sống chúng ta cùng chung một lòng một dạ».

Thấy bạn, Achille dơ tay ra ôm lấy nhưng bóng khẽ kêu lên và tan đi như một làn khói.

Sáng sớm hôm sau, một đoàn người đem búa và giầy tiền về phía núi Ida có cây

côi rập rập. Họ chặt cây bỏ ra rồi buộc lên lưng những con la mà chở về. Họ xếp củi thành giàn. Khi được tin củi đã sẵn sàng, Achille sai quân sĩ sắp xe ngựa để đưa xác Patrocle đến chỗ hỏa táng. Đoàn xe đi trước rồi đến đoàn bộ binh. Giữa đoàn này các bạn của Patrocle khiêng xác chàng. Achille đỡ đầu bạn đi một cách buồn rầu. Đến nơi mọi người cất tóc để lên mình người xâu sỏ. Achille cũng cắt những mớ tóc vàng của mình để vào tay bạn. Sự từ biệt cuối cùng này làm toàn thể quân đội đều cảm động. Agamemnon muốn cho họ quên mỗi xúc cảm, bèn sai họ đi sửa soạn bữa ăn và nghỉ ngơi lấy lại sức để còn ra trận. Những người nào có nhiệm vụ thiêu xác Patrocle thì ở lại đặt xác vị anh hùng lên giàn củi. Xong họ giết cừu và bò lấy mỡ xoa khắp lên xác đó. Sau hết Achille như đã hứa, giết mười hai người Troyens rồi vừa châm lửa vào củi vừa nói: «Hỡi Patrocle, cầu cho anh được sung sướng! Tôi đã thực hiện mọi điều tôi đã thề với anh và tôi mong anh đã được vừa

lòng».

Ngon lửa bốc cháy ngàn ngục suốt đêm. Achille buồn rầu đồ rượu chung quanh đồng củi và kêu gọi linh hồn bạn. Sáng đến ngọn lửa nhỏ dần. Những người Hy-Lạp đổ rượu vào cho tắt hẳn. Xong họ lấy những tro của Patrocle cho vào một cái bình bằng vàng, đem bình đó về lều Achille và lấy lụa phủ lên.

Tang lễ xong, Achille cho mở các cuộc chơi: chạy xe, đánh vật, ném đĩa, ném giáo, v.v... Những người thắng trong các cuộc vui đều được thưởng: nôi, ngựa, la và cả các nàng nô-lệ trang phục rất lộng lẫy nữa.

Trong khi ấy, xác Hector không được chôn cất. Achille muốn đả chó xâu xé xác đó nhưng lạ thay những con vật không hề động đậy như có ý kiêng nể vậy. Vả lại xác đó nằm úp mặt xuống đất đã gần mười hai hôm nay mà không hề gì. Đó là vì nữ thần Aphrodite đã xoa khắp xác một thứ dầu giữ cho nó không bị hư hỏng. Apollon muốn cho thi thể Hector khỏi bị phơi khô bèn phủ lên một

bóng mát che chở.

Trong lúc đó, thành Troie ở rù với đau thương và tang tóc. Ông già Priam buồn bã lăn lóc dưới đất nên đầu vai và tay ông đầy những đất bụi. Những con gái và con dâu ông kêu âm ỉ. Zeus động lòng thương ông bèn sai Iris xuống bảo ông đem lễ vật sang đổi lấy xác con về mà mai táng.

Iris xuống nói. Vua Priam nghe xong liền sai các con buộc la vào một cái xe bốn bánh. Chính tay ông chọn những thứ vải hiếm có, thảm quý, lọ đất tiền, xếp lên xe để đem chuộc xác Hector. Trước khi đi, bà Hécube đưa cho chồng một cốc bằng vàng đựng đầy rượu để ông khấn thần thánh che chở cho ông thành công và đi đến nơi về đến chôn. Ông vừa khấn xong thì một con chim ưng hiện trên trời lượn một hồi, và như vậy nhóm lại sự hy vọng và vui mừng trong lòng mọi người.

Priam lên xe đi có Idaeos đi theo. Ông đi qua các cửa Scées và tiện về bờ bê. Lúc ông đi qua sông Scamandre thì trời vừa sẩm tối. Nhờ có Hermès

làm cho các lính gác ngủ cả nên Priam tới lều Achille một cách dễ dàng. Ông để Idaeos trông xe và lừa rồi tiến vào lều của Achille lúc đó đang ăn cơm. Priam đến gần chàng, quỳ xuống ôm chân và hôn tay chàng mà năn nỉ :

«Hỡi Achille, anh hãy nghĩ đến cha anh cũng như tôi đã đến tuổi kẻ miệng lỏ. Vậy mà ông cũng chờ đợi anh và ngày nào cũng mong mỗi anh ở Troie về. Còn tôi, hỡi anh Achille, tôi có năm mươi đứa con, nhưng người con độc nhất có thể bệnh vục che chở cho tôi và thành Troie thì anh giết mất rồi. Vì đứa con đó mà hôm nay tôi đến van nài anh. Tôi có mang lễ vật đến để chuộc xác nó. Anh hãy thương lấy tôi một người đã dám làm một điều mà không ai dám làm bao giờ : là đến kêu nài một người đã giết chết con mình !»

Achille nghe xong nghĩ đến cha mình và Patrocle cũng không cảm nổi những giọt lệ nhớ thương. Priam thì ngồi dưới chân chàng mà khóc con, Achille khóc một hồi thấy mỗi sáu như theo nước mắt mà vội bỏ đi. Chàng đứng lên nắm tay ông Priam đỡ dậy.

Động lòng thương ông già râu tóc đã bạc phơ, chàng nói :

«Hỡi ông già khôn khéo, ông đã chịu thật nhiều nỗi đau đớn. Sao ông không sợ, dám một mình tìm đến người đã giết của ông bao nhiêu con! Nhưng ông hãy yên chí ngồi lên ghế này, khóc lóc bây giờ cũng vô ích».

Chàng nói rồi đi ra khỏi lều, cùng với hai người bạn thân, chàng tháo hai con lừa, đưa Idaeos vào với ông già Priam, rồi gỡ hết các lễ vật, chỉ để lại trong hòm hai cái khăn và một áo dài để khi nào Priam về sẽ dùng mà phủ xác con. Sau Achille lại sai các nô lệ đem rửa xác Hector rồi mặc quần áo vào. Mọi công việc xong xuôi, chính Achille ôm xác Hector lên đặt vào một cái giường sắp trong xe. Rồi chàng bảo Priam :

«Hỡi ông già Priam, con ông được trả lại như ý ông muốn. Hiện chàng nằm trên giường và sáng sớm mai ông có thể đem chàng về được. Ông không nên khóc lóc nữa và hãy vào dùng bữa chiều với tôi».

Hai người vào ăn cơm. Chủ khách kính trọng lẫn nhau và truyện trò rất tương

đắc. Xong bữa ông già yêu cầu được đi ngủ sớm vì từ khi con chết, ông chưa hề nhắm mắt chút nào. Achille bèn sai dọn hai giường với chăn nệm êm ấm cho hai thầy trò ông. Trước khi đi nghỉ, chàng hỏi Priam : « Ông hãy đi ngủ đi. Nhưng trước khi đi tôi muốn biết ông định làm ma cho con ông trong bao nhiêu ngày. Ông cứ nói thật đi và trong thời gian tang lễ đó tôi sẽ ra lệnh tạm ngừng chiến».

Ông già trả lời : « Hỡi Achille, nếu anh làm như vậy thì tôi thỏa dạ vô cùng. Chúng tôi sẽ cần chôn ngày để thương khóc kẻ bạc mệnh và để kiểm củi. Sáng hôm thứ mười, chúng tôi sẽ để xác lên giàn và buổi chiều tôi sẽ bắt đầu chôn lửa vào. Hôm thứ mười một, chúng tôi sẽ đắp mộ cho nó, và nếu cần chúng tôi sẽ có thể giao chiến ngày thứ mười hai ».

Achille lại nói : « Hỡi ông

già, tôi sẽ ngừng chiến trong thời gian đó ». Chàng nói xong xiết tay ông già rồi lui về nghỉ.

Nhưng Priam không chờ đến sáng hôm sau. Nửa đêm theo lời khuyên của Hermès, ông dậy trở về. Các quân sĩ Hy-Lap đang ngủ say nên ông đi qua một cách dễ dàng. Lúc về gần đến thành nhà, Cassandre là người đầu tiên trông thấy ông già và báo cho mọi người biết. Tất cả thành phố chạy ra đón và than khóc. Xe khó khăn lắm mới đi qua được đám đông người như vậy. Xác được đưa vào lâu đài và đặt lên giường. Andromaque, Hécube và cả Hélène đến khóc chung quanh giường. Trong chín ngày, dân phố để tang. Sáng hôm thứ mười người ta làm giàn củi. Ngày thứ mười một người ta hứng tro xương của Hector cho vào bình và chôn sâu xuống đất.

● ★

Dùng midol

1360/BY.T/DPDC

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY.

cầu nguyện

★ PHƯƠNG-DUYÊN

Chiều nay vào Quang-Trung
Sao nhớ thương kỳ lạ ;
Dù cuộc đời buộc ràng,
Xóa nhòa tình cảm đó.

Sao chung dòng cảm nghĩ
Sao chung niềm đau sâu
Dù chưa lần bày tỏ
Cùng nhau tình yêu đầu

Bây giờ sáu năm rồi
Ói ! chỉ là kỷ niệm
Dù tâm hồn rã rời
Vào nhớ thương màu nhiệm

Đường Sài-gòn — Quang-Trung
Hay đường vào xứ nhớ
Cho chiều nay bỗng buồn
Nghẹn ngào từng hơi thở

Thôi vĩnh biệt ngày xưa
Trở về cùng hiện tại
Đâu mộng mơ xa vời
Và đâu thời tuổi đại

Sao chiều vào Quang-Trung
Nghe nhớ thương nhiều quá
Xin Trời Phật nhiệm màu
Thứ tha tình cảm lạ !

người
chiến
quốc

MẠNH THƯỜNG QUÂN

★ Thiệu-Sơn

MẠNH THƯỜNG QUÂN
tên thật là Điền Văn, con
Điền Anh làm tướng quốc nước
Tề. Điền Anh chết, Mạnh-
thường Quân lên thế chức cho
cha. Mạnh-thường-Quân có lòng
chiêu hiền đãi sĩ, người thiên hạ
nghe tiếng đi tới rất đông. Một
ngày kia đãi khách ăn cơm tối,
bỗng có người thổi tắt đèn, nghi
cơm có hai thứ, liệng đĩa bỏ
đi. Mạnh-thường-Quân đứng
dậy đem bát cơm mình đương

ăn tới so với cơm khách quả
nhiên cơm chỉ có một thứ.
Người khách mắc cỡ, lấy dao
tự-vận mà chết. Mạnh thường
Quân tổng táng rất hậu, thương
khóc rất nhiều. Những người
khách khác cũng đều cảm-động.
Khách đến một ngày một đông.

Ở trong nhà đãi khách mỗi
ngày có tới ba ngàn người. Các
nước khác nghe Mạnh-thường-
Quân có lòng tốt và tân khách
rất nhiều nên không dám xâm
phạm tới nước Tề.

Tô-Tân nhân danh Tung-ước

trường đề nghị 6 nước liên minh đánh Tần. Tề Mân Vương hỏi ý kiến Mạnh-thường-Quân thì ông ta không tán thành vì biết rằng liên quân nhứt định sẽ thất bại. Ông lãnh một đạo binh đi rất chậm và còn giả đầu ở giữa đường để có cơ đồn binh mà dưỡng bệnh. Quả nhiên liên quân 5 nước bị thất bại nặng nề. Nhờ Mạnh-thường-Quân mà nước Tề tránh khỏi thua trận và giữ vẹn tình hòa hiếu với Tần. Nhờ đó mà danh tiếng Mạnh-thường-Quân nổi lên như cồn. Ông được Tề-mân-Vương thêm tín nhiệm. Tô Tần sau vụ thất bại này bị thích khách chết.

Danh tiếng Mạnh Thường Quân đồn tới tai vua Tần là Chiêu Tương Vương. Vua Tần muốn dùng Mạnh Thường Quân làm tướng quốc cho Tần. Ông bèn gửi một tử đệ là Kinh Dương Quân qua làm con tin bên nước Tề rồi mời Mạnh Thường Quân qua Tần chơi. Tề Mân Vương sợ uy võ nước Tần không dám nghịch ý vua Tần. Ông cho người đưa Kinh Dương Quân về nước và đồng thời cũng bảo Mạnh Thường Quân chuẩn bị qua chơi Tần và đáp lễ luôn thề

Tân khách trên ngàn người, xe cộ trên trăm cỗ theo hộ tống Mạnh Thường Quân. Vua Tần ra tiếp rước ân cần, làm ra tuồng trông đợi đã lâu ngày, nay được gặp lấy làm vui mừng lắm. Mạnh Thường Quân dâng biểu Tần quân một chiếc áo hồ cừu sắc trắng là một món quà hiếm có trong thiên hạ. Vua Tần mặc áo ấy vào khoe với ái phi là bà Yên Cơ rằng : « Áo cừu này quý vô giá, chỉ ở nước Tề mới có mà thôi ». Lúc ấy nhằm khí trời nóng nực vua cởi áo cừu ra giao cho người giữ kho cất.

Vua tính lập Mạnh Thường Quân làm tướng quốc và lựa ngày đề tấn phong.

Vu Lý Tật là đương kim tướng quốc sợ mất địa vị của mình nên có nhờ một người môn khách là Công tôn Thích tâu với vua Tần rằng : « *Diễn Văn là người nước Tề làm tướng nước Tần ắt là lo việc nước Tề trước mà đề nước Tần lại sau. Giỏi như Mạnh Thường Quân tính việc ít sai lầm, vả lại nhiều tân khách thì nước Tần làm sao khỏi nguy được ?* »

Vua Tần bèn hỏi Vu Lý Tật

rằng : « *Thế thì có nên cho Mạnh Thường Quân về Tề không ?* » Vu Lý Tật nói : « *Mạnh Thường Quân ở nước Tần đã hơn một tháng, tân khách hơn ngàn người nên việc nước Tần đâu một sự nhỏ mọn đều tường tận hết. Như đề cho va về nước Tề, ấy là làm hại cho nước Tần. Chi bằng giết phứt đi thì hay hơn.* » Vua Tần làm nghe theo lời nói đã có ý hại Mạnh-thường-Quân nên cho ra ở ngoài công quán.

Kinh Dương Quân khi ở nước Tề được Mạnh thường Quân trọng đãi nên mang dạ nhớ ơn. Nghe tin vua Tần muốn giết Mạnh-thường-Quân ông không nỡ thấy người ơn mang lụy nên mới nói với Mạnh thường Quân nên nhờ bà Yên Cơ giúp lời cho khỏi chết. Mạnh-thường-Quân biểu bà Yên Cơ hai viên ngọc bích làm quà nhưng bà không nhận vì ngọc, vàng, châu, báu bà nào có thiếu gì. Ý bà chỉ thích có được một áo hồ cừu lông trắng, nhưng quý vật này đã tặng cho vua Tần rồi biết làm sao có thêm một chiếc nữa để tặng cho Yên Cơ ?

Mạnh-thường-Quân tỏ ra lo

lắng và hỏi các vị tân khách nhờ giải quyết giùm cho. Một người ngồi ở hàng dưới đứng dậy nói : « *Tôi có thể đi lấy lại được cái áo đã tặng nhà vua vì tôi có thể giả làm chó để vào kho ăn trộm* ». Và tân khách đó đã thành công. Anh ta ngụy trang thành một con chó tới gần cửa kho cất tiếng sủa giống hệt như tiếng chó. Người giữ kho tưởng là chó thật nên không đề ý. Lần lần anh ta ngủ quên thì con chó người liền mon men lại gần ăn cắp được chìa khóa cửa kho mở vào lấy trộm được chiếc áo hồ cừu sắc trắng đem về cho Mạnh Thường Quân.

Mạnh Thường Quân bèn cậy Kinh Dương Quân đem áo biểu bà Yên Cơ để nhờ bà tâu giùm với vua Tần cứu tánh mạng cho mình. Bà Yên Cơ được áo mừng lắm. Thừa lúc hội vui cùng vua Tần uống rượu ban đêm bà liền đem chuyện Mạnh Thường Quân ra nói. Bà tâu : « *Thiếp nghe nước Tề có Mạnh Thường Quân là người giỏi, Tề hầu dùng làm tướng đâu có muốn đi tới nước Tần. Nay nước Tần mời tới, không dùng thì thôi, sao lại*

muốn gia hình. Thiếp sợ thiên hạ sẽ nghe tiếng Chúa công vô cơ mà giết người hiền thì người ta sẽ trách nước Tần mà không ai muốn tới nữa. Vua Tần cho là lời nói phải và bỏ ý giết Mạnh-Thường-Quân.

Ngày hôm sau, vua Tần ngự triều ra lệnh sắm đủ xe ngựa và cấp phát giấy tờ cho Mạnh-Thường-Quân và đoàn tùy tùng về nước. Nghe lệnh vua ban xuống Mạnh-Thường-Quân cũng vẫn chưa yên lòng. Ông nói : « Ta nay nhờ một tiếng nói của bà Yên-Cơ mà thoát nguy nhưng nếu Vua Tần thỉnh lệnh đòi ý cho quân bắt lại thì làm sao khỏi chết được ? »

Trong hàng môn khách có người có tài làm giấy tờ giả, đòi họ thay tên trong tờ khoán của Mạnh-Thường-Quân. Làm xong cả đoàn đều tức tốc ra xe tới nửa đêm thì tới cửa Hàm-Cốc. Phải chờ tới sáng cửa thành mới mở và chính vì thế mà Mạnh-Thường-Quân lại

thêm một mối lo nữa, sợ rằng vua Tần đòi ý không cho đi thì cũng vẫn chưa thoát chết.

Thình lình có tiếng gà gáy trong giữa đám tân khách, Mạnh-Thường-Quân nhận ra liền người đã làm gà gáy ở trong đám bộ hạ của mình. Và nhờ tiếng gà gáy đó mà có tiếng gà thật đua nhau phụ họa theo liền làm cho quân giữ cửa tường là trời gần sáng liền cho mở cửa thành. Cả đoàn người liền xuất trình giấy tờ hợp pháp và ùng ùng đánh xe ra khỏi thành.

Vu-Lý-Tật khi nghe tin Mạnh-Thường-Quân được vua tha cho về nước bèn tức tốc vào triều nói với Chiêu tương Vương rằng :

« Chúa - Công đã không giết Diên Văn cũng nên bắt ở lại làm tin, sao lại tha cho về nước ? » Vua Tần tỉnh ngộ biết mình đã làm một việc sai lầm liền cho người tới cửa Hàm-Cốc bắt Diên Văn trở lại. Nhưng Diên Văn và đoàn tùy tùng đâu còn ở đó nữa mà bắt. Đám

quân truy kích mở sỏ khách đi đường ra xem thấy không có tên Diên Văn nên do dự không biết phải làm gì. Tới khi điều tra thì mới hay Diên Văn đã mang tên khác lọt ra cửa thành và đã đi được trên trăm dặm. Lúc đó có đuổi theo thì cũng không thể nào theo kịp. Sứ giả về báo cáo tự sự, vua Tần chép miệng than rằng : « Mạnh-Thường-Quân quả là người giỏi vô cùng, không ai dò xét được ».

Đến lúc sau vua Tần thấy bà Yên-Cơ mặc áo bạch hồ cừu, ông bèn khiến người vào kho lục soát thì áo đã mất.

Ông càng thêm kinh ngạc và nhường luôn chiếc áo cho ái phi.

Chuyện Mạnh-Thường-Quân chưa hết. Một kỳ sau tôi sẽ nói tiếp và tôi sẽ phê bình sau. Với những sự kiện đã nói ở trên ta chưa thấy tài của Mạnh-Thường-Quân và chỉ mới thấy tài của vài người môn khách. Và những người này chỉ thì tho được những tiêu xáo hạ cấp, như làm cho sửa, làm gà gáy, làm giấy chiếu khán giả và làm ăn trộm thì cũng chưa đáng gọi

là hiền sĩ trong đời. Nhưng dầu sao ra nữa thì họ cũng đã cứu nguy cho chủ trong những giờ phút khó khăn và nguy hiểm. Ít nào Mạnh-Thường-Quân cũng đã tổn kém với họ rất nhiều. Chẳng những tổn kém mà còn biết trọng đãi họ thì họ mới sẵn lòng tận tụy với ông như thế.

Mạnh-Thường-Quân cũng như Bình-Nguyên-Quân, Tín-Lãng-Quân ở đời chiến quốc là những người được tiếng là chiêu hiền đãi sĩ. Cho tới nay những tên riêng đó đã thành nên những tên chung cho những kẻ có độ lượng, biết thương tài và hiếu khách. Tây-Phương có Mécène có tên ghi lịch sử nhờ biết chiêu hiền đãi sĩ và khuyến khích nhân tài. Nhưng Mécène chỉ lựa người có tên tuổi mới trọng đãi. Còn Mạnh-Thường-Quân nuôi cả ngàn môn khách, có nhiều người không quen mặt, nhớ tên, nhưng ông vẫn sẵn sàng châu cấp và đãi ngộ đàng hoàng.

Đề tới kỳ sau tôi sẽ phê bình đầy đủ hơn vì sẽ có thêm sự kiện để phê bình.

Đi midol
1560/B.Y.T./D.P.D.C.

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

BỨC THƯ



PARIS

● Đọc Thơ nhà

★ Nguyễn Văn Côn

(tiếp theo P. I, 152)

Bài trước tôi đã nói về nguồn sống mới trong Thơ ta và đã nêu một vài bài kiểu mẫu. Mấy bài đó đều của anh chị em trong Tao Đàn Bạch-Nga, và vì thế ta có thể nói được công việc và cố gắng của Tao Đàn đã có kết quả khả quan trong Văn Thơ hiện nay.

Nhưng ngoài các thi hữu của Tao-đàn Bạch-Nga, tôi còn nhận được một số tác-phẩm của các nhà thơ khác gửi tặng. Mấy hôm nghỉ Pâques, tôi đem ra xem lại, vì vậy, và để khỏi mang tiếng thiên vị (vì tôi cũng ở trong Tao-đàn Bạch-Nga), tôi sẽ nhắc lại một vài điểm chánh của các tập thơ này.

Trước hết sự nhận xét chung là những tập thơ này đều cấu tạo trên nền tảng buồn tủi, do thời cuộc gây nên. Cũng có nhiều bài nhắc lại sự hà hiếp dưới chế độ Diêm-Nhu, mà ta có thể xem như là bút ký của thời đại. Nhưng trong bài sơ

BỨC THƯ PARIS

khảo nay, tôi chỉ đi tìm nguồn hứng mới, hay những nét tài hoa đặc biệt, vì vậy những bài thơ nào tả những gì thông thường, tôi xin gác lại một bên.

— Đầu tiên, tôi xin nhắc đến tập thơ « *Tình Quê Hương* » của chị *Mạch Quế Hương* xuất bản ở Vinh-Bình. Trong tập thơ này có bài thi viết theo thơ cũ, (lục bát hay Đường Luật) có bài viết theo lối thơ mới.

Trong ý tưởng trang nghiêm, ta nhận thấy nhiều nét tinh túy, chẳng hạn như mấy câu sau đây, trong bài « *Hề xưa viếng xóm chài nghèo* »:

*Mỗi độ hè về viếng bề đông
Sống miền quê nội nắng tươi hồng
Có bờ cát trắng dài vô tận
Lớp lớp mây bay sóng trập trùng*

Rõ thật một cảnh bờ biển ngoạn mục và như là người ta xuống tắm;

hay vài câu trong bài « *ĐÊM TRĂNG THANH* »:

*Ngày thu tình mộng còn vương
Trăng vàng bàng bạc những đường tơ rung
Ai buồn tiếng sáo nào nùng
Như ru hồn điệp giặc nồng say sưa
Canh tàn lấp lánh sao thưa
Muốn ôm vũ trụ trong giờ tịch liêu.*

Cảnh đã đẹp, ý lại tao nhã, đọc lên ta thấy một bầu không khí thật êm đềm, tịch mịch, khiến cho người ta yêu đến nỗi « *muốn ôm vũ-trụ trong lòng* ».

— Tập thơ của anh bạn *Hoài-Khanh* với đầu đề « *THÂN PHẬN* » là cả một hoài bão, một niềm yêu thương của tuổi trẻ. Tôi đã nhận thấy mấy câu tha thiết sau đây, trong bài « *Trông theo* »:

*Bao nhiêu tuổi bấy nhiêu tình
Bao nhiêu ước nguyện giận mình bấy nhiêu*

Nhưng thôi buồn đã ra nhiều
 Trong ta là mấy vạn chiều rung rung
 Trong ta là núi là rừng
 Là trăm tiếng hát đã dừng trên mê
 Tiến đưa thì đã đưa rồi
 Nhớ thương thì nhớ thương rồi người ơi
 Vòng tay không chặt luân hồi
 Xa xưa nghe nặng bóng trời luân lưu
 Người mang đi cả mùa thu
 Ta mang về chút tạ từ héo hon

Chắc có lẽ anh bạn đã yêu quá nhiều và cũng đã khổ quá nhiều. Thật ra tôi không mong ở vào địa vị của anh bạn, vì đường tình thường :

« Gặp nhau trong lúc mê man
 Nhớ nhau trong lúc mộng tàn buồn thay ! »

Tập «HỎA NGỤC XÁ LỢI» của anh bạn Lưu Kỳ Linh là những cảm nghĩ dưới thời họ Ngô, nhứt là về sự đàn áp Phật tử.

« Biền biệt bóng cà sa
 Nam mô A Di-Đà !
 Mộng ngàn chưa trở lại
 Song lạnh ánh trăng tà. »

Nhưng Phật Đạo đã đem lại cho anh cả muôn vạn Phật-tử đồng tin tưởng ở thuyết Từ Bi :

« Bước lên với một dịp thề,
 Tiếng chuông lịch sử bốn bề ngân vang »

— Đền đây tôi xin lỗi các bạn, vì tôi lại nhắc đến một thi hữu ở Tao Đàn Bạch-Nga đó là anh Trần-tuấn-Kiệt.

Anh đã có nhã ý gởi tặng tôi hai tập thơ : « Thơ Trần-tuấn-Kiệt » và « Nai ».

Trong hai tập này, tôi thích tập « Nai » hơn, vì anh bạn

đã theo dõi đời Nai, từ nơi rừng sinh đẻ, ngọn đồi và cây ngàn dưới hu, cho đến buổi chiều buồn khiến Nai để chảy nước mắt trên mi.

« *Les pleurs de la biche aux abois* » (tiếng khóc của con nai khi bị vì gát gao).

Những bài thơ Nai của Tuấn Kiệt rất êm đềm, tịch mịch nhẹ nhàng kín đáo như những bước đi của Nai, rồi giữa một chiều hoang liêu, bóng Nai đứng sừng sừng trên đồi :

« Nghẽnh tai nghe gió lâm hành
 Bóng Nai dựng vót vách thành đá cao. »

Trong những bài thơ Nai, lời thơ của Tuấn Kiệt đã đi chỗ hoàn hảo tài hoa, đến chỗ tinh vi, lọc lõi, với những đường tơ mảnh rẻ như tơ trắng mà « bước đi sẽ rối động hồ sẽ tan ». Theo ý tôi, trong mấy bài thơ này Tuấn Kiệt là nhà thơ, về thơ lục bát, có lẽ là một trong những nhà thơ tài hoa nhất. Ta hãy nghe bốn câu trong bài « Bền Ngựa »

« Khi xưa ta đến bên thành
 Cỏ cây cũng nhớ thương mình ra hoa
 Vầng trăng bến ngựa giang hà
 Bia thành vách mộ lòng ta chợt buồn »

Ta tưởng đầu đọc bài thơ của Đỗ Phủ, hay của Bạch cư

Dị.

Nhưng ta hãy đọc mấy bài thơ Nai :

Lên cao

« Lên theo đỉnh núi mơ màng
 Một con nai đứng vọng ngàn trong sương
 Đá cao bóng dựng trắng buồn
 Tơi bời tiếng gió mưa buồn lũng sâu
 Gót thăm Nai téch ngàn thâu
 Nhân gian nghe cũng nặng sầu bao la. »

Đây là một bức tranh nơi cô tịch với tất cả hình dáng, âm thanh hiện trong âm thầm, lặng lẽ với cảnh ngàn xa xôi, buồn

BỨC THƯ PARIS

bã, cho ta thấy ngọn bút thiên nhiên, tài tình.

Vẫn đi theo Nai, ta sẽ thấy cuộc đời hoang lạc, cô đơn im lặng :

Nai xưa hiện bóng sương mù
Đỉnh ưu phiền để gót sâu chon von
Lìa xa mấy dặm núi non
Lóng tai thương với bãi còn lá bay
Đi thăm tiếng vọng ngàn cây
Trăng sao xưa cũng rụng đầy bến sông
Mắt người suốt cõi hư không
Ngàn năm hoang địa động lòng hoài thu . »

Nhưng đời của Nai là đời lấm lét âm thầm, luôn luôn phải lang thang đây đó, và trong mắt hiện lại những rừng đồi thân yêu, khiến Nai phải đứng khóc thắm. Ta hãy đọc một đoạn bài « Nai khóc » :

Chân sâu lên quặng đường mai
Mang nhiều kỷ niệm sơ khai thuở nào
Vòm thiên thân loạn sắc màu
Con Nai bỗng để lệ trào ướt mi
Rừng thâm u dấu vẽ gì
Hồn đơn chiếc nẻo biên thùỵ không trăng.

Nhưng ta hãy tạm biệt Nai để cùng Tuấn Kiệt gửi lời thương nhớ trong khói sương. Than ôi ! lúc này hơn lúc nào mỗi người Việt đều nhớ tưởng đến một người hay nhiều người xa vắng. Chính tôi đây khi cầm bút viết « Bức thư Paris » này lòng những bồi hồi tưởng nhớ biết bao người, có người còn được thư tín, nhưng cũng có người vắng hơi, biệt dạng. Ôi ! nếu được gặp lại thì sẽ có bao nhiêu lời an ủi, bao nhiêu nỗi ân ưu, nhưng chỉ sợ :

« Oán sầu nhiều mối tơ bời

PHONG - PHU
Đông **NEUROTONIC** *BỘ ÓC*
Tăng cường trí nhớ
575 BYT 22-11-65

BỨC THƯ PARIS

Liều bỏ hầu để ép nài chiều xuân
Kìa Văn-quân mỹ miều thuở trước,
E đến khi đầu bạc mà thương
Mặt hoa nọ gã Phan Lang
Sợ khi mái tóc pha sương cũng ngừng.
(Chinh Phụ Ngâm)

Sợ thời gian vẫn đều đều lặng trôi, mà cuộc gặp gỡ vẫn trì hoãn qua năm qua tháng, « e đến khi đầu bạc mà thương » ! Rồi cuộc hội ngộ, trong sự vui mừng, sẽ có bao nhiêu niềm sâu túi :

« Thoi đưa ngày tháng ruổi mau,
Người đời thắm thoát qua màu xuân xanh. »

Nhưng thôi, ta cứ hy vọng là tình của ta vẫn xanh mãi, và trong lúc đợi chờ, ta hãy mượn mấy câu của Trần Tuấn Kiệt để gửi nỗi nhớ thương :

« Cánh bướm xưa hiện trong mù
Người đi về giữa trời thu lạnh buồn
Sóng dồn lấp đậm trùng dương
Bóng trắng bề lái sấm thương mịt mờ
Nhớ nhau tay gối tay hồ
Mộng hồn gửi với đôi bờ khói sương. »
(Hơi thơ)

Tay hãy mượn mấy câu thơ này để gửi tình tưởng nhớ qua « đôi bờ khói sương », và mong rằng giữa « đôi bờ khói sương » sẽ có dịp cầu Ô.Thước, để cho :

« Tình mãn nguyện gặp nhau nơi hẹn ước
Tin lòng Trời che chở những người ngay ! »

Lúc ấy tay cầm tay, nhìn đôi mắt con ướt lệ thắm trong, ta sẽ thấy nỗi hoài bão và tình hội ngộ vẫn xanh như vườn mang, đẹp như vườn chè, và lời âu yếm, hẹn ước tha thiết, êm đềm như câu :

« Thiếp xin chàng chớ bạc đầu
Thiếp thì giữ mãi lấy màu trẻ trung. »

Thân mến chào bạn và hẹn thư sau

✱ NGUYỄN-VĂN-CỒN

Tôi chỉ là một thanh niên Lao động nghèo khổ, sống vất vưởng nay đây mai đó trong các hẻm đô thành. Mùa đông năm ấy lạnh buốt như xé da thịt; tôi âm thầm sống trên các vỉa hè lạnh lẽo. Bỗng nhiên, tôi nảy ra cái ý định kiếm ăn bằng nghề bắt chó. Tôi hiểu rằng làm cái nghề này rất xấu xa, nhất là đối với một thanh niên như tôi



Vũng Lầy

đã bỏ quên tương lai để tìm một việc làm thất đức. Nhưng tôi tự an ủi, vì cuộc sống bất công nên đã vô tình xô đẩy tôi vào vòng tội lỗi. Hơn nữa xung quanh tôi họ cũng sống như tôi, họ có thể hành động những chuyện tán tận lương tâm để giành giật cuộc sống. Thì cái nghề ăn trộm chó của tôi cũng không phải là một trọng tội. Tôi ăn trộm chó để rồi lại nạp cho chủ, tôi được thưởng tiền, và lại được cảm ơn. Tôi nữa! Mỗi lần như vậy tôi chỉ cười thầm và quan niệm cuộc sống chỉ là một vở kịch không hơn không kém. Đời chỉ là một vở kịch, ai đóng khéo thì được khán giả tán thưởng, còn kẻ nào đóng dở thì bị khán giả chê bai! Nhưng khán giả đâu có hiểu những kịch sĩ lừng danh đã cười thay tiếng khóc trong những màn kịch bi thương xã-hội. Thật

★ Alberto Moravia
● CHIÊU CHIÊU dịch

VŨNG LẦY

là mìa mai và chua chát! Tôi cũng như ngàn vạn người khác bị trận gió lốc của đời, tôi chỉ là một nạn nhân đang cố xoay mình để tìm lối thoát trong cuộc sống.

Nghĩ vậy, tôi không hề thắc mắc nghề nghiệp của tôi nữa. Tôi an phận với việc làm của tôi và coi đó là một nghệ thuật diễn xuất trên sân khấu. Đời là một sân khấu, tôi là một diễn viên cũng như trăm ngàn diễn viên khác. đều dùng nghệ thuật để chinh phục khán giả. Đối chiếu với nghề nghiệp của tôi thì những nhà giàu ở trong đô thành là khán giả trung thành của tôi, họ đã gián tiếp nuôi sống tôi trên sân khấu chợ đời?

Tôi chọn một khu vực nhà giàu để diễn xuất nghệ thuật bắt chó, tôi phải nghiên cứu vào đúng giờ nào bọn tôi tớ dắt chó đi chơi, tôi chờ cơ hội để trở tài hành động!

Tôi rất hiểu bọn con sen, thằng bếp thường thường phải làm việc suốt ngày, được dịp đi chơi là kiếm « mèo » để giải khuây.

Con chó bị nhốt ở nhà được dịp thả rong nên chúng chạy lung tung đánh hơi trong các bụi cây. Trong khi đó thì chú bếp, cô sen đang mãi mê « đấu hốt » quên cả nhiệm vụ giữ chó. Nhìn thấy rõ được nhược điểm đó, tôi lấy trong túi cái dây dài thòng lọng đàng đầu tôi choàng sợi dây ấy vào cổ con chó rồi tặc thẳng. Việc lấy chó là một chuyện dễ, còn việc đem chó về nhà mới là điều khó khăn.

Điều khó khăn trên, tôi đã có kế giải quyết chu đáo. Tôi đã nhờ một người ở bên Garbatella giúp đỡ bằng cách dùng xe vận tải chở tôi và con chó về tận nhà.

Tôi làm gì có nhà cửa. Tôi vốn sống lang thang may nhờ công việc làm ăn thành tựu nên tôi có tiền ở đậu với anh thợ máy trong một căn nhà lụp xụp tại Tormaranco. Tuy nó không phải là cái nhà, nhưng tôi tự an ủi coi đó là biệt thự riêng biệt của tôi? Niềm an ủi ấy đã gây cho tôi nhiều nghị lực để vật lộn với cuộc sống; tôi hạnh diện là kẻ chiến thắng.

Dũng midol trị các chứng đau nhức và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360/BYT/DPDC.

Trong biệt thự này có vợ chồng anh Bonifazi và ba đứa con gái. Nhà tôi quá chật chội nên ra vào là đụng nhau, khổ hơn nữa là đêm tối nằm co rúm bên nhau, nếu ai muốn đi ra ngoài lại phải đánh thức cả dậy để tìm lối đi. Đêm hôm ấy, con chó tôi bắt được, lạ nhà nó sủa suốt đêm, khiến mọi người điên đầu vì nó. Tôi biết vợ chồng Bonifazi khó chịu, nhưng họ đã thông cảm và không trách cứ tôi.

Ngày hôm sau, tôi đem con chó giả lại cho chủ, tôi được họ ân cần đón tiếp và trước khi ra về họ lại dúi vào tay tôi món tiền thưởng.

Lần này tôi bắt được một con chó kỳ quặc thuộc loại tôi chưa từng thấy bao giờ. Nó trông giống như con sư tử bồm, lông ngắn và cứng. Tôi bắt được nó một cách dễ dàng, nó ngoan ngoãn theo tôi, dường như định mạng đã gắn liền giữa nó với tôi.

Không may hôm đó, trời lại mưa như trút nước, tôi mặc

mỏng manh chiếc áo thun đã cũ mềm. Mưa xối xả như tát nước vào mặt, tôi có cảm tưởng như trăm nghìn mũi kim đâm vào mặt mũi tôi vậy.

Về đến nhà, tôi thấy nước ngập mênh mông như biển. Vợ chồng Bonifazi thì đang lo tìm ván bắc cầu, còn ba đứa con nhỏ thì khóc thút thít. Trước cảnh tượng thương tâm ấy, tôi buồn bã đi nằm không ăn uống gì cả.

Đêm đó, tôi lên cơn sốt kịch liệt. Tôi bị đau đúng một tuần lễ mà bệnh không giảm, trong đêm tối tôi mở mắt trừng trừng nhìn sợi dây thép chạy ngang dọc như những đường rầy xe hỏa, tôi có cảm tưởng như đang ngồi trong toa tàu độc hành đi vào cõi chết.

Khi tỉnh dậy tôi thấy nước dưới đất đã rút dần, còn lại là những vũng nước đen nhầy nhụa. Dàn-gián tú phía đồng gạch bỏ ra, chạy ngồn ngang. Tôi chỉ thấy những chấm đen đang nhầy múa, mắt tôi hoa lên... Xung quanh tôi toàn là những con gián, chúng

bò lên mặt mũi tôi, tôi kêu thất thanh sợ hãi...

Nghe tiếng tôi la, vợ chồng Bonifazi thân nhiên nấu nướng ở căn phòng bên cạnh. Họ coi như không có chuyện gì xảy ra. Lúc này tôi cảm thấy tủi thân, tìm tôi buồn nói một niềm đau khổ. Tôi biết họ cũng khổ sở không kém gì tôi. Chính vì sự nghèo đói đã làm cho con người cần cỗi ít rung động. Hơn nữa sự nghèo khổ đã giáo dục cho tôi một tinh thần chịu đựng để chống đỡ với cạm bẫy của đời.

Con chó nằm bên, tôi nhìn thấy trong tia mắt nó có cái gì truyền cảm, có lẽ nó cũng cảm thông hoàn cảnh bi thương của tôi! Tôi tìm thấy niềm an ủi trong đôi mắt hiền từ của nó.

Chỉ sau một phút, cơn sốt lại hành hạ tôi, trong lúc mê man tôi cũng không quên con chó ấy. Biết rằng mấy bữa nay nó đói, tôi đưa ít tiền để Bonifazi mua cho nó cái gì ăn để sống qua ngày. Tôi yêu nó không phải là tôi chỉ nghĩ đến số tiền thưởng

mà linh cảm tôi đã gặp nó. Tôi xem nó như người đầy tớ trung thành. Đã mấy ngày nay, người tôi vẫn đau nặng, tôi mơ hồ như có ai định bắt trộm con chó thân yêu của tôi? Tôi phải nhờ Bonifazi bế nó lên nằm cạnh tôi mới yên tâm. Tôi ôm lấy nó, hôn bộ lông ấm, và thiếp đi trong giấc ngủ mê man. Con chó ngoan ngoãn nằm im không cựa quậy gì. Nửa đêm tôi thức giấc, mồ hôi ướt như tắm; đó là nhờ bộ lông ấm của nó đã làm cho bệnh tôi khỏi. Suốt đêm con chó vẫn nằm im; đôi lúc thức giấc tôi còn nghe thấy nhịp thở của nó đều đặn như toát ra một hơi ấm, dễ chịu.

Tôi nghĩ thêm vài ngày để lấy lại sức khoẻ sau một trận đau kịch liệt. Hôm nay trời xanh căng vút như giải lụa. Tôi đi loanh quenh vào trong xóm, tay dắt con chó lông bươm theo sau. Nơi đây cũng là một xóm nghèo chẳng khác như nhà Bonifazi, nhà ở lụp xụp tồi tàn, vách đóng băng những mảnh sắt vụn; cửa thấp lè tè, muốn

PHONG-PHU

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 28-11-63

Dũng mido

1360/BYI/DPDC

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY.

vào phải chui mới lọt. Trong dãy nhà này có một nhà của chú khách lai đi bán rong trên các lề đường. Hắn ngụ ở đây đã lâu, không ai nhớ hắn đến tự hồi nào. Hắn sống bên một con Nỡm mà cả nơi đây không ai còn lạ gì cái nghề quen thuộc của nó, một con đàn bà mảnh mai như liễu, có nước da trắng, đôi lông mày rậm và một mái tóc đen mượt như nhung. Nó điềm trang trông như con nhà quý phái; vì vậy nhiều người vẫn phải tìm đến nó để giải khuây! Riêng về tên khách béo tròn và lùn, thật là một cảnh trái ngược như hai tên hề đóng trò trên sân khấu. Thế mà họ vẫn sống hạnh phúc bên nhau, mỗi đứa có một nghề nghiệp khác nhau!

Tôi dắt con chó đi qua thì gặp ngay hắn và con Nỡm bước ra. Con Nỡm thì bưng một chậu nước bồn hắt ra đầu nhà. Còn tên khách tay cầm chiếc nôi để đem đi rửa! Hai đứa làm việc hì hục suốt ngày. Hắn bước lại gần tôi nhìn con chó bằng đôi mắt thèm muốn. Rồi hắn lần la gọi tôi nói chuyện. Hắn ngờ ý muốn xin con chó này để hắn nuôi; nếu tôi bằng lòng, hắn sẽ biếu tôi hai chiếc cà vạt.

Tôi lắc đầu trả lời:

— Tôi không thích cà-vạt, tôi chỉ cần tiền.

Trong lúc tôi đang nói chuyện với tên khách thì con Nỡm bước dong đưa lại gần, phờ đoi chân đẹp khiến người tôi thờ thẩn quên cả nói chuyện...

— Ê, anh cho tụi này con chó đi.

Trông dáng điệu và lời nói của con Nỡm có một vẻ gì kích thích và lôi cuốn. Tôi háy còn yếu trong người, nhưng lúc ấy không hiểu tại sao tôi lại thấy ham muốn lạ lùng... chỉ một khoảnh khắc tôi vội xóa ngay những tư tưởng bất chính ấy và tôi quay về nhà Bonifazi.

Ngày hôm sau tôi đi Rome, tìm người chủ con chó này. Tôi đang băng khuông không biết nên vào hay quay ra thì gặp một mục già giữ cửa:

— Ô, muốn hỏi chi?

Tôi chỉ vào con chó và ra hiệu. Mục cười khẩy, nói:

— Trước đây, có một người ngoại quốc ở đây. Họ vừa mới dọn đi nơi khác... Bữa nọ họ cãi nhau về chuyện mất chó. Chú đến chậm quá nên mất món hời...

Nghe mục nói, người tôi như kẻ mất hồn, tôi đã đến chậm; con chó nhớ nhà sửa vang đã cắt đứt những giòng tư tưởng mệnh mang trong óc tôi. Tôi nhìn con chó bằng đôi mắt ái ngại.

Tôi biết nó là một loại chó quý mà tôi không biết đem nó để dùng vào việc gì. Bán nó đi ư? Bán nó cho ai? Óc tôi rối như cuộn chỉ rối, tôi nhìn nó bằng cặp mắt tuyệt vọng. Nếu đem nó đi bán rao thì chẳng ai thèm mua cả, vì nhìn bộ mặt của tôi, họ có thể loại tôi vào cái nghề ăn trộm rồi? Hơn nữa, tôi không muốn giao nó cho cảnh sát, tôi sợ nó sẽ bị chết!

Tôi không thể tàn nhẫn đối với nó, tôi muốn trao cho nó một nhà giàu để nó được hưởng sung sướng! Chính nhờ nó mà bệnh tôi mới mau khỏi. Lúc tôi bị đau nó đã an ủi đem lại niềm sống trong tôi. Tôi muốn nuôi nó trọn đời, ngặt vì tôi chỉ là một kẻ nghèo, tôi không đủ sức để nuôi nó. Vì nó ăn rất khỏe, tốn kém cho tôi rất nhiều. Tôi nghĩ đến xa nó; nhưng hình ảnh trên vẫn vây quanh lấy tôi và làm cho tôi khổ sở.

Hôm nay tự nhiên tôi nghĩ đến con Nỡm; hình ảnh đứa con gái có nét đẹp man dại vẫn hiện dần trong mắt tôi; nhiều lúc tôi muốn quên nó lại là lúc tôi nghĩ đến nó nhiều hơn. Tôi buồn bã đau khổ như kẻ ốm tương tư. Tôi vẫn biết con Nỡm chỉ là con gái làng chơi bị đòi, không hiểu tại sao tôi vẫn bị đau khổ vì nó? Điều này thật khó diễn tả nổi; tôi đã bắt lợc trước hình ảnh nó.

Con Nỡm có một vẻ đẹp ma quái, quyến rũ người nhìn; tôi là nạn nhân của thứ tình si mê đặc? Quả thật vậy, con Nỡm chỉ là một con điếm trá hình, tại sao tôi lại yêu nó? Tôi tự hỏi và chính tôi cũng không giải đáp nổi?

Đã mấy lần tôi định đi Rome rồi tôi lại không đi nữa, có lẽ vì tôi muốn gặp lại con Nỡm lần chót, dù không để làm gì? Nhiều lúc, tôi giận tôi, tức tôi đến cực độ, nhưng rồi sự tức giận ấy đều tiêu tan trước hình ảnh con Nỡm. Tôi đã tìm mọi cách để kết tội nó để tôi kinh tởm nó, để tôi xa nó, óc tôi bị xáo trộn như sóng biển trào và tìm đã thẳng bờ...

Mấy bữa nay, nắng đã đốt cháy Tormarancio, biến xứ bùn lầy nước đọng thành một hồ bụi mù. Tormarancio đau thương của những kẻ khốn cùng đã bị ánh lửa mặt trời đốt cháy một khoảng trống giữa đồng ruộng bao la. Nắng đã chảy trên các ngọn cây, múa trên các mái nhà, nắng đọng trên sợi tóc, bờ môi nắng tưới mình trong các ngọ hẻm, nắng đem lại sinh lực cho con người và nắng cũng đốt cháy cả mùa Xuân tươi đẹp. Đã mấy bữa nay, nắng đã dụ dần, gió bốn phương thổi về làm cho cây cỏ phơi phới. Tôi tiều lên cao nhìn xuống xứ Tormarancio, xứ nghèo của người lao động đang cố vươn lên để giải thoát cuộc sống âm thầm.

Tormarancio vẫn ngập lặn trong tối tăm và Tormarancio vẫn kiên trí đấu tranh giành lại quyền sống của con người.

Tôi yêu xứ Tormarancio, dù sống trong nghèo khổ, nơi đó đã cho tôi một sức mạnh chiến đấu để giành lại đất sống của giai cấp cần lao khổ hạnh.

Mắt tôi phóng từ trên cao, tôi thấy xứ tôi không điều tàn; mái ngói đỏ từ dưới chân đồi phản chiếu ánh nắng hòa thành một màu sắc tươi vui. Nhưng

bông cúc rừng mọc nối đuôi nhau chạy thành hàng dài in hằn trong lớp cỏ xanh màu ngọc thạch, đã vẽ xứ tôi thành bức họa tuyệt vời. Ai bảo xứ tôi nghèo khổ? Ý nghĩ ấy vẫn nhầy múa trong óc tôi; 'ôi thơ thần chạy trên ngọn đồi cao chói vót; màu tím buồn thơ dại của mấy bông hoa tím đã gieo vào tâm trí tôi một hình ảnh xa xưa... Tôi yêu màu tím. Tôi thề bảo đó là màu của quê hương xứ sở tôi.

Gió ngàn phương thổi về. Lòng tôi phơi phới trước cảnh vật nên thơ của đồi núi đã xóa lấp những vết thương của xứ Tormarancio. Tôi thả hồn mơ mộng theo cảnh núi đồi; thì bỗng nhiên con chó sủa rít lên, chạy tung tăng. Trong tiếng sủa của nó có một vẻ gì hãn học, tôi đi theo nó. Đến chỗ trũng giữa hai ngọn đồi, con chó sủa càng to và rít lên ghê rợn. Tôi chăm chú nhìn, sang phía trái thì vừa vặn gặp con Nởm bước tới. Nó mặc mỏng manh trong chiếc áo cụt tay, nước da trắng mịn đã vẽ trong mắt tôi một hình ảnh khêu gợi. Nó đứng lại nhìn tôi và nó cúi xuống ôm con chó cười nói bên tôi:

— Này con chó của anh, anh cho

tôi nhé!

Tôi nói không kịp suy nghĩ:

— Được rồi... Nhưng...

Tôi nói đến đây, cõ họng tôi tắt nghẹn, nói không thành lời. Tôi muốn ôm con Nởm vào lòng và đặt lên môi nó một chiếc hôn nồng cháy; ý nghĩ ấy cứ lờn vờn trong óc tôi. Tại sao tôi lại không đòi những điều kiện đánh đổi chút ái tình lấy con chó thân yêu của tôi? Con chó đứng bên nhìn tôi rồi nó thè lưỡi tìm uống nước trong dòng suối.

Con Nởm thấy tôi im lặng, nó cười lẳng lơ bên tôi và nói:

— Con chó của anh đẹp lắm!

Tôi tần ngần nhìn nó... nó nhìn tôi thông cảm... Tôi không muốn sự thật trần truồng của một con điếm; tôi muốn yêu nó qua ảo ảnh tình yêu; vì vậy tôi đã kiếm chế thề xác để tôi chiêm ngưỡng nó bằng ảo ảnh... Nếu tôi hành động thì chuyện quá tầm thường; vì nó chỉ là một con điếm... Tôi đã cho nó con chó không nghĩ ngợi.

Tôi nhìn theo con Nởm cho đến lúc nó khuất dạng dưới vòm cây.

Ngày hôm sau tôi đi Rome và

bắt cóc được con chó loại « berger » ở gần công trường Santiago. Tôi ngủ đêm tại đó vắng mai tôi đón xe về Tormarancio. Mấy ngày hôm sau tôi dắt con chó « berger », đi dạo trong xóm rồi bỗng nhiên tôi nảy ra ý kiến tới gặp con Nởm để nhìn con chó cũ của tôi, sau những ngày xa nó, tôi vẫn nhớ nó.

Tôi không thấy bóng con Nởm đâu cả, tôi chỉ gặp tên khách trong nhà bước ra, tay xách chiếc thùng dơ đem đồ ra phía đầu nhà. Lúc ấy, tôi bỗng nghĩ đến con chó của tôi, tôi liền hỏi tên khách con chó đâu?

Tên khách trở mắt nhìn tôi, hấn giơ tay làm hiệu rồi quay thẳng vào bếp. Con berger hít hơi trong đồng rúc, nó ngoạm một màu xương có dính thịt rồi nó rú lên chạy lui mất. Tôi đến gần nhìn thì lòng tôi chết lặng hẩn đi. Rõ ràng là cái chân con chó cũ của tôi bị chặt rời, còn nguyên lông lá. Lúc đó người tôi nóng bừng như lửa gặp dầu, tôi chạy vào nhà thì gặp tên khách đang lúi húi nấu bếp. Tôi nhìn kỹ thì ra thịt chó. Tôi dấm vào mặt tên khách, nó ngã loạng choạng, tôi bồi thêm cái đập làm cho nó ngã chúi trong góc bếp.

VŨNG LẦY

Thế tôi vẫn chưa hết giận, tôi dùng thế võ đánh nó mấy đòn chí tử mới thôi! Máu trong mồm tên khách ứa ra từng giòng, nhìn nó bị thương, bỗng nhiên người tôi dịu hẳn.

Trước khi ra về tôi còn nói với:

— Đồ sát nhân!

Thấy đông người trong xóm đồ tua ra xem. Tên khách nhìn tôi trừng trừng ấp úng nói:

— Nó nổi điên rồi... Bắt lấy nó...

Tôi nắm chặt cổ hần rít lên:

— Tên sát nhân!

Tôi đâm một cú « direct » nó ngã bõ chổng như cây thịt vật xuống đất. Mọi người xúm lại can, tôi mới thôi.

Ngày hôm sau tôi đem con berger trả lại cho chủ nó và tôi đã từ chối không lấy tiền thưởng như thường lệ. Người chủ nhà thấy vậy có nhã ý mời tôi ăn cơm, tôi một mực chối từ. Tôi không có ý định trở về Tormarancio. Tôi sống cô độc nên hành trang của tôi chỉ có một gói nhỏ nên không phải thu dọn nhà cửa, một điều hơi ân hận

là tôi thiếu Bonifazi một tháng tiền nhà.

Và cũng từ đây, tôi nguyện từ bỏ cái nghề bắt chó; tôi quyết định tìm kế sinh nhai khác. Hai bàn tay tôi sẽ làm ra tiền. Dù cuộc sống có vất vả hơn thế nữa, tôi sẽ âm thầm chịu đựng để chiến thắng! Tôi sẽ thắng những mặc cảm yếu hèn làm giảm nhuệ khí con người, nhất là tôi còn trẻ, lòng can đảm của tôi có thừa để chiến thắng cuộc sống.

Nhìn về dĩ vãng, tôi vẫn sống trong bóng tối đê hèn, tôi đã bị hoàn cảnh xã hội lôi kéo tôi vào vòng tội lỗi. Cả đến hình ảnh con Nởm: một con gái điếm đã làm cho tôi khờ sở vì nó. Tôi đã yêu nó thầm kín và tôi biết đó là thứ tình yêu tuyệt vọng! Đến nay tôi đã từ bỏ con Nởm và từ bỏ cả cái nghề bắt chó trộm đã gây oan trái cho tôi.

Nắng hồng lên trong muôn ánh hoa, kinh thành Rome ngạo nghễ dưới nắng mặt trời. Xa xa tiếng chuông nhà thờ róng lên từng hồi....

● *

SAU KHI
BEN BELLA
BỊ HẠ
BỆ..

MỜI CÁC BẠN
CÙNG CHÚNG TÔI
TÌM HIỂU

CHÁNH TÌNH ALGÉRIE HIỆN NAY

- «NGƯỜI HÙNG» BOUMÉ-
DIENNE CỦA QUÂN CÁCH
MẠNG, LIỆU NĂM NỖI
VẬN MẠNG QUỐC GIA
MÌNH CHĂNG ?

Ben Bella (mặt) Boumédiène
(trái) Tư lệnh ban nay đã trở
thành kẻ thù không đội trời chung

Tại sao hội nghị Á-Phi nhóm
hợp ngày 29-6-1965 phải hoãn
lại đến tháng 11-1965 ?

* Quang-Minh



N GÀY 29-6-1965 là ngày chính thức khai mạc Hội nghị Á Phi, hay là Hội nghị Bandoeng thứ hai họp tại Alger, thủ đô nước Algérie, do chính phủ Ben Bella triệu tập mời các nước Á châu, Phi châu, mà báo chí trong ngoài nước đều gọi hội nghị này là lực lượng của thế giới thứ ba.

Trong những ngày sắp đến hội nghị, theo các tài liệu tin tức báo chí và Đài phát thanh quốc nội cũng như quốc tế đều cho biết rằng, Trung Cộng, Indosénia và các nước thân Bắc Kinh đều cố tâm sẽ lợi dụng Hội nghị này để kích các nước Tây phương.

Bằng chứng, Trung cộng đã từ chối chống trả việc Nga Sô tham dự hội nghị Á Phi, viện lẽ rằng Nga-sô là nước thuộc về Châu Âu.

Nhưng, Nga sô lại bảo, nửa phần đất nước mình đang nằm về Châu Á, nên Nga sẽ đương nhiên có quyền tham dự Hội nghị công khai nhóm họp vào ngày 29-6-1965.

Mặc dầu lập trường của Nga sô rất vững vàng, theo địa hình thì nửa phần đất nước này ở Châu Âu (Russie d'Europe) và nửa

phần đất kia lại thuộc về Á châu (Russie d'Asie, nghĩa là có Sibérie đỏ) nhưng Trung Cộng lại phản đối, bảo Nga sô thuộc Châu Âu để gạt bỏ nước này ra khỏi hội nghị.

Để giữ vững ý kiến chống đối, Chu Ân Lai, trong tháng tư và tháng năm, đã du thuyết lôi kéo các nước Phi châu về phe Bắc Kinh, bằng cách khoác lác tặng gia viện trợ kinh tế, chuyên viên kỹ thuật cho các quốc gia này.

Ngày tàn của Tổng Thống BEN BELLA...

Ngày thứ năm 24-6-1965, tại «*Lâu đài Mùa Hè*» ở Thủ đô Alger, Tổng Thống Ben Bella đã tiếp các đặc phái viên báo chí và đài phát thanh quốc tế về Hội nghị Bandoeng thứ hai nhóm họp ngày 29-6, thì rạng ngày 25-6, «*Vị Tổng thống đầu tiên của Algérie*» đã bị Hội Đồng Cách Mạng do Đại Tá Boumédiénne hạ bệ bắt giam tại một đồn hẻo lánh ở sa mạc Sahara.

a) Một vài nét về thân thế của BEN BELLA.

Học lực vào cử Brevet supérieur của chương trình Pháp, Ben Bella tòng quân theo Bộ đội Pháp sang Đông Dương vào những năm 1937-1938 cho tới 1939 và 1940 đóng tại Sơn Tây, Tuyên Quang, Đáp Cầu và hầu hết các tỉnh Thượng Du, Bắc

CHÁNH TRỊ ALGÉRIE

Việt.

Và, chẳng bao lâu, từ binh nhì, Ben Bella trải qua hai kỳ sát hạch khả năng, đã mang lon đội nhứt, rồi lên đội ba tức đội xếp cho tới khi mang lon quân (adjudant), thì ông lại trở về Pháp vào khoảng đầu năm 1942.

b) Ba năm trong quân đội viễn chinh Pháp.—

Nhắc lại, trong năm 1942, sau khi từ già Đông Dương trở về Pháp, Ben Bella xin mãn lính hồi hương, đứng ra mua bán làm ăn và tuyệt nhiên không chịu lập gia đình như một số bạn hữu khác của ông.

Đầu năm 1947, được lệnh nhập ngũ, Ben Bella lại trở qua Đông Dương phục vụ dưới quyền các tướng lãnh Salan, Valluy, Morlière cho đến cuối năm 1949, thì ông lại xin giải ngũ trở về quê quán.

Trong ba năm theo quân đội viễn-chinh Pháp, đàn áp phong-trào cách mạng Việt-Nam, Ben Bella đã nhớ lại quê hương đất nước mình cũng đang bị Pháp cai trị, mất hết chủ quyền, nên người ta không lấy làm ngạc nhiên, khi trông thấy Ben Bella tham gia phong trào cách mạng chống Pháp ở Algérie.

c) — *Những năm gian khổ chống Pháp.* — Sau những năm gian khổ lao lý theo kháng chiến quân chống Pháp ở bưng, Ben Bella đã lập được nhiều công tác hiển hách.

Và sau khi Degaulle bằng lòng trao trả chủ quyền quốc gia Algérie với cách can quét những phe tướng lãnh như tướng Salan muốn tiếp tục chiến tranh ở đây, thì Ben Bella đã toan bị các đồng chí dành quyền lãnh đạo Algérie.

Song, nhờ khéo léo thuyết phục, các đồng chí đã vui lòng bầu Ben Bella làm Tổng Thống đầu tiên nước Algérie.

Trong một cuộc ra mắt quốc dân đồng bào, Tổng Thống Ben Bella đã giới thiệu Đại-tá Boumédiénne, Phó Tổng Thống kiêm Tổng trưởng Quốc Phòng — mấy câu nói lịch sử, mà ngày nay xét ra rất linh nghiệm «... Đại tá Boumédiénne có thể chưa biết chừng sau này sẽ làm: cho tôi điều đứng muôn phần...»

Quả thật, đêm 24 rạng ngày 25-6-1965, đại tá Boumédiénne là chủ tịch Hội-Đồng-Cách-Mạng đã đem thiết giáp, chiến xa và quân lính bao vây «*Lâu đài mùa Hạ*», bắt giam Ben Bella trước vài ngày Hội nghị Bandoeng thứ hai

nhóm họp tại Alger.

Những thiết giáp chiến xa và quân lính cầm súng...

Vào khoảng 5 giờ 30 sáng ngày 25-6-1965, trên những con đường lớn nhứt chạy về thủ đô Alger đều tràn ngập quân đội cách mạng, cầm súng và những thiết giáp chiến xa sẵn sàng khạc đạn.

Dân chúng trước hoàn cảnh lạ lùng ấy đã cảm thấy sốt rết và nghệt thờ, vì đó đây, khắp nơi, mọi chỗ trong thủ đô đang nghe có tiếng súng rền và những chiến xa lưu động đều chất đầy tạc đạn.

Sau một hồi chờ đợi trong hãi hùng, dân chúng mới hiểu qua đài phát thanh rằng: chánh phủ Ben Bella đã bị quân đội cách mạng lật đổ đại tá Boumédiène cầm đầu bắt giam về tội phản quốc.

Hiện nay, cựu Tổng Thống Ben Bella đang sống qua những ngày đen tối trong bốn bức tường nhà giam tại một nơi ở sa-mạc Sahara, đợi ngày ra Tòa án nhân dân trả lời về những tội phản quốc, thâm lạm ngân sách quốc gia, và áp dụng chánh sách chuyên chế bạo tàn...

Âm thầm trong bóng

tối, Boumédiène đã làm gì?

Trong hai năm nay, Đại tá Boumédiène đã nuôi dưỡng hận thù lật nhào Ben Bella, thì ngày 25-6 vừa qua, ông đã thực hiện điều ấy.

Theo bản tuyên ngôn chánh thức của Hội đồng Cách mạng, phát thanh vào hồi 9 giờ đêm ngày 25-6, mà dưới bản tuyên ngôn là Đại tá Boumédiène đứng tên tuyên cáo, buộc tội chế độ Ben Bella phản quốc.

Đại tá Boumédiène, trước kia trong hội chống Pháp là Thủ lãnh quân đội giải phóng Algérie thuộc chiến khu II và, sau khi thu hồi chủ quyền quốc gia, ông Ben Bella được bầu làm Tổng Thống, thì Đại tá Boumédiène lại giữ chức Phó Tổng Thống kiêm Tổng trưởng Quốc phòng.

Ngày nay, với 60.000 quân sĩ dưới cờ thuộc quyền chỉ huy, Đại tá Boumédiène, sau khi xô ngã Ben Bella, đã trở thành một người hùng của thời cuộc Algérie.

Mơ ước Alger, thủ đô của Thế giới thứ ba...

Trong lúc hưng thời, nắm trọn quyền hành, cựu Tổng Thống

Ben Bella đã từng mơ ước, Alger là thủ đô của thế giới thứ ba. Song ngày nay, những điều mơ ước trên đây đều biến thành ảo mộng.

Trước đây, Ben Bella đã huy động mọi khả năng tài nguyên trong nước vào việc kiến thiết những tòa nhà hội nghị và đứng ra mời các đại diện phái đoàn những nước « huynh đệ » nhóm họp đúng vào 29-6-1965.

Tại «Cầu Lạc Bộ Cây Thông» cách Thủ đô Alger, chừng 25 cây số, cựu Tổng Thống Ben Bella nhân danh Quốc Trưởng Algérie tổ chức Hội nghị, cách đây 10 ngày trước giờ khai mạc, đã thân hành đến đây thăm viếng, quan sát công tác xây cất, nhưng ai ngờ trước và sau 10 ngày, ông đã bị Đại Tá Boumédiène lật nhào và bị cầm tù.

Bắc Kinh đã chuốc lấy một cuộc thất bại nặng nề...

Theo tin tức của AFP ngày 27-6, giới ngoại giao Bắc Kinh đã cảm thấy Hội nghị Bandoeng thứ hai họp tại Alger bị hoãn lại vào ngày 15-11-1965 là một cuộc thất bại ngoại giao rất nặng nề của họ.

Đề tham dự Hội nghị này, Bắc Kinh đã huy động mọi khả năng từ năm 1964, bằng cách đưa ra một phái đoàn cố vấn thượng tầng chu du khắp các nước châu Á, châu Phi do Thủ Tướng Chu Ân Lai và Ngoại Trưởng Trần Nghị hướng dẫn.

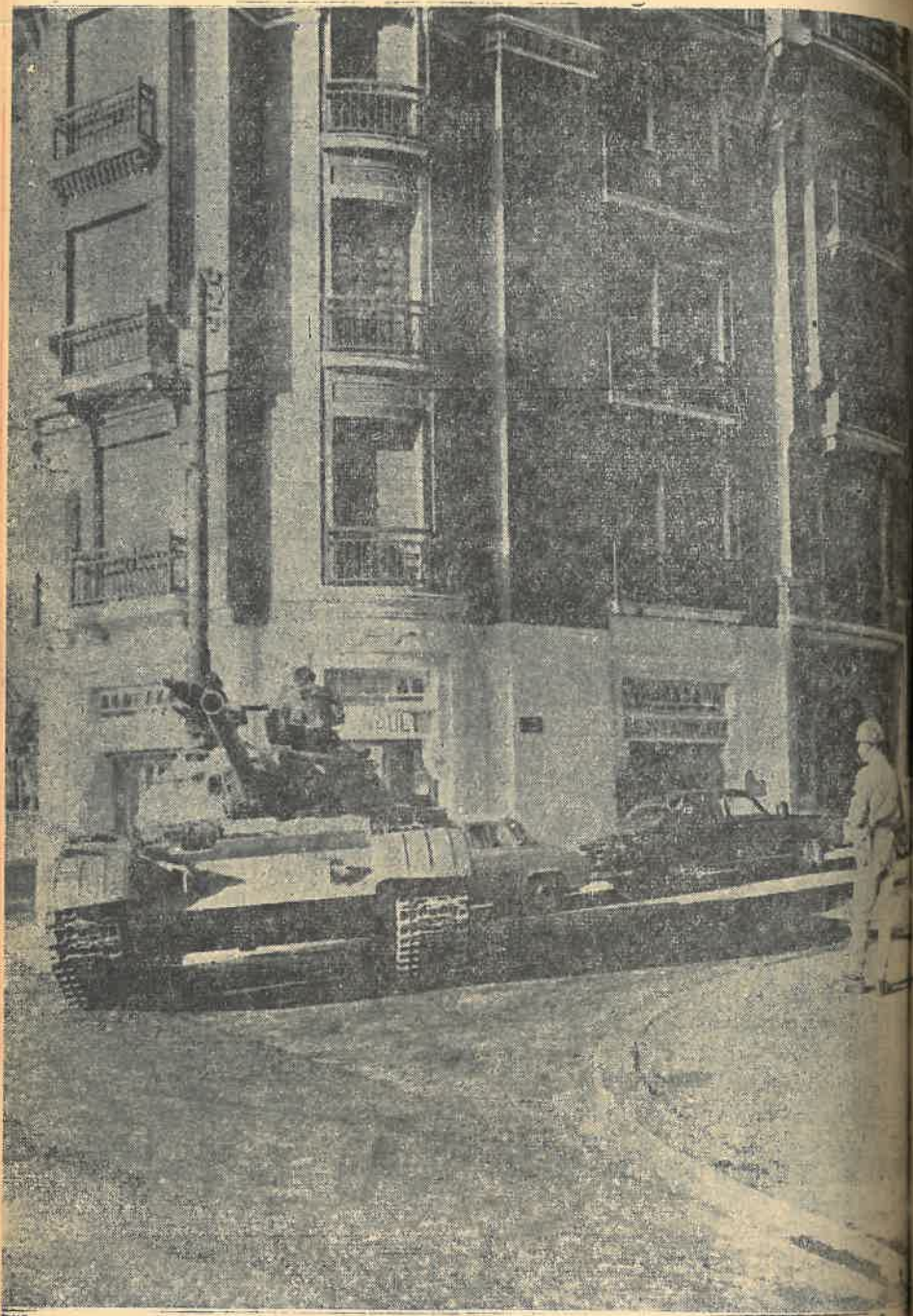
Theo Bắc Kinh, Hội nghị Á Phi lần thứ hai tại Alger là một tòa án để kết tội chánh sách Hoa Kỳ ở Việt-Nam và chánh sách sống chung của Nga-sô.

Vì đặt vấn đề quá nặng như thế, cho nên Bắc Kinh muốn Hội nghị khai mạc đúng ngày, đã vội vàng nhìn nhận tân chế độ Boumédiène, trong khi các nước đồng minh của mình đều chưa nhìn nhận là điều thất bại chưa cay về ngoại giao?

Hơn nữa, 13 quốc gia Á Phi trong Liên Hiệp Anh, đều đồng ý yêu cầu hoãn ngày Hội nghị vào tháng 11-1965 thay vì ngày 29-6 đã làm cho Bắc Kinh hết sức băn khoăn.

Trong hai năm nay, Bắc Kinh đã và đang đặc biệt lưu ý mở rộng nền ngoại-giao với các nước Phi Châu mà Chu-ân-Lai, Thủ tướng Trung Cộng đã nhiều lần qua đây thăm viếng.

Tuy nhiên các nước Phi Châu đều không theo Trung Cộng, chỉ



CHÁNH TỈNH ALGÉRIE

có Tanzania đã từng tiếp đón Chu-ân-Lai, là nước đầu tiên đang hoài nghi sự hợp pháp của tân chế độ Algérie.

Chu-ân-Lai và Nasser đều đồng quan điểm về hội nghị?

Theo tin Reuter, sau cuộc hội đàm giữa Chu-ân-Lai và Nasser vào sáng ngày 22-6, một bản thông cáo chung đã minh định quan điểm của 2 nhân vật này về hội nghị Bandoeng thứ hai cần phải họp đúng ngày.

Cuộc hội đàm thứ tư này giữa hai chánh khách có cả ngoại-trưởng Trần-Nghị và Thống chế Amer là Phó Thủ-trưởng Cộng hòa Á Rập Thống nhất và ông Ali Sabri.

Sau cuộc hội đàm của 2 chánh khách trên, ông Mahomed Fayek Cố vấn của Tổng Thống Nasser về các vấn đề Phi châu đã loan

Quang cảnh thủ đô Algérie trong những ngày quân đội cách mạng đảo chính Ben Bella

báo rằng 2 chánh khách đều đồng quan điểm về ngày 29-6 là ngày chánh thức khai mạc Hội nghị.

Tân Chánh Phủ Bou- médienne cam kết...

Theo ý kiến các quan sát viên cho biết đại ý rằng, việc đảo chánh ở Algérie trước vài ngày có Hội nghị Bandoeng là dấu hiệu, cố ý phá rối hội nghị này.

Lập luận ấy, xét qua, đang có nhiều bằng chứng cụ thể, vì Nga-Sô đã thắc mắc vận động đủ mọi cách để tham dự hội nghị, đã bị Trung Cộng và Indonésia chống đối.

Mặc dầu giới ngoại giao Hoa thịnh Đồn rất dè dặt, chưa vội bình luận về chánh tình nội bộ Algérie, nhưng người ta vẫn cảm thấy Hoa thịnh Đồn đã không thể không phiền hà về Hội nghị này đã không mời các nước Nam Hàn, VNCH v.v... đều là những quốc gia đang có nhiều ảnh hưởng Hoa-kỳ?

Sau khi Đại tá Boumédienne hạ bệ Ben Bella, lẽ tất nhiên các nước Á-Phi đã được giẫy mời hội nghị đều chần chờ ngờ vực, chưa chịu cử đại diện phái đoàn phó hội.

Vì nội tình Algérie đang có biến động sẽ khó lòng bảo đảm an ninh

cho các đại diện phái đoàn, và mặt khác, các quốc gia Á-Phi đều đang đợi chờ tân chánh phủ gửi giấy mời chánh thức lần nữa.

Trước những lý lẽ ấy, chánh phủ quân nhân của Đại tá Boumédienne, để thỏa mãn các quốc gia Á-Phi, đã cử phái viên đi khắp nơi để trấn an các đại diện phái đoàn và cam kết hội nghị sẽ khai mạc đúng giờ, đúng ngày 29-6, mặc dầu có cuộc biến động.

Tuy vậy các nước Á-Phi đều dè dặt ngờ vực đường lối của tân chánh phủ liệu sẽ đi đúng đường lối của Cựu chánh-phủ hay không đây là điểm then chốt.

Bắc Kinh, Syrie Tunisie, Thái lan, Phi-luật-Tân, Mông-cô, In-donesia, Liên đoàn Á-Rập, Mauritanie và Cameroun đã nhìn nhận tân chế độ Algérie.

Nhưng, các nước khác như Thổ-nhĩ-kỳ cần cứu xét lại vấn đề và đang chờ đợi nội tình của nước này được sáng tỏ, Nhật Bản, Maroc, Somalie, Hà-nội và Nam Guinée cùng nhiều quốc gia Phi châu khác đều chưa thừa nhận tân chánh phủ, và hoãn ngày gửi phái đoàn tham dự.

Thêm vào đó, vì cuộc biến động bất ngờ xảy ra, trước vài ngày khai mạc hội nghị, mà người

ta có thể ngờ vực những nước không được mời dự đã tung ra nhiều tiền bạc để phá hội nghị này ?

Đứng trước sự việc ấy, các quốc gia Á Phi trong Liên Hiệp Anh lại yêu cầu tân chánh phủ Algérie nên hoãn ngày hội nghị.

Nga - số đã hài lòng ?

Dựa vào nguồn tin của A.F.P. cho biết đại khái, sau khi hội nghị Bandoeng thứ hai nhóm họp tại Alger đã bị hoãn lại vào ngày 5-11-1965, thì Mạc tư Khoa lẽ tất nhiên đã hết sức hài lòng.

Bởi vì, nếu hội nghị này được hoãn, thì việc xích mích giữa Bắc Kinh và Mạc tư Khoa lại chưa sớm ra ánh sáng giữa hội nghị để cho ảnh hưởng Nga-sô, đối với các nước Á Phi, sẽ chưa bị T.C. làm sức mẻ trước hội nghị, bằng cách từ chối không cho Nga-sô tham dự.

Nhiều người bị bắt...

Theo tài liệu tin tức báo chí và các đài phát thanh quốc tế, quốc nội đều cho biết đại khái, có nhiều người Algérie chống đảo chánh, hoan hô Ben Bella, đã bị tân chánh phủ bắt giam giữ.

Những thanh niên, sinh viên, học sinh căng biểu ngữ hô to khẩu hiệu hoan nghênh cựu chế độ, đã bị quân đội tân chánh phủ giải tán.

Đồng thời, tại các nơi khác như Oran, Tlemcen, Constantine và Khabylie, dân chúng đã nổi lên phản đối tân chánh phủ, và hô to khẩu hiệu : « Tất cả cho Ben Bella ! ».

Và, theo các nhà quan sát tình hình thế giới, đều có thể cho rằng 70% dân chúng Algérie đang có nhiều cảm tình với Ben Bella ?

Các chánh trị gia Algérie như ông Hait Hocine, lãnh đạo phái đoàn mặt trận giải phóng quốc gia Algérie, ông Abderhaman Said và ông Zahouane là nhân viên cốt cán phòng chánh trị, đều bị tân chế độ bắt giam giữ.

Mặt khác, dựa vào các tin tức quốc tế cho biết, sau ngày Ben Bella bị hạ bệ, đã có 420 vụ bắt bớ về chánh trị, mà trong số ấy đang có 2/3 vụ đều thuộc về ủy ban trung ương Mặt trận giải phóng quốc gia và những vụ khác còn lại đều thuộc về các tổ chức Liên Hiệp thanh niên quốc-tế.

Việc hoãn lại hội nghị Á

Phi đã tăng hay giảm uy tín ?

Đáng lẽ ra, hội nghị Bandoeng thứ hai đã nhóm họp vào ngày 29-6 vừa qua, nhưng vì cuộc đảo chánh Ben Bella, phải dời lại vào ngày 5-11-65, nên người ta tự hỏi rằng uy tín của tân chánh phủ có tăng lên hay giảm xuống ?

Những đoạn trước của bài này đã mặc nhiên trả lời câu hỏi này.

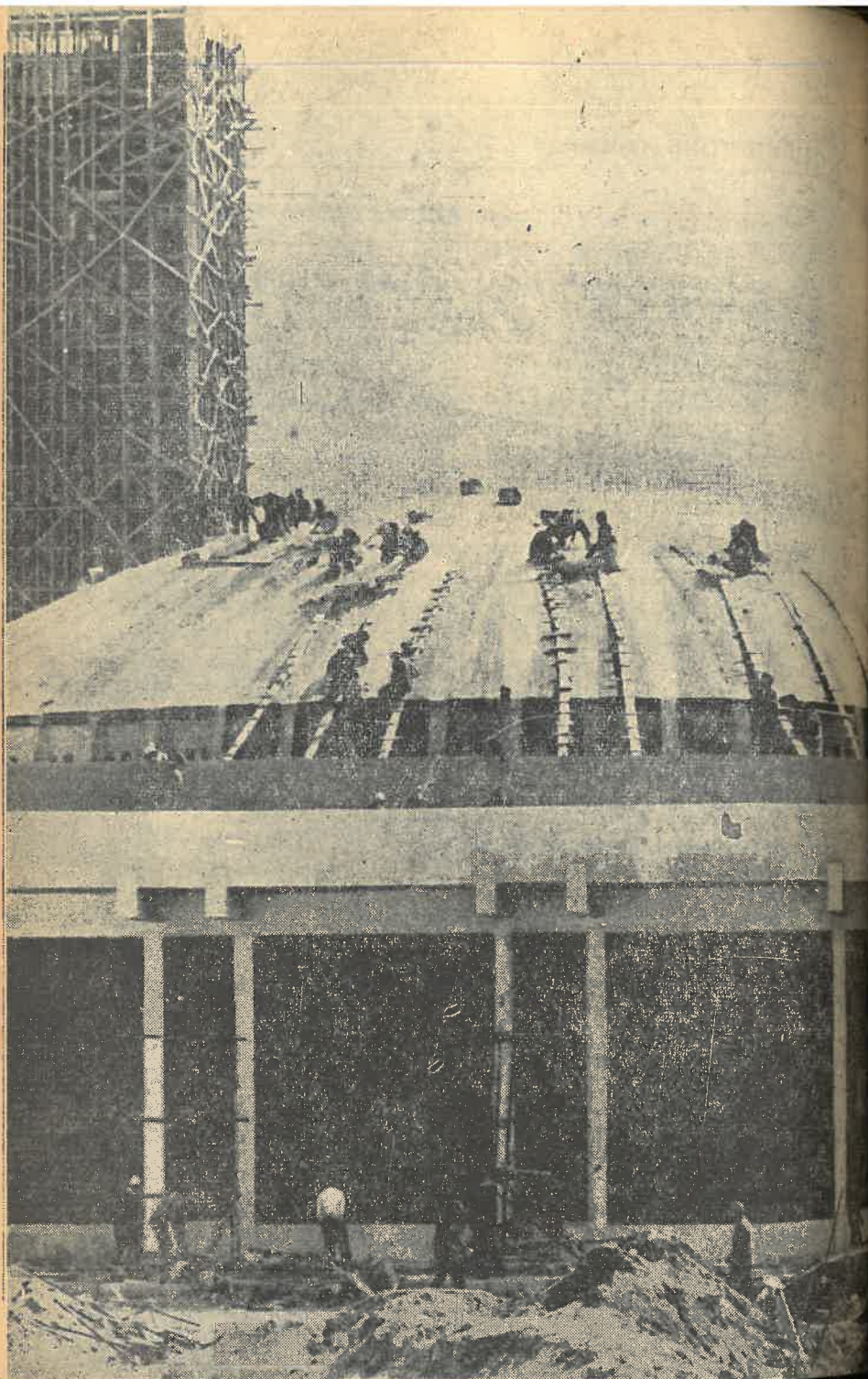
Ngoài ra, Phó Tổng Thống Ai-Cập đã 4 lần xin nhà cầm quyền Algérie cho ông gặp Ben Bella, nhưng ông này vẫn không được thỏa mãn.

Một nguồn tin khác của AFP cho hay, hôm chúa nhật vừa qua, Tổng Thống Nasser đã chánh thức gửi cho Đại tá Boumédienne một bức thư.

Bởi thế, nhà cầm quyền Ai-Cập đã đang đặc biệt lưu tâm, và băn khoăn về số phận của cựu Tổng Thống Ben Bella, mặc dầu Đại tá Boumédienne đã cam kết bảo vệ an ninh cho ông này.

Và, Tổng Thống Sékou Touré vẫn còn mang nặng cảm tình với Ben Bella.

Báo chí Thổ Nhĩ Kỳ tiên đoán ?



CHÁNH TỈNH ALGÉRIE

Ngày 28-6, theo tin tức đặc phái viên của AFP tại Ankara cho biết, tình hình Algérie; và báo chí Thổ Nhĩ Kỳ theo đó, đều tiên đoán rằng: «... trong 5 tháng nữa (từ tháng 7 tới tháng 11-1965, sẽ khai mạc hội nghị), các đại diện phái đoàn các nước Á-Phi, khi trở lại Alger phó hội, đều sẽ không còn thấy Boumédiénne lãnh đạo quốc gia này? ...»

Báo Militant của Thổ Nhĩ Kỳ viết thêm: «việc chống đối Boumédiénne tại Algérie, hiện nay mỗi ngày mỗi gay gắt thêm.

Sự thất bại của hội nghị Á-Phi đã làm nhẹ hẳn uy tín của Boumédiénne. Vì toàn dân chúng Algérie đều bảo rằng, sở dĩ có sự thất bại bất ngờ của hội nghị là vì Ben Bella bị Boumédiénne hạ bệ...»

Đại tá Boumédiénne thân ai?

Các nhà quan sát tình hình thế giới đều không khỏi không thắc

mắc về đường lối chủ trương của Boumédiénne, vì chưa biết rõ Đại tá, sau khi hạ bệ Ben Bella, sẽ thân Cộng Sản hay thân Tây Phương, hoặc giữ trung-lập.

Một số đồng sinh viên Algérie theo học tại Moscou đã tự động biểu tình chống cuộc đảo chánh, mà chánh quyền địa phương lại làm ngơ, phải chăng, có nghĩa là Nga chống Boumédiénne?

Trước sự việc này, Đại tá Boumédiénne liền gửi người thân tín bay qua Moscou giải thích cuộc đảo chánh, nhưng Moscou vẫn im lặng.

Ngoài ra, tổng thống Nasser, thân Bắc-kinh lại là bạn chí thân của Ben Bella, nhưng «người hùng Algérie» vẫn quyết liệt từ chối.

Nhứt bào Unita của Cộng đảng Ý-dại-lợi chỉ trích Boumédiénne đàn áp, nổ súng vào các đám người biểu tình và tố cáo tân chế độ Algérie hiện nay là thân Tây phương? ● ★



← Tòa nhà đề cử Hội nghị Á-Phi ở thủ đô Algérie đang trong thời kỳ xây cất



(tiếp theo P.T. 152)

* Nguyễn-Vỹ

BÊN cạnh đám thanh-niên trí thức « *Retour de France* » gây ra phong trào lãng mạn 1932 được giới « tiểu thư tân thời » hòa theo hăng-hái nhất, có một nhóm mấy chàng trai trẻ có óc khôi hài lại tìm cách chế nhạo và mỉa mai lớp phụ nữ gọi là « tân tiến » kia, và những kẻ đàn ông lợi dụng phong trào. Họ đặt ra một « câu lạc bộ những người ghét đàn bà », mà họ gọi bằng tiếng Pháp: « *Club des misogynes* » và xuất bản một tờ

tuần báo bằng Pháp-văn in bằng mực tím, khác hẳn các tuần báo khác về phương diện kỹ thuật, trình-bày cũng như nội dung. Một trong đám thanh niên « nghịch ngợm » này cũng vừa du học ở Pháp về, có mở một tiệm sản-xuất mũ theo phương pháp Âu Tây. Chàng ký tên là Ch. Mau's, mà Tuấn nghe nhiều người nói tên thật là Chu-Mậu. Tuấn đọc tờ báo « *Le Misogyne* » cảm thấy thích thú vì lời văn trào phúng theo lối Pháp khá hấp dẫn. Nhưng tờ báo chỉ ra được một vài số rồi chết, có lẽ vì không ược đa số bạn trẻ hoan nghênh.

TUẤN, CHÀNG TRAI

Tuấn theo rồi các phong trào lãng mạn bành trướng ở Hà-nội trong các lãnh vực văn nghệ, báo chí, thể thao, phụ nữ, phong tục, hầu hết đều do đám thanh niên trí thức du học ở Pháp về. Tuấn có nhiều cơ hội làm quen với « các bậc đàn anh » này, và tìm hiểu họ. Nhưng chàng cảm thấy giữa họ và thanh niên trí thức trong nước, kể cả sinh viên trường Đại Học Đông Dương ở Hà-nội, vẫn có một cách biệt sâu rộng khó dung hòa với nhau. Trí thức trong nước dù có học cao học giỏi đến đâu chẳng nữa, dù hấp thụ rất nhiều văn minh Âu Tây vẫn giữ vẹn nề nếp nho phong của dòng dõi Việt-Nam. Trái lại, số đông trí thức du học ở Pháp về lại thường có mặc cảm tự tôn, hãnh diện rằng họ đã sống bên Pháp, nguồn gốc của cái văn minh mà người « An Nam » ở « bốn xứ » đang tìm tòi học hỏi. Họ vẫn tỏ vẻ « khinh » trí thức ở nhà, cho đến đổi một trong số bạn trẻ *Retour de France*, Nguyễn Mạnh Tường, tiến sĩ văn chương Pháp, viết trên một tờ báo Pháp-văn ở Hà-nội, đã gọi đám thanh niên trí thức « An Nam » là « *Primaires* » (tiểu học) và đã gây ra, vì thế, một cuộc bút chiến khá kịch liệt của một số

thanh niên trí thức Hà-nội.

Phong trào lãng mạn bộc phát từ 1932 tại Hà - Nội không được bành trướng ở Trung-Kỳ. Trái với Hà-nội, các cô gái con nhà quý tộc ở Huế đông hơn nhiều, và đa số xuất thân từ trường Nữ học Đồng Khánh, nhưng vẫn giữ tinh thần giáo dục Á Đông. Họ không thích hòa theo các phong trào « tiểu thư tân thời » của lớp gái mới Hà Nội. Nhiều bài thơ Đường luật, hoặc cổ phong, đăng trong báo *Tiếng Dân* của cụ Huỳnh-Thúc-Kháng, mỉa mai « các cô tân thời rơm », phản ảnh trạng thái tinh thần cô kính ấy.

Sự hiện diện của cụ Phan-bội-Châu, « ông già Bến Ngự » mà ảnh hưởng tinh thần hãy còn sâu rộng trong xã hội đế-đô, còn bảo đảm cho đạo đức Việt Nam. Tuy cụ không còn hoạt động gì được nữa, nhưng cụ vẫn được toàn thể dân chúng, kể cả giới quan lại trong « Triều đình An-nam », coi như một Thần tượng của sống mà mọi người, nhất là giới trí thức tân cũng như cựu, đều tôn sùng, và noi gương.

Vì vậy, các phong trào lãng mạn ở Bắc Kỳ không xâm nhập được ở Huế và các thành phố lớn như

Vinh, Tourane, Quinhon, Nha-Trang. Nếu thỉnh thoảng có một số gái mới y phục và hành động lỗ lã, thì đó là thuộc vào giới ít học, hoặc gái làng chơi mà thôi. Sự cách biệt giữa phụ nữ trí thức với số gái tân thời rõ rệt.

Trái lại, phong trào «hội kín», tức là các hoạt động cách-mạng bí mật chống Pháp, lại bành trướng ở Trung-kỳ từ 1932 mạnh hơn lúc nào hết. Phong trào ấy chia ra hai loại, có tính cách khác nhau hẳn. Loại tiểu-tư-sản (petite bourgeoisie) gồm đa số các thầy-trợ-giáo (instituteurs), tức là giáo sư đệ nhứt và đệ nhị cấp, và thông phán (công chức các công sở Báo hộ). Những phần tử này có tinh thần quốc gia thuần túy, thường gia nhập vào các đảng « Tân Việt », hoặc « Việt-nam phục quốc hội », nhưng hoạt động dè dặt. Trái lại, loại bình dân, gồm đa số nông dân và thợ thuyền, nhất là ở bốn tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, Quảng nam, Quảng Ngãi, hoạt động cuồng nhiệt theo đảng « Cộng Sản Đông Dương ».

Năm 1932 cộng sản nổi dậy lần đầu tiên tại phủ Đồ Lương (Nghệ-an) và các phủ huyện Mộ-Đức, Đức Phổ, Bình Sơn, Sơn Tịnh. (Quảng Ngãi), thành một

cuộc nội loạn đày máu và lửa vô cùng khủng khiếp. Ở Quảng Ngãi, người cầm đầu vụ này lại là Nguyễn Nghiêm, người anh con ông bác của Tuấn.

Thoạt tiên nghe tin này, Tuấn hết sức ngạc nhiên. Tuy học ở Hà-nội Tuấn không có dịp gần gũi người anh họ, nhưng biết anh từ thuở thiếu thời, và thỉnh thoảng trong thời kỳ đi học xa Tuấn được về nghỉ hè một vài tháng ở quê nhà vẫn thường gặp Nguyễn Nghiêm. Chàng tuyệt nhiên không ngờ người anh « nhà quê » đó lại là một tay Cộng sản, hơn nữa, là người cầm đầu cuộc nổi loạn cộng sản Quảng-Ngãi năm 1932.

Nguyễn - Nghiêm là con trai độc-nhất, tuy là con thứ mười của ông Nguyễn-Tuyên, Tú-tài Hán-học ở làng Tân Hội. Huyện Đức Phổ, Quảng - Ngãi. Ông Tú đã bị 9 năm tù ở Côn-Lôn sau phong-trào Duy-Tân ở Quảng-Ngãi. Mãn hạn tù, ông về làng dạy học và làm nghề Đông-y. Sau khi ông qua đời, Nguyễn-Nghiêm làm nghề thuốc tập-sự, nối-nghiệp cha. Anh vào trạc 30 tuổi, người mảnh khảnh, hiền lành và ít nói. Anh hoàn-toàn là một chàng trai ở thôn-quê, biết chữ Hán qua-loa như những chàng

trai khác ở trong làng. Theo lối phân chia giai-cấp của cộng sản thì anh thuộc về thành phần đại-diên-chủ, giàu ruộng đất nhất trong làng vì anh thừa-kế hai gia-tài hương-hòa của ông nội và của cha.

Tuấn không biết Nguyễn-Nghiêm theo cộng sản từ bao giờ. Chàng chỉ nhớ rằng năm 1929 ở Hà-nội về quê nghỉ hè chàng được gặp Nguyễn-Nghiêm một lần khiến cho chàng vô cùng ngạc nhiên. Nghe Tuấn ở Hà-nội về, Nghiêm đến thăm, và đưa cho Tuấn xem hai quyển sách bằng chữ Pháp: *De l'impérialisme*

của Boukharine, và *Le Marxism et le Problème national* của Staline.

Nghiêm không hiểu tiếng Pháp, nhờ Tuấn dịch giùm ra Việt-ngữ. Sau khi đã xem hết hai quyển sách trong hai ngày, Tuấn từ chối việc dịch, vì chỉ nghỉ ở quê nhà được có 15 ngày, không có thì giờ. Nhưng Tuấn rất ngạc nhiên thấy Nghiêm có hai quyển sách cộng sản ấy bằng Pháp văn. Ngoài ra, Nghiêm không hề nói chuyện gì về chủ-nghĩa cộng sản cả.

(còn nữa)

Thuốc bổ huyết điều kinh của Phụ-Nữ

PHỤ-NỮ **HỘI - XUÂN - TỐ** DI-AN-HÒA

Trị: **Kinh nguyệt bất điều**, tháng trời tháng sụt; khi có ít khi có nhiều, hay dây dưa hoặc mới có hay đau bụng, tử cung hư hàn hư nhiệt, giãy chằng yếu, bạch đới hạ khí huyết suy kém xanh xao mặt nhợt, khó thọ thai, hay bị tiểu sản. Quý Bà dùng Phụ-Nữ: **HỘI-XUÂN-TỐ** dễ mau lại sức, ăn ngủ ngon, điều kinh sửa huyết, có tháng đúng ngày, trị hết bệnh bạch đới tử cung và đau bụng. — (C bán ở các tiệm thuốc Bắc.

Tổng Phát Hành: **Nhà thuốc: DI-AN-HÒA.**

252 A Lê-thánh-Tôn Sài Gòn

K.N. B.Y.T. Số: 1.188 Ngày 9-6-65

phiên sáu

★ YÊN-BĂNG

Với nụ cười vô - thức
Tôi soi mình trong mơ
Thấy đời là cửa ngục
Nhốt chuỗi ngày bé thơ

Rồi cũng đời thành - phố
Tôi sống trong tình thương
Với bóng gầy xiêu đờ
Tôi mang đầy dư - hương

Rồi cũng đời thành - phố
Tình - thương đời thâm - sâu
Tôi đi vào đời - cổ
Với tuổi đời qua mau...

Với nỗi buồn nhục - thê
Tôi không còn là tôi...
Như những tên đồ - tề
Cuồng điên trên thây rời...

Với vòng tay trần - tục !...
Với nụ cười dã - nhân !...
Với mảnh hồn địa - ngục !...
Với nỗi buồn thiêu - thân !...

Tất cả là tất cả
Như nước chảy qua cầu
Trong tuổi đời cận-bá
Tôi cần đầy thương đau

● TRUYỆN DÀI ●



★ Trần-Quân-Kiệt

(tiếp theo P.11.52)

G

Ậ T gù Triệu nói :

— A... à... một cái tên nghe quen và hay, hai bạn có ngồi đây thường hay không?

-- Về ban đêm. Vì quán mở khuya cho những bạn hàng cá, bạn xe từ miền lục tỉnh lên.

— Đời sống ban đêm thú vị thật !

Phan Danh cười :

— Nó thú vị cho kẻ nào mơ mộng kia!

Một câu nói chua chát, khiến cho Triệu phải sực tỉnh và nhìn lại bốn bên... Những đứa bé chạy lăn xả rửa xe, những người đàn ông cong lưng vác từng thùng cá nặng chình, những người đàn bà nghèo đói đi mót cá bên đồng sinh thú, và vài bà già, vài đứa trẻ cồng queo ngủ, nằm trơ giữa ánh sáng đèn rưng-rực chói lọi một-cách-phần-nộ bên xó hè.

— Triệu có biết không, họ đang bệnh và đói đó ?

Nghe nói, Triệu yên lặng một lát, rồi nét mặt sáng lên, xoa tay với một vẻ công thức thường nhật :

— Nhất định là phải có một biện pháp, một chương trình cứu trợ đặc biệt mới được.

Với một sự chân thành và lý tưởng trong tâm trí, Triệu liên miên dồn dập phát họa lên những cảnh nào là cất từng lô nhà, dự trữ từng núi thực phẩm, và bán phân phát vải sớ với giá rẻ cho họ.

Phan Danh dò hiểu ý cười bảo :

— Có phải anh đang nghĩ đến chương trình to tát giúp đỡ

họ ?

— Tôi có tham vọng đó.

— Thực sự thì mỗi ngày họ chỉ cần một lon gạo để no thôi, và một công việc để đắp công lại lon gạo ấy cho họ. Anh chỉ nghĩ chừng đó thôi, đừng nghĩ to tát hơn mà tủi cho họ.

Triệu thấy khó chịu, chàng đứng lên, bắt tay bạn...

Khi đêm thăm sâu, nuốt chừng hình bóng Triệu, bấy giờ Danh mới chợt tỉnh hẳn, bàng hoàng quay mặt lại. Triệu là bạn thân, thường giúp chàng hơn là chàng giúp bạn. Những lời chàng vừa thốt ra làm Triệu bức dọc, bấy giờ như ray rức làm khó chịu trong lòng chàng. Danh im lặng một hồi. Chàng châm thuốc hút. Mưa ngoài trời lâm râm, rải cái tê lạnh xuống lòng kẻ độc thân không gia đình. Danh mơ màng dựa lưng vào tường, nhớ đến một hình bóng. Ít ra trong lúc này, con người cô đơn kia phải có một bóng hình ẩn náu trong tâm hồn để cho lòng chàng đỡ cái cô quạnh mênh mông, cái cô quạnh ghê gớm của thời chiến.

Rồi Danh từ từ đứng lên, mang nỗi buồn vui vào bóng tối. Bóng tối đặc sệt. Bóng tối sẽ xóa mất gương mặt khắc khổ, và cả nỗi ray rức trong lòng. Nhưng bóng tối không xóa đi được hình bóng người chàng yêu quý.

Bước chậm chậm, mặt tình cho nổi bi thiết sâu xé, để gương mặt trong bóng tối thêm hừng hực nóng. Nghĩ đến một nguồn hạnh phúc yên lành, một đời sống bình yên, chàng bỗng rùng mình. Kìa những người thiếu phụ đang là những bà lớn chợt một phút sa-ngã trở thành hạng đàn điếm, những gia đình êm ấm chợt chia tan. Không một sự bảo đảm gì cho sự bình thường sống cho con người hôm nay. Càng nung nấu thêm hạnh phúc, càng thêm rời rã mọi hy vọng. Càng cảm thấy có tình yêu, càng thấy đời sống mỏng manh. Đôi phút lòng chàng không dám nghĩ tới thực hiện cái mộng hằng ôm ấp. Và, bỗng nhiên tình cảnh khó xử xảy ra. Bạn chàng, Triệu lại si-mê người yêu của chàng.

Rồi một chút suy nghĩ, một chút so sánh, một chút lo lắng làm sao giữ được người yêu. Danh trở thành một người rối loạn, không nghĩ ngợi, để giải quyết được gì. Về gia đình, đời sống và sự nghiệp, Danh cảm thấy một sự phù phiếm và lẻ loi. Tâm trạng cô đơn gọi lên

nổi khốn khổ cho chàng khi nghĩ đến ngày mai. Danh tự nhiên đưa chân vào nơi tắm tối nhất...

Chàng chưa nghĩ gì, chợt có tiếng gọi từ trong bóng cây rậm :

— Vô đi thầy, chỗ này tốt lắm mà...

Danh đứng yên, nhìn thẳng vào bóng đêm. Một mù đàn bà mặc áo bà ba đen, nhảy sỏ ra như bắt gặp mối ngon :

— Vô đây, trong hèm nè..

— Gì ?

— Đi chơi còn hỏi !

Cánh tay Danh bị mù ta kéo xềnh. Chàng như một con cừ non được dắt vào lò. Vừa đi mù vừa nói :

— Đi đâu cũng vậy, vào đây đi, có em mới, dễ dàng lắm thầy à. Danh lắc đầu :

— Không !

Nhưng khi mù ngạc nhiên, trợn mắt nhìn. Đôi mắt mù như mắt mèo sáng rực lên. Danh gật đầu theo mù vào ngồi trên chiếc chông tre.

— Có khách, Xuân Mai đâu, ra đây con ! Mụ chủ chừa gọi lớn.

Bên trong màn vắng bật. Mắt mù sáng rực, mù quay phắt ra ngoài nhưng không quên vói tay khép cửa cái lại, dường như sợ Danh bỏ trốn đi.

Tiếng mù đồng đồng lên từ bên ngoài. Danh nghe từ trong lòng nổi lên một sự buồn chán, chàng đứng lên nhìn ra ngoài. Cánh cửa lại vang lên kéo kẹt. Mụ chủ bước vào, tay dắt cô gái nhỏ, thân thè ồm. Nếu ban ngày có lẽ Phan Danh sẽ nhìn rõ gương mặt men-mét xanh vì sợ, vì bệnh hoạn, hoặc vì khó chịu cái không khí hắc ám này.

— Em đây, ông coi tuy ồm mà chắc nịch, tốt lắm.

Phan Danh gật đầu nói :

— Được, bà cứ ra ngoài.

Cánh cửa khép lại. Cô gái đứng trơ như sợ sệt. Đôi mắt nhìn lên. Vành môi run run. Cô chưa quá mười sáu tuổi. Phan Danh dắt tay nàng, kéo màn lên và đặt nàng xuống giường.

Đêm vẫn điềm nhiên trôi đi. Phan Danh nghe như lòng mình lạnh

tái lại, cái lạnh buốt tim, lạnh trào lên từng thớ thịt, từng đường gân ốc. Lạnh rúc xương da, Danh đưa mắt nhìn cô gái. Nàng vẫn nằm im như con mèo trước loại chó dữ, con mèo ta trước loại chó Phi - Châu. « Đó là bị đất, là khốn nạn, là nhục tiếu, là ngu xuẩn, là tàn bạo ». Bỗng nhiên một thứ tình thiêng liêng, một thứ tình mà bấy lâu, bị quên lãng, bị đánh bật đi khỏi lòng người khốn khổ trong thời chiến. Một thứ tình mà Phan Danh tưởng đâu đã tắt lịm trong lòng trai Việt hôm nay. Đó là thứ tình thông cảm đến nỗi khốn nạn của người con gái nhỏ. Người con gái trợ trợ, người con gái sa cơ, người con gái nghèo đói, vì tất cả sự dồn dập sóng gió đầy nàng vào cõi thế-thảm bị đất này. Nàng nằm đó. Nếu cõi trần nàng ra, chắc vú nàng chưa mọc trái chàm nữa. Nàng lo sợ những điều gì sẽ xảy đến, và đã xảy đến rồi. Định mệnh vô lý, đời sống bị đất trong cái thực trạng khốn nạn này.

Người thiếu nữ nằm đợi một lúc, chợt kêu lên :

— Ông ơi, đi mau đi kéo lính bắt đó.

— Tôi không sợ, nhưng em sợ sao lại vào đây ?

Cô gái chớp mắt muốn bật thành tiếng khóc chẳng đáp. Bàn tay Danh đưa ra nắm lấy vai nàng khẽ lắc :

— Em có điều gì buồn ? Anh biết nhiều về các cô gái vào đây, ai cũng phải có một hoàn cảnh khổ sở gì đấy. Mong em không ngần ngại cho anh biết, anh cố gắng tìm cách cho em thoát khỏi cảnh này, em bằng lòng chứ ? Chắc em mới vào đây, trông em khác hơn các cô đã rành nghề ?

Cô gái gật đầu :

— Em mới ở Mỹ-Tho lên, mẹ em mất. Cha em bắt leo dứa, em mới té từ trên cây dứa xuống, má ghê lại đổ cơm cho chó ăn, em khổ quá anh ơi... em trốn lên đây... cái áo này họ vừa cho em mặc, em không có áo quần gì hết anh à.

— Em biết vào đây là nguy hiểm không ?

Nàng ngược mắt ứa lệ ra, vừa gật đầu vừa nói trong lòng Danh.

— Em thấy có nhiều chị bị bắt.

— Vâng, nhiều người bị bắt đi, mất tự-do và mất phẩm giá.

Nhưng anh nghĩ rằng có rất nhiều sự thật đáng nói, là họ làm điếm một cách trơ-trẽn, họ không nghĩ đến nhục-nhã, họ thiếu giáo dục để làm người.

— Em không biết !

Cô gái nói tới đây lại định trút bỏ đồ đạc. Danh cảm thấy vô ích, không phải một chỗ chứa, mà tràn đầy hết, không phải một nơi bàn thiêu mà tất cả đều bàn thiêu ở cái xứ này. Danh yên lặng, đứng bật lên khỏi giường, móc trong túi ra một trăm bạc quăng lên chiếc gối, một trăm bạc giấy mười đồng rải tung lên ngực cô gái, lên nệm rằng tình, lên đầu giường như một sự chán nản xóa dài, như một tâm trạng bị phân tán đi. Cô gái ngạc nhiên nằm im. Mắt nàng to, long lanh lệ, nàng hỏi :

— Ông không đi ?

— Ừ, tôi đi đây. Nói xong Danh đứng lên, bước ra cửa. Tới cửa, Danh chợt nghe lời của mục chứa nói với một mục hàng xóm :

— Con nhỏ ngộ, ai đi cũng chịu...

Mục khác ngoe-ngoáy trả lời :

— Làm ăn khá như vậy, sao không trả nợ tôi ?

— Vậy mà tiền không vô nhiều mới tức. Mục chủ nói đến đây Danh xô bật cánh cửa, mắt tóe lửa, nhìn mục, hần-học :

— Tiền ở trong đó, vô mà lấy.

Mục chủ bước nhanh vào :

— Bao nhiêu mà lâu vậy hả con ?

Cô gái chỉ mấy tờ giấy trên nệm : — tiền đó... má !

Khi đó Phan Danh bước thật mau ra ngõ. Đi như chạy, như trốn.

Tâm trạng chàng lơ láo, thất vọng...tất cả, tất cả chúng ta sẽ chết vì tiền...có sự đầu hàng, sự ràng buộc nào nhục nhã hơn không, hỡi thân phận nhỏ mọn của ta ?

(còn tiếp)

triết
học
của

giai
cấp
Bình-
Dân

(tiếp theo P.T. 152)

MẶC
T Ử

★ Lê-Thú

CÁC bậc đại-nhân vương-công đối với cánh cung hồng, con ngựa ốm,...thì lo đi tìm người thợ cung, người thầy thuốc giỏi, mà đối việc trị nước thì lại giao phó cho người thân kẻ thích, bọn công-tử có bộ mã, không làm mà được giàu sang lên dự quyền nhiếp-chính. Thì ra, các bậc đại nhân vương-công xem việc nước không bằng cánh cung hồng, con ngựa ốm,...đó chẳng? » (Thượng Hiền). Ôi, tai-hại thay bọn làm chính trị mà coi rẽ mạng sống của dân chúng hơn của cái của mình, điều đó chứng tỏ cái óc thô-lậu, hơi hám, vị-kỷ của bọn chúng. Chúng lên hành-chính là cốt để kiếm cái chỗ ở sang, rượu ngọt, đàn hay hay trai thanh gái lịch hơn là vì mục-dịch cao-cả dựng nước cứu đời, Mặc cực lực phản đối chế-độ gia-đình-trị, đầu óc phe đảng bè phái, tình-cảm riêng tư. Nhà lãnh đạo như Ông là một người biết

MẶC-TỬ

noi theo sự công bình và vô tư của Trời, phải bắt-chước cái kết quả tốt của cò-nhân, phải biết dò hỏi nguyên-vọng của dân chúng. Như vậy lòng dân hay ý dân cũng là lòng ý của Trời. Chính-trị cốt để dập tắt những đám cháy nhỏ, chứ không phải tự mình gây ra một đám cháy lớn, để không ai đủ sức dập tắt nổi. Mặc thấy sự bất công rõ rệt giữa giai-cấp thống trị và bị-trị. Tuy nhiên, ông thừa nhận xã hội phải có hai giai cấp ấy, cũng như các hành-tinh phải xoay quanh mặt trời. Nhưng ông không thừa nhận chế độ mục nát của bọn thống trị cùng những hà-lạm, thói xa xỉ, bắt tài bắt lực của chúng. Một nước phải có người lãnh đạo cũng như Vũ-trụ phải có mặt trời, nhưng mặt trời phải có đủ sức mạnh, tài đức trọn vẹn muôn loài mới nhờ nó mà sống khắp nơi mới qui tụ về, nếu không, một hành tinh khác đủ điều kiện sẽ đứng ra thay thế nó. Mặc cho có đấng Chủ-Tề trong thiên hạ, nhưng quyền vị của nó được tôn trọng hay không là do tài đức của nó có đầy đủ hay không. Như thế Mặc đã có ý muốn cải lương bọn lãnh-đạo bảo chúng hãy tự xét mình trước khi đứng ra cáng-đáng việc nước. Mặc không nghĩ cách vận động dân-chúng đứng ra bầu cử một vị Quốc-trưởng vừa hợp ý lòng họ, vì dân-trí đời cò không cho phép ông đề xướng việc ấy. Ông chỉ nêu lên một kế hoạch mà nhà lãnh đạo phải thực hành dựa trên kinh nghiệm của cò nhân, như vậy, kết quả hay hay dở đã nằm chắc trong tay, chỉ e một mình không đủ sức làm nổi mà thôi. Bởi thế, ông mới nghĩ đến cách đào tạo cán bộ đầy đủ sức lực, tài năng, trí tuệ, đức hạnh để đứng ra lãnh trọng nhiệm. Ông nói : « Kẻ cai trị không nổi trăm người mà làm quan coi một ngàn người, kẻ cai trị không nổi ngàn người mà làm quan coi một vạn người. Ôi, kẻ không cai trị nổi ngàn người mà cho coi một vạn người thì phải cáng-đáng nhiệm vụ nặng trên mười lần tài sức của y. Ôi, phép cai trị không ngày nào là không có công việc để làm. Dùng


PHU'S-DRUG

Đúng **NEUROTONIC** *BỔ ỨC*
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-65

MẶC TỬ

một ngày không thể làm yên hết công việc cần đến 10 ngày, dùng trí óc một phần không thể làm yên hết công việc cần đến 10 lần trí óc thêm hơn, thế mà cho viên quan đáng lẽ chỉ làm một việc lên coi mười việc tất y chỉ làm được một mà bỏ chín việc kia. Dầu cho viên quan ấy có làm suốt ngày đêm việc cũng không thể yên được » (Thượng Hiền). Mặc muốn dứt cái óc tập bè kết đảng, vào cửa trước ra cửa sau, đem con cha cháu ông vào làm việc nhà nước, thiếu sức thiếu tài mà ưa khoa danh cầu vị, làm cái hàng rào biệt lập với dân chúng để ở trong mặc sức thao túng ăn chơi. Điều đó chứng tỏ ông rất quan tâm đến bọn công chức sâu một ngồi mát ăn bát vàng, mà bộ máy hành chính thì chậm như rùa, làm cản trở sự tiến hóa của nhân dân. Ông đã nghiên cứu tỉ mỉ về phương pháp làm sao có nhiều kết quả tốt mà đỡ mất thì giờ và hao phí sức lực vô ích, nên ông khuyên bọn vua ông công bỏ thói tư vị, tình cảm cá nhân mà hãy hướng về lợi ích chung, tùy người mà cho việc : « Nay trong thiên hạ bọn sĩ phu quân tử đều muốn phú quý mà ghét bản tiện bèn nghĩ cách làm sao để được phú quý mà tránh bản tiện như vậy : Không gì bằng làm thân thích anh em họ hàng của các bậc đại nhân vương công, họ cần phải học mà cũng được như sở nguyện. Nếu nghĩ như thế mà không cần phải biện biệt ai là người tốt đức hạnh thì dầu các bậc Thánh Vương như VŨ, THĂNG, VĂN, VÕ cũng không được phú quý như họ, trái lại tuy họ tàn tật bạo ngược như KIẾT, TRỤ nhưng là kẻ cốt nhục thân thích của các đại nhân vương công thì không có gì thiệt thòi cả. Phạm không biết người hiền kẻ dữ mà thưởng phạt, kẻ không có công cán gì lại thưởng, kẻ vô tội lại phạt, tức là bảo cho thân tâm trăm họ lười biếng, chẳng ai muốn làm việc lành, bỏ không sức lao động của mình mà chẳng ai thêm làm giúp đỡ ai... » (Thượng-hiền)

 **midol** trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360 / B.Y.T. / Đ.P.D.C.

MẶC-TỬ

Mặc - Tử muốn thanh lọc những người trong chế độ gia tộc, cốt ý đưa những người ở ngoài nhưng có đủ khả năng vào điều hành bộ máy chính trị. Như vậy ông không muốn thay đổi chế độ, nhưng chỉ thay đổi con người, và mỗi lần con người thay đổi thì chế độ sẽ mang bộ mặt khác, mới mẻ hơn. Khích lệ sức cố gắng của mỗi cá nhân để thành một con người gương mẫu của Mặc khác lối học tập Chính trị nhờ sự của các cán bộ bây giờ, và cũng khác với lối tuyển chọn nhân tài dựa vào bằng cấp của bọn vua chúa nước ta. Người hiền của Mặc không cầu thăng với ai mà chỉ tự thăng lấy mình, không cầu ở lời nói hay, không tâm suông, mà ở kết quả hành vi. Chính giá trị hành vi chứng minh cho giá trị con người. Mặc nói : « Có người mù bảo : Cự là trắng, kiềm là đen, thì dầu kẻ sáng cũng không cải được lời hấn. Nếu trộn lẫn đen với trắng rồi bảo hấn chọn lấy một, hấn sẽ không biết chọn màu nào » (Quý nghĩa). Ấy, sự chọn bậc hiền tài không phải chỉ nghe lời nói suông, mà cốt xem hành động của họ. Ví dụ một giáo sư dạy về điện học có thể biết hết những nguyên tắc lý thuyết về khoa vật lý này, nhưng giả sử có người nhờ ông đến sửa một máy phát điện bị hỏng chắc ông không khỏi bối rối. Dân có các điều muốn : một môi được an nghỉ, rét lạnh được áo quần mặc, đói khát được cơm nước ăn uống, ngu dốt được Thầy dạy bảo, bệnh tật được thuốc thang, làm việc không bị áp bức, đi lại không bị ngăn đón... Kẻ chính trị biết lo lắng chu toàn những nguyện vọng thiết thực ấy của dân mới đáng làm đại diện cho họ. Kỳ dư, ngoài biên thù thì giặc giã, trong đình miếu của bọn vương công lại xướng ca vũ nhạc rộn rã, ngoài biên thù quân dân chết đói phơi thây, trong kinh sư bọn vương công lo đình đám, thế gọi là đại diện của dân ru ? Ôi, Mặc vì quá yêu thương nên muốn làm lợi cho dân, xem mệnh mình như dân mệnh.

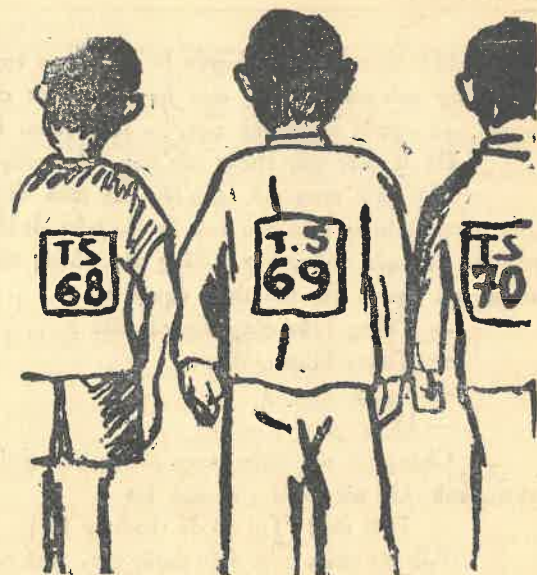
 **midol** trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
1360 / B.Y.T. / Đ.P.D.C.

thì có bao giờ ông muốn mình an hưởng phú quý mà để dân phải nghèo hèn? Ông muốn dân cũng như ông, đều đồng một mệnh, san bằng quyền lợi và tình thương cho nhau một cách bình đẳng, như thế thì còn có số mệnh của riêng ai nữa? Nếu tin số mệnh riêng tư thì bọn vương công ngồi không mà hưởng, còn lũ dân đen khổ cực cũng là lẽ trời định sao? Mặc đồ tội cho bọn làm chánh trị hư hỏng nên dân mới khổ cực: « Ôi, các việc trị, loạn, an nguy của nước nhà đều do bọn làm chánh trị ở trên gây ra mà thôi. » (Phi-mệnh). Thật vậy, bắt một tên dân du mục thời cổ mà hỏi việc trị loạn là thế nào chắc hẳn sẽ lắc đầu mà cười, vì đối với hắn thế lực duy nhất là tự nhiên, hắn đã quen sống trong thế lực ấy thì làm sao biết được việc người. Sự an, nguy, trị, loạn là ở nơi chính trị của dân định cư.

Lịch sử nhân loại đã cho ta biết không có một chính thể nào hay mà đứng vững mãi, dở mà tồn tại lâu. Sự kiện lịch sử thì như thế, nhưng con người có toàn quyền tự do chọn lựa điều hay hoặc điều dở: số mệnh con người ở đó. Nếu bọn làm chính trị không dựa trên một khuôn pháp nào mà hành động tức là một bọn người chủ quan, làm theo sự sai khiến của bản năng sinh lý và trí óc hẹp hòi của hắn. Như ta đã biết, óc não và giác quan của con người thường sai lạc, và tâm lý con người thường mâu thuẫn thì trong việc chính trị không phải là một trò chơi sắp ngựa, phó mặc cho ngẫu nhiên định đoạt, trái lại cần phải có sự quyết định chọn lựa, và bất cứ trong hoàn cảnh nào cũng không thể coi trọng thân mình hơn thiên hạ được. « Chư quân tử trong đời được cử làm tên đồ tề giết một con lợn, không làm nổi tất kiếm lời thối thác nếu được cử làm vị tướng quốc, không làm nổi cũng cố thử làm. » (Quý nghĩa). Ôi, làm vị tướng quốc sinh sát muôn dân mà thích làm, trong khi bảo giết con lợn lại từ chối, chẳng phải chư quân tử đã coi nhẹ sinh mạng con người hơn thú vật đó ru? Thật ra người ta ham mang danh tướng quân hơn danh đồ tề, cho nên sự dễ mà người ta từ, điều khó mà người ta làm. Cho hay danh lợi vị kỷ là mỗi nguy lớn của thiên hạ vậy.

(còn nữa)

người
tù
69



HỒI-ký của NGUYỄN-VỸ * HỒI-ký của NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo T.P. 152)

TRẠI An Trí Trà-Kê chỉ có trên một trăm tù nhân mà gồm có 3 đảng phái, thành thử trong đời sống tập thể có vẻ đoàn kết nhau lắm, nhưng đời sống cá nhân rất dè dặt, kín đáo, và người ở nhóm vào riêng biệt với nhóm ấy. Một anh Cộng-sản mà nói chuyện thắm, thì hoặc nắm tay nhau đi chơi thân mật trong sân tù với một anh Cao Đài, là bị các anh Cộng-sản khác nghi ngờ ngay.

Các nhóm thường có những cuộc hội họp riêng với nhau, hoặc nằm gần nhau, hoặc cùng ăn cơm với nhau một bàn, ít khi chung chạ với nhóm khác.

Một đêm có một chuyện bí mật quan trọng xảy ra trong trại. Đến sáng anh em ngủ dậy mới hay. Khi biết được «việc tầy trời», người nào người nấy xanh mặt, lo sợ một tai họa lớn lao sắp tới.

Đó là việc trốn thoát mất bốn anh trong đêm ấy.

Một đêm mưa gió lạnh lẽo của mùa Thu núi rừng. Trời tối như mực. Không hiểu bốn anh ấy lén trốn đi lúc nào, và làm cách nào mà lính gác không hay? Sáng dậy, chúng tôi thấy bốn cái giường trống, rồi người này hỏi thăm người kia:

— Thăng Trần công Khanh đâu?

— Thăng Huỳnh đâu?

— Nghĩa đâu?

— Diệu đâu?

Chúng tôi tìm khắp trong phòng không thấy. Ngơ ngác nhìn nhau, anh này nói thăm với anh kia:

— Thôi rồi! Tụi nó đã thoát ly!

T.S. 69 châm một điếu thuốc hút, khe nói với Xénh-Xáng:

— Tụi mình sẽ mang vạ... Nhưng cũng cầu chúc cho 4 đứa nó thoát khỏi, đừng bị tóm lại.

Lính Radhés gác trại tuyệt nhiên chưa hay biết chi cả. 7 giờ sáng, lính và Cai, Đội mở cửa vào trại, đếm T.S. như thường lệ trước khi cho ra sân. Chúng tôi chẳng nói gì cả, mặc cho họ đếm. Đếm đi đếm lại ba lần, vẫn thiếu 4 người. Viên đội Y Blil tái mặt, hỏi tôi:

— 69 ơi, còn 4 T.S. nữa đâu? Sao thiếu bốn người?

Tôi nhún vai trả lời:

— Móa pa có nết.

Chúng tôi ra sân xem xét chung quanh hàng rào sắt thì thấy nơi hàng rào nhọn bên hông nhà bếp một bàn tay bí mật đã nhờ bốn cây trụ thành một lỗ trống vừa vặn một người chui lọt ra. Từ lỗ đó, nắp theo bóng tối, chui qua chuồng heo. Hàng rào ở đây cũng bị cắt thành một khoản trống. Ra khỏi chuồng heo là cánh đồng rộng, tiếp đến khu rừng cách trại chừng 100 thước.

Đích thị bốn anh chàng phiêu-lưu đã thừa đêm tối và trời mưa gió, lén được ra phía này, một nhược-diêm của hệ-thống canh phòng, và trốn thoát.

Chúng tôi phập-phồng lo-sợ. Một biến cuộc lớn-lao vừa xảy ra, chúng tôi chờ đợi một tai-họa sẽ đổ lên đầu chúng tôi là những kẻ ở lại phải chịu những hình phạt gớm-ghe.

Anh *Chef de [Semaine]* triệu-tập lập tức hội-nghị bất thường của toàn trại. Muốn được nhẹ bớt trách-nhiệm dơ ụy thoát-ly của bốn T.S., mà chúng tôi liên đới phải chịu, anh em liền đề-cử T.S. 69 làm đại-diện đề lên báo hung-tin ấy với ông Đồn trưởng Bazia. Dĩ-nhiên, anh em căn dặn tôi phải nói sao cho khéo-léo để ông Bazia lừng nghi rằng chúng tôi có đồng-lỏa với bốn anh thoát-ly. Tôi phải nói quả-quyết với viên Đồn-trưởng rằng bốn anh kia đã tự-động, và không một người nào trong chúng tôi có dính-liú đến vụ thoát-ly kia.

Tôi nhận lãnh nhiệm-vụ của anh em giao-phó mà lòng ái-ngại, không biết công việc ngoại giao của tôi có thể đem đến kết quả là tránh những hình phạt ghe-gớm cho toàn thể T.S. được không?

Tôi theo đội Y Blil lên Đồn. Đội Y Blil sợ, còn đứng ngoài hành lang. Tôi kéo y đi thẳng vào trong với tôi, và đến gõ cửa phòng ngủ của ông Bazia.

Tiếng ông Tây hỏi vọng ra:

— Ai?

Đội Y Blil lên tiếng:

— Sergent Y Blil... T.S. 69.

— Có chuyện chi?

— Chuyện khẩn cấp.

Ông Bazia vội vàng mở cửa, hốt hoảng nhìn viên đội Radhé:

— Có chuyện chi, Y Blil? Sao lại có T.S. 69 ở đây nữa?

— Viên đội đáp:

— Tôi báo tin ông quan hay rằng có 4 T.S. thoát ly đêm hồi hôm. T.S. cử 69 lên nói chuyện với ông quan.

Viên đồn trưởng bỗng tái mặt, hét lên một tiếng kinh hoàng:

— Quatre évadés! Mon Dieu!

(Bốn người thoát ly?...Chúa ơi!...)

Y vội mặc quân phục, và truyền lệnh đóng kín cổng trại, hôm ấy không cho T.S. đi corvées. 15 phút sau, lính Radhés nài nịt súng ống cầm lưới lè bao vây quanh rào lưới sắt. Viên đồn trưởng đi với đội Y Blil.

cai Y Bléa. cai Y Krong và 6 người lính vào trại, gọi T.S. ra sắp hàng ngoài sân để ông điếm số. Sau khi đếm thấy quả thật mất 4 T.S., Y nổi giận la hét và chửi chúng tôi một trận toï bời. Từ khi anh em cử tôi lên cạnh ông để giảng-giải cho đến bây giờ, tôi chưa nói được một câu nào. Ông Bazia nói luôn mồm, và toàn là những lời chửi bới, đầy nộ-khí. Ông hăm bắn một vài người trong bọn chúng tôi là những kẻ ở lại mà ông nghĩ là có sắp đặt trước với 4 người thoát-ly, để âm mưu một việc gì đây.

Tôi lên tiếng đính chánh :

— Chúng tôi hoàn-toàn không liên quan đến vụ thoát-ly của 4 T.S. Nếu chúng tôi biết trước, chúng tôi đã ngăn cản chúng nó rồi, và chắc-chắn chúng nó không thể thực hiện kế-hoạch thoát-ly được...

(Còn tiếp)

Nhà hàng ĐAI - LA - THIÊN

Điện thoại số 36.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặc-biệt các món ăn Tiều
- Sạch-sẽ, vệ-sinh và ngon lành
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không-khí

**Ở lâu 3 lộ-thiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy-hoàng diễm-ảo**

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG

* Bạn Đình - văn - Thương, Thư ký, Công chánh Long An.

Ít có những sách riêng về Việt - ngữ suu tầm các « Hoa Tư tưởng ». Bạn nên tìm trong các báo chí thường trích dịch các câu danh ngôn.

* Bạn Trương - thị - Hạnh, Kiến Phong

Bồ : một loại cây lác, cối, dùng đan chiếu.

Liều : Cây liễu.

Người ta ví người phụ nữ như « bồ liễu » vì tính cách thướt tha mềm mại của bạn gái.

* Bạn Lê - Nhung, Đà nẵng.

Xe Jeep, do 2 chữ Anh *General purpose*, viết tắt là G.M. (Phò thông 151 in lộn là G.T.) nhưng đọc theo Anh ngữ là *jee-p*, viết chung lại thành *jeep*.

* Ô. Lê - đình - Paul, Hai Bà Trưng, Saigon

Gamou-Gofa là một tỉnh của xứ Ethiopie. Tỉnh-ly là Tchentcha. Trong Tự-điền Larousse XXè S. không có, vì thiếu sót.

* Bạn Mỹ-Lan, Đại học Văn.Khoa

Phong-vị : phong cảnh thú vị. Chỉ dùng nói về cảnh, chứ không thể nói về người.

Thí-dụ : vào gia đình đó, thấy có một phong vị êm-ấm. Có thể dịch Pháp ngữ là *atmosphère intime*. Nói về người, là *phong độ* (phong thái, thái độ).

Thí-dụ : Chàng có phong độ quân tử, Phong độ tao nhã của con nhà văn, v.v...Có thể dịch ra Pháp văn là *manière, attitude*.

★ **Bạn Lê-thị-Thạnh, Mỹ-tho**

— Không thể có ngôi sao nào chạy một vòng trên trời như các bạn đã thấy. Có lẽ đó là một phi cơ bay cao, mình không nghe tiếng động cơ.

— Có thể thay một con mắt được, nhưng bạn nên hỏi các bác sĩ ngoại quốc, chuyên môn về môn đó. Chắc chắn là phải mất rất nhiều tiền.

— Phở Thông không có thiên về tôn giáo nào cả. Mỗi năm đều có ta hai số đặc biệt Phật-Đản và Noël.

★ **Ô. Trần Duy Kính, Hồ Nai**

Ngày sinh của ông, 22-1-1923 là ngày thứ Hai, tức là ngày 6 tháng Chạp năm Nhâm Tuất, chứ không phải năm Quý Hợi.

★ **Bà Lệ Thị, Cần Thơ**

30-7-1957 = 4 tháng 7 — Đinh Dậu.

★ **Bạn Thọai Khang KSC. 4.733**

Ngày 5 tháng 4 Quý Mão, nhằm vào ngày Chúa Nhật 28-4-1963.

● **Bà Phạm Ngọc Điện, Phan Thanh Giản, Saigon**

Triều-Tiên là Chôsan — Cao-Ly là Corée,

● **Bạn Lê Thị Quý, Gia Long**

Tiếng Đức *Gretchen*, tức là *Marguerite* (tiếng Pháp), hay nói tắt là *Margot* cũng thế.

● **Bạn Lê Thị Châu Dương, Mỹ-Tho**

Con đom-đóm có ánh sáng không phải để « tìm đường đi kiếm ăn ». Ánh sáng của nó chỉ có lợi ích về... ái tình mà thôi. Đom đóm đục rọi đèn pin trong đêm tối tìm gặp đom đóm cái, và hai bên phải lòng nhau. Sau đêm « động phòng hoa chúc » nàng và chàng thỏa mãn tình yêu thì tự nhiên hai ngọn lửa thiêu đốt tắt như chiếc đèn cạn dầu. Đêm sau chàng chỉ còn là cái xác. Nàng tìm nơi để, để cho con nôi dòng cho hậu thế, xong rồi nhiệm vụ liền chết theo chàng...

NGUỒN VUI — SỨC KHỎE
của mọi người và
trong mọi gia - đình



NƯỚC NGỌT CON CỌP Ở ĐẦU
ĐÂY LÀ XHÒE MẠNH, SỐNG LÂU, YÊU ĐỜI

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**
In tại **THU LÂM ÁN THƯ QUÁN**
231-231, Phạm Ngũ-Lão — Saigon

CÙ-LÀ



古
那
油

VIỆN BẢO CHẾ
NGUYỄN-CHÍ
KN 697.BYT/QCDP. 21/2/64



GLUCOCÉ

TÉVÉTÉ

KEO SINH TỐ

CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẬU-ĐƯỢC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62

LE SECOURS

Công - Ty Bảo - Hiểm và tái Bảo - Hiểm những
tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro

Try sở chánh :

30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.

Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia

Giúp nước thêm nhà ta thêm cửa

3 LÔ ĐỘC ĐẮC

mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI

CỨ MUA VÉ SỐ

THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHONG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-thoại 23.187

Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-dạ-sư
Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

KD số 1170 ngày 12-7-1965